

MARIO PUZO

CÔNG LÝ & BẢO THÙ

Phan Quang Định dịch



CÔNG LÝ VÀ BÁO THÙ

---* ❖ *---

Tác giả: **Mario Puzo**

Dịch thuật: **Phan Quang Định**

Nhà xuất bản **Công Thương**

Thể loại: **Trình thám, Văn học**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

VỀ TÁC GIẢ

Con của những người nhập cư Ý đến sinh sống tại khu Hell's Kitchen của Thành phố New York, Mario Puzo sinh ngày 15, tháng mười, 1920. Sau Đệ nhị Thế chiến – trong thời gian đó ông là một Hạ sĩ của Quân đội Mỹ - ông theo học Trường Cao đẳng Thành phố New York và bắt đầu làm một nhà văn tự do. Trong thời kỳ này ông viết hai quyển truyện đầu tay "*Đấu Trường Đen Tối*" (*The Dark Arena*, 1955) và "*Người Hành Hương May Mắn*" (*The Fortunate Pilgrim*, 1965). Khi những quyển sách của ông làm ra ít tiền mặc dầu được giới phê bình hoan nghênh, ông thề phải viết ra một quyển bestseller làm rung động văn đàn. "*Bố già*" (*The Godfather* - 1969) là một thành công vang dội không chỉ tại nước Mỹ mà hầu như trên gần khắp thế giới. Ông cộng tác với đạo diễn Francis Ford Coppola để viết kịch bản cho cả ba phim *Godfather* và thắng giải của Hàn lâm viện Điện ảnh cho cả hai phim *The Godfather* (1972) và *The Godfather, Part II* (1974). Ông cũng hợp tác viết kịch bản cho những phim như *Superman* (1978), *Superman II* (1981), và *The Cotton Club* (1984).

Ông tiếp tục viết những quyển truyện thành công rất ấn tượng như "*Fools Die* (1978)", "*The Sicilian*(1984)", "*The Fourth K* (1991)", và "*The Last Don* (1996)".

Mario Puzo mất ngày 02, tháng bảy, 1999. Quyển truyện cuối của ông "*Omerta*" -(*Luật Im Lặng*), được xuất bản trong năm 2000.

Tại Việt Nam, hầu hết các tác phẩm của Mario Puzo đều đã được Nhà xuất bản Phương Đông mua tác quyền và chuyển ngữ tiếng Việt.

Michael Rogan nhìn kỹ cái biển hiệu rực rỡ bên ngoài hộp đêm nóng nhất ở Hamburg. Sinnlich! Schamlos! Sündig! Kịch dục! Không mát-x-cỡ! Tội lỗi đầy mình! Đúng là cái hộp đêm này, Roter Peter, không thêm giấu giếm cái gì nó đang rao bán. Rogan rút từ túi mình ra một tấm ảnh nhỏ và ngắm nghía cẩn thận dưới ánh sáng màu đỏ của ngọn đèn nơi cánh cửa có hình con heo. Chàng đã nhìn rất kỹ bức ảnh này hàng trăm lần rồi, nhưng chàng vẫn còn bối rối về chuyện nhận diện kẻ mà chàng tìm kiếm lâu nay. Trong vòng mười năm người ta thay đổi nhiều lắm, Rogan biết thế. Chính mình cũng thay đổi nhiều mà, nói chi ai.

Chàng đi qua anh chàng gác cửa đang cúi người một cách xun xoe, khúm núm, để đi vào hộp đêm. Bên trong tối mò ngoại trừ cuốn phim “xanh” (blue movie) đang sáng nhấp nháy trên một màn hình chữ nhật nhỏ. Rogan vạch đường đi xuyên qua những cái bàn đông người, một đám đông ồn ào, nồng nặc mùi rượu bia. Bỗng dưng mọi ngọn đèn trong nhà sáng lên và đóng khung chàng sát sân khấu, với những cô gái tóc vàng trần truồng đang giựt người từng từng phía trên đầu chàng! Đôi mắt Rogan vẫn chòng chọc vào mấy khuôn mặt của những kẻ ngồi ở các bàn vòng quanh sân khấu. Một cô tiếp viên chạm vào cánh tay chàng. Cô ả nói bằng giọng đờm dảng, “Có phải Herr Amerikaner tìm kiếm một món đặc biệt?”

Rogan chà xát lướt qua nàng, cảm thấy bực mình vì đã dễ dàng để bị nhận ra là một “ông Mèo.” Chàng có thể cảm nhận máu đang đập vào tấm thẻ bằng bạc vốn đang giữ hộp sọ chàng gắn lại với nhau – một dấu hiệu nguy hiểm. Có lẽ chàng sẽ phải nhanh chóng hoàn thành chuyện này và quay về lại khách sạn. Chàng di động qua hộp đêm, kiểm tra các góc tối nơi các ông chủ nốc bia từ những

chiếc vại khổng lồ và sờ soạng nhéo bóp bất kỳ em nào gần bên. Chàng liếc mắt vào những bàn có che màn nơi các ông khách nằm ngồi lổn nhổn trên mấy ghế sofas bọc da, “ngâm kiếu” các cô nàng trên sân khấu trước khi nhắc điện thoại lên để “triệu tập” em nào vừa mắt đến hầu quan.

Bây giờ Rogan đang mất kiên nhẫn. Chàng không còn nhiều thời gian cho lắm. Chàng quay người và đối mặt với sân khấu. Phía sau những cô gái trần truồng đang nhảy có một bức vách trong suốt. Xuyên qua bức vách đó các ông chủ có thể thấy hàng kế tiếp các cô gái đang sẵn sàng bước lên sân khấu, và bọn họ vỗ tay mỗi khi một trong các cô gái cởi áo nịt ngực hay tuột vớ ra. Một giọng nhừa nhựa say xin gọi vọng ra, “Ôi các em cưng, các em đáng yêu – ta có thể đánh quả với tất cả các em.”

Rogan quay người về phía giọng nói kia và cười trong bóng tối. Chàng nhớ lại giọng ấy rồi. Mười năm đã không làm cái giọng ấy thay đổi là mấy. Đó là một giọng vùng Ba-vi-e chói tai với vẻ thân tình giả tạo. Rất nhanh, Rogan di chuyển về hướng ấy. Chàng mở áo jacket, tháo một cái nút bằng da vốn giữ cho khẩu Walther an toàn trong cái bao đeo nơi vai. Tay kia chàng rút ống hăm thanh ra khỏi túi áo jacket và cầm nó như thể đó là một chiếc tẩu thuốc.

Và rồi chàng đến trước chiếc bàn kia, trước khuôn mặt của con người chàng không bao giờ quên, kẻ mà kí ức về hắn đã giúp cho chàng sống suốt mười năm qua.

Giọng nói đã không đánh lừa chàng; đúng là giọng nói của Karl Pfann. Tay cựu Đức quốc xã này hắn đã tăng trọng thêm năm mươi pao nhưng lại mất đi gần hết đầu tóc – chỉ còn vài sợi màu vàng lơ thơ trên cái sọ bóng mỡ - nhưng cái mồm thì vẫn nhỏ tí và hầu như vẫn đầy vẻ hiểm ác như Rogan còn nhớ. Chàng ngồi xuống ở bàn kế bên và gọi thức uống. Khi mọi ánh đèn trong nhà tắt đi và cuốn phim xanh lại bật lên chàng rút khẩu Walther ra khỏi bao da và, giữ

hai tay dưới bàn, gắn ống hãm thanh vào đầu nòng súng. Vũ khí hơi chùng xuống vì mất cân bằng; nó sẽ thiếu chính xác nếu cự ly quá năm yards. Rogan nghiêng người về phía phải và vỗ vào vai Karl Pfann.

Cái đầu to bự quay lại, cái sọ bóng nhẫy nghiêng qua và cái giọng thân tình giả tạo mà Rogan từng nghe trong những cơn mộng rờn rã đã mười năm, nói, "À, mein Freund, bạn muốn gì ạ?"

Rogan nói giọng khàn khàn, "Tôi là một đồng chí cũ của bạn. Chúng ta có cuộc thương thảo công việc vào ngày Rosenmontag – Thứ hai Lễ hội Hoa hồng – năm 1945, nơi Tòa án Munich, bạn nhớ chứ?"

Cuốn phim với cảnh nóng lên cao trào khiến Karl Pfann xao lãng câu chuyện, và đôi mắt hắn dính vào màn hình. "Không, không, không thể có chuyện đó," hắn nói một cách sốt ruột, mắt kiên nhẫn. "Năm 1945 tôi đang phục vụ cho tổ quốc. Sau chiến tranh tôi mới trở thành doanh nhân."

"Khi mi là một tên Quốc xã," Rogan nói. "Khi mi là một kẻ tra tấn... Khi mi là một tên sát nhân." Tám bạc trong sọ Rogan phập phồng. "Tên ta là Michael Rogan. Ta làm Tình báo Mỹ. Giờ đây mi nhớ ra ta chưa?"

Có tiếng thủy tinh vỡ trong lúc tám thân phục phịch của Karl Pfann xoay quanh và mắt hắn chọc qua bóng tối nhìn Rogan. Tên Đức nói bình thản, có vẻ hăm dọa, "Michael Rogan đã chết. Mi muốn gì ở ta?"

"Mạng sống của mi," Rogan nói. Chàng rút khẩu Walther từ dưới bàn ra, ấn vào bụng Pfann và siết cò. Thân người của tên Đức giật nảy lên. với sức mạnh của viên đạn.

Rogan chỉnh lại ống hãm thanh và bắn tiếp phát nữa. Tiếng kêu than lúc chết của Pfann bị nhận chìm bởi tràng cười rộ lên, lan ra

khắp hộp đêm khi màn hình diễn ra cảnh rù quẩn buồn cười.

Thân hình Pfann đổ gục xuống vắt ngang qua bàn. Cuộc mưu sát hẳn ta sẽ không được ai nhận ra cho đến khi cuốn phim kết thúc. Rogan rút ống hăm thanh ra khỏi đầu nòng súng và đút cả hai thứ trở vào trong các túi áo jacket. Chàng ta đứng lên và lặng lẽ di chuyển xuyên qua hộp đêm tối tăm. Anh chàng giữ cửa mặc đồ viên tua vàng chào chàng và huýt sáo đón taxi, nhưng Rogan quay mặt đi và bước xuống đường hướng về phía bến cảng. Chàng đi dọc theo bến cảng một lúc lâu cho đến khi nhịp tim và mạch máu dần trở lại mức bình thường. Trong ánh trăng lạnh của miền Bắc Đức, những bến tàu ngằm hoang phế và những con tàu rỉ sét mang trở lại những bóng ma ghê khiếp của một thời chiến tranh.

Karl Pfann đã chết. Rogan như vừa trút được gánh nặng nhưng rồi lại thấy hụt hẫng, chán chường. Và rồi mười năm mộng dữ đã được trả giá và chàng có thể giảng hòa với tám bạc trong sọ mình, những tiếng kêu xé lòng còn vang vọng vô tận của Christine gọi tên chàng, kêu cầu sự cứu độ, và cái khúc đoan mù quáng, lóa mắt khi bảy người trong một căn phòng vòm cao của Tòa án Munich đã hành hình chàng như thể chàng là một con thú. Chúng đã cố mưu sát chàng, không chút nhân phẩm, như một trò đùa độc ác.

Ngọn gió dọc theo bến cảng cắt vào da thịt chàng và Rogan quay lên phía lối đi Reeperbahn, đi qua đồn cảnh sát khi chàng bước vào Davidstrasser (Phố David). Chàng không có gì phải sợ cảnh sát. Ánh sáng trong hộp đêm quá tù mù để cho bất kỳ ai có thể thấy rõ mặt chàng, đủ rõ để có thể mô tả chàng tương đối chính xác. Tuy nhiên, để cho an toàn, chàng lỉnh vào con đường rẽ có treo tám bảng bằng gỗ lớn: "Cấm trẻ vị thành niên!"

Trông nó cũng giống như bất kỳ con phố nào khác cho đến khi chàng quẹo ở góc phố.

Chàng đã “sa chân lỡ bước” vào khu phố St Pauli nổi tiếng của Hamburg, khu vực được thành phố dành riêng cho việc mại dâm hợp pháp. Khu phố được chiếu sáng rực rỡ và đông đảo khách tìm hoa qua lại. Những căn nhà ba tầng thoạt trông có vẻ bình thường, ngoại trừ là mọi nơi đều rộn ràng như đang mở hội. Những tầng trệt có những cửa sổ thật rộng để phô bày, cho thấy các phòng bên trong. Ngồi trên các ghế bành, đọc sách báo, uống cà-phê và tán gẫu hay nằm ườn trên ghế sofa và nhìn lên trần mờ màng là một vài trong số những cô gái trẻ đẹp nhất mà Rogan từng thấy.

Một vài cô ả còn làm bộ như đang lau chùi nhà bếp và chỉ mặc có mỗi cái tạp dề buông xuống đến nửa đùi phía trước còn nguyên phía sau thì... trống trơn! Mỗi nhà đều có tấm biển: ” Ba mươi Marks cho Một Giờ Mê Ly. ”Trên một số cửa sổ màn được kéo xuống. In bằng chữ vàng trên các tấm màn đen là chữ Ausverkauft, “Hết hàng,” để thông báo một cách tự hào là có vị khách sộp nào đấy đã bao cô gái trọn đêm rồi.

Có một nàng tóc vàng đang đọc sách trên một cái bàn bằng thiếc nơi nhà bếp. Cô nàng có vẻ sàu muộn ử ê, không bao giờ liếc nhìn ra ngoài phố phường nhộn nhịp; một ít giọt cà-phê rơi ra gần quyển sách đang mở của nàng. Rogan đứng bên ngoài căn nhà và chờ cho nàng ta ngẩng đầu lên để chàng có thể mục sở thị dung nhan của nàng. Nhưng có vẻ như nàng chẳng muốn nhìn lên. Chắc là tại nàng hơi xí? Cho nên nàng mặc cảm thua chị kém em, chàng Rogan đoán già đoán non như vậy. Cho dầu thế nào đi nữa chàng cũng sẵn lòng chi cho em ba mươi Marks chỉ để có thể nghỉ ngơi thư giãn một tí trước khi bắt đầu cuộc đi bộ khá dài để trở về khách sạn. Đối với thể trạng của chàng mà dễ bị kích thích tình dục thì cũng không tốt lắm đâu, các vị đốc tờ đã phán như thế, và một phụ nữ với khuôn mặt xấu xí thì sẽ không làm chàng hứng chí được và như thế lại hóa hay. Với tám bạc đó trong sọ chàng Rogan bị cấm

uống rượu nặng, cảm làm tình quá độ, và ngay cả là không được giãn dữ. Nhưng các vị đốc tờ lại chẳng nói gì với chàng về chuyện có được giết người hay không.

Khi chàng bước vào phòng bếp được chiếu sáng choang kia chàng thấy rằng cô gái đang ngồi đọc sách đó đẹp quá đi chứ! Nàng gấp lại quyển sách với vẻ hối tiếc, đứng lên, rồi nắm tay chàng và dẫn chàng vào phòng riêng ở phía trong. Rogan cảm thấy một cơn thèm muốn nhanh chóng bốc lên khiến đôi chân chàng run rẩy, đầu chàng nặng và căng. Phản ứng của việc giết người và trốn chạy đập mạnh vào chàng và chàng cảm thấy muốn ngất đi. Chàng để rơi người xuống giường và giọng nói vì vu như tiếng sáo của cô gái trẻ dường như đến từ nơi xa xôi nào. "Anh sao thế? Anh có đau ốm gì không?"

Rogan lắc đầu và lóng ngóng với cái ví tiền của mình. Chàng lôi ra một xấp tiền để trên giường và nói, "Anh bao em trọn đêm nay. Kéo màn xuống đi. Rồi để yên cho anh ngủ." Trong lúc nàng trở lại nhà bếp Rogan lấy một lọ thuốc nhỏ từ túi áo sơ-mi và thả hai viên vào mồm. Đó là chuyện cuối cùng chàng làm mà chàng còn nhớ trước khi mất ý thức và chìm vào giấc ngủ mê man.

Khi Rogan thức giấc bình minh xám nhạt xuyên qua những cửa sổ bụi mờ để chào chàng. Chàng nhìn quanh. Cô gái đang ngủ trên sàn dưới một tấm nệm mỏng. Một mùi hương hoa hồng toát ra từ thân thể nàng. Rogan lăn mình để có thể ra khỏi giường ở phía bên kia. Những dấu hiệu nguy hiểm đã tan đi. Miếng bạc không còn phập phồng nữa; cơn nhức đầu cũng đã tan biến. Chàng cảm thấy thoải mái, thư thái và sung sức.

Không có gì trong ví của chàng bị lấy đi. Khẩu Walther vẫn nằm trong túi áo jacket. Chàng đã "hái lượm" được một cô gái lương thiện, biết điều, Rogan thầm nghĩ. Chàng đi vòng qua phía bên kia của chiếc giường để đánh thức nàng dậy, nhưng nàng đã ngọ ngoạy

đôi chân, thân hình xinh đẹp của nàng đang run lên trong cái lạnh ban mai.

Căn phòng sực nức mùi hoa hồng, Rogan để ý và có nhiều hoa hồng được thêu nơi các màn cửa sổ và trên các tấm trải giường. Có cả những hoa hồng được thêu trên chiếc áo ngủ mỏng dính, hầu như trong suốt của cô gái. Nàng cười với chàng. “Tên em là Rosalie. Em thích mọi thứ với hoa hồng – nước hoa, quần áo, mọi thứ.”

Nàng có vẻ tự hào một cách rất là...con gái về tính mê hoa hồng của mình, như thể điều đó đem lại cho nàng một nét riêng, đặc biệt. Rogan thấy chuyện ấy cũng vui vui. Chàng ngồi trên giường và vẫy gọi nàng. Rosalie đến và đứng giữa hai chân chàng. Chàng có thể ngửi được mùi hương dịu dịu thoảng ra từ người nàng, và trong lúc nàng từ từ cởi chiếc áo ngủ bằng lụa ra chàng có thể thấy bộ ngực nàng với hai đầu vú như hai trái dâu chín, đôi chân trắng dài; và rồi thân hình nàng bọc quanh thân xác chàng như những đài hoa lụa mịn màng và miệng nàng với đôi môi dày nhục cảm nở hoa bên dưới miệng chàng, bối rối xốn xang, vỡ cánh phát phối với đam mê nồng nàn.

.....&.....

Rogan thích cô gái đến độ chàng ta thu xếp để cho nàng được sống với chàng nơi khách sạn đó trong cả tuần tới. Chuyện này dính líu tới những dàn xếp tiền bạc khá rắc rối với viên quản lý khách sạn, nhưng chàng chẳng bận tâm. Còn Rosalie sung sướng ra mặt. Rogan thấy nàng vui thì chàng cũng cảm thấy thỏa thích, gần như một thứ tình phụ tử.

Nàng càng vui sướng hơn nữa khi biết được rằng đó là khách sạn Vier Jahreszeiten (Bốn Mùa) nổi tiếng khắp thế giới, khách sạn sang trọng, xa xỉ nhất ở Hamburg thời hậu chiến, với dịch vụ theo phong cách thanh lịch quý phái thời nước Đức dưới đời Vua Chúa.

Rogan cưng chiều Rosalie như đối với một nàng công chúa suốt trong tuần lễ ấy. Chàng cho cô em tiền để mua sắm quần áo mới, dắt nàng đi xem hát rồi đi ăn ở những nhà hàng “quá ngon.” Nàng là một cô gái dễ cảm tình, nhưng có một sự thẳng thừng lạ lùng nơi nàng khiến Rogan bối rối. Nàng đáp ứng chàng như thể chàng là vật gì đó để yêu thích cũng giống như một chú chó cưng là một cái gì đó để yêu thích. Nàng vuốt ve thân thể chàng cũng “phi nhân vị” (impersonally) như khi nàng vuốt ve một cái áo choàng lông, và rừ rừ lên với cùng một thứ lạc thú giống nhau. Một ngày nọ nàng bắt ngờ trở về từ một cuộc đi mua sắm và nàng bắt gặp Rogan đang lau chùi khẩu Walther P-38. Nhưng chuyện Rogan sở hữu một thứ vũ khí như thế là chuyện hoàn toàn chẳng liên quan gì tới nàng. Nàng chẳng hề quan tâm và nàng cũng không hỏi han chàng một lời về chuyện đó. Mặc dầu Rogan cảm thấy nhẹ nhõm khi nàng phản ứng theo cách ấy, song chàng vẫn thấy hình như phản ứng đó không hẳn là tự nhiên.

Kinh nghiệm đã dạy cho Rogan rằng chàng cần nghỉ ngơi một tuần lễ sau một trong những cuộc hành thích. Nơi đến kế tiếp của chàng là Berlin và cho đến cuối tuần chàng vẫn còn tranh đấu nội tâm xem có nên mang Rosalie đi cùng đến cái thành phố bị phân chia kia hay không. Cuối cùng chàng quyết định là không. Bởi vì mọi chuyện có thể kết thúc tồi tệ và nàng có thể bị tổn thương dầu nàng chẳng có lỗi gì. Vào đêm cuối cùng trước khi chia ly chàng cho nàng hay sẽ rời nàng sáng sớm mai và cho nàng tất cả khoản tiền mặt còn lại trong ví mình. Với vẻ vô cảm lạ lùng cố hữu nàng cầm lấy tiền và ném lên giường. Nàng chẳng tỏ ra dấu hiệu xúc động nào khác hơn là một xúc động thuần túy thể lý của cơn đói khát thú vật. Vì là đêm cuối cùng bên nhau nàng muốn làm tình càng lâu càng hay. Nàng bắt đầu cởi quần áo. Trong khi làm điều đó nàng hỏi, một cách bình thường, “Tại sao anh phải đi Berlin?”

Rogan mân mê đôi bờ vai mỡ đông ngọc đúc của nàng. “Công việc,” chàng đáp.

“Em đã nhìn qua những phong bì đặc biệt của anh, cả thấy là bảy cái. Em muốn biết nhiều hơn về anh.” Nàng tuột cặp vớ ra. “Cái đêm anh gặp em, anh đã giết Karl Pfann, và phong bì cùng bức ảnh của hắn được đánh số hai. Phong bì và hình của Albert Moltke được đánh số một, thế nên em đi đến thư viện và lục tìm những tờ báo ở Vienna. Moltke bị giết một tháng trước đó. Passport của anh chỉ ra rằng vào thời điểm đó anh ở Áo. Những phong bì thứ ba và thứ tư được đánh dấu với các cái tên Eric và Hans Freisling, và họ sống ở Berlin. Vậy là anh sắp đi Berlin để giết họ khi anh xa em ngày mai. Và anh cũng lên kế hoạch giết ba người kia nữa, các số năm, sáu và bảy. Đúng không nào?”

Rosalie nói theo kiểu phát biểu một sự kiện thực tế, như thể những kế hoạch của chàng, xét trên mọi bình diện, cũng chẳng có chi là ...đáng ngạc nhiên. Chỉ là chuyện thường ngày ở huyện thôi!

Trần truồng, nàng ngồi trên mép giường, chờ đợi chàng làm tình với mình. Trong một lúc – nghĩ cũng “thiệt là kỳ cục”- Rogan thoáng có ý nghĩ phải giết nàng nhưng rồi lại bác bỏ ngay ý nghĩ đó; và sau đó chàng nhận ra rằng chuyện đó không cần thiết. Nàng sẽ không bao giờ phản bội mình đâu. Trong đôi mắt nàng ánh lên vẻ vô cảm kỳ lạ, như thể nàng không có khả năng phân biệt thiện ác là... cái quái gì!

Chàng quì hai gối chống hai tay trên giường, trước nàng và dụi đầu vào giữa ngực nàng. Chàng nắm lấy tay nàng, bàn tay ấm và khô; nàng không hề sợ hãi. Chàng dẫn dắt bàn tay nàng về phía sau hộp sọ mình, làm cho nàng chạy những ngón tay trên tám thẻ bạc. Tám thẻ được che khuất bởi tóc chải phủ lên trên, và một phần được trùm lấp bởi một màng da mỏng; nhưng chàng biết nàng có thể cảm nhận mảnh kim khí. “Bây tên kia đã làm anh ra như thế đấy,” chàng nói. “Cái đó giữ cho anh còn sống, nhưng anh sẽ không bao giờ thấy bất kỳ đứa cháu nội ngoại nào. Anh sẽ không bao giờ thành một ông già ngồi sưởi nắng.”

Những ngón tay nàng chạm vào phía sau hộp sọ chàng, không rút lại khi đụng vào miếng kim loại hay chỗ da thịt chai sần. “Em sẽ giúp anh nếu anh muốn em làm thế,” nàng nói; và chàng có thể ngửi thấy mùi hương hoa hồng trên người nàng và chàng nghĩ – và biết rằng như thế là hơi tình cảm ủy mị - hoa hồng là để cho tiệc cưới không phải cho tử biệt sinh ly.

“Ồ không,” chàng nói. “Ngày mai anh phải ra đi. Hãy quên anh, đừng vẩn vơ gì. Hãy quên rằng em từng thấy những phong bì đó. Như thế hay hơn. OK?”

“OK,” Rosalie đáp. “Em sẽ quên mọi chuyện về anh.” Nàng để một khoảng lặng, và rồi trong một thời điểm mà sự trống không vô cảm kỳ lạ kia rời khỏi nàng, nàng buột miệng hỏi, “Anh có sẽ quên em không?”

“Không đâu,” Rogan đáp.

.....&.....

Mike Rogan không bao giờ quên chuyện gì. Ở tuổi lên năm cậu kể lại với mẹ từng chi tiết những gì đã xảy ra cho mình ba năm trước đó khi, mới lên hai, cậu đã bị viêm phổi nặng. Cậu nói với mẹ tên của bệnh viện, điều mà chính mẹ cậu cũng không còn nhớ; cậu mô tả ông bác sĩ nhi khoa của bệnh viện, một người đàn ông xấu xí cực kỳ nhưng lại có một cách tiếp cận trẻ con thật kỳ diệu. Ông bác sĩ nhi này còn để cho các cháu bé đùa nghịch với cái cục u hình ngôi sao nơi cằm mình, nó làm biến dạng khuôn mặt ông, để cho chúng không còn thấy sợ cục u đó nữa. Michael Rogan còn nhớ mình đã cố kéo rời cục u đó ra và ông bác sĩ làm bộ la “úi dza!” một cách hài hước.

Mẹ chàng ngạc nhiên sửng sốt và có hơi e sợ đối với ký tính phi thường của Michael nhưng cha chàng thì sung sướng vô cùng. Joseph Rogan là một viên thư ký kế toán cần cù chịu khó và ông có những viễn tượng về cậu con sẽ trở thành một Giám định viên Kế toán Quốc gia trước khi đến tuổi hai mươi mốt và như vậy sẽ có một cuộc sống khá giả hơn chính vợ chồng ông bây giờ rất nhiều. Hoài bão của ông chỉ mới đến thể thôi, chưa đi xa hơn cho đến khi cậu bé Michael Rogan từ nhà trẻ trở về nhà với một bức thư ngắn của cô giáo. Bức thư thông báo cho cả nhà Rogan, cha mẹ và cậu con nên đến văn phòng thầy Hiệu trưởng vào ngày hôm sau để bàn về tương lai chuyện học hành của Michael.

Cuộc trao đổi diễn ra ngắn gọn và đi ngay vào trọng điểm. Michael không thể tiếp tục ở nhà trẻ với những đứa trẻ khác. Cậu bé là một ảnh hưởng gây rối. Cậu “sửa lưng” cô giáo khi cô bỏ sót một vài chi tiết trong câu truyện cô đang kể. Cậu đã biết đọc và biết viết. Nên gửi cậu đến một trường đặc biệt hoặc nên cho cậu lên những

lớp cao hơn, ngay bây giờ. Bố mẹ cậu quyết định gửi cậu đến một trường đặc biệt.

Ở tuổi lên chín, khi những đứa trẻ khác còn chạy nhảy nơi đường phố để chơi bóng chày hay bóng đá, thì Michael Rogan rời nhà, mang theo cái cặp da xịn có những chữ đầu của tên họ cậu và địa chỉ nhà cậu gắn lên đó bằng chữ mạ vàng. Bên trong cặp là bản văn của khóa học mà cậu đang học trong tuần đó. Hiếm khi cậu phải mất hơn một tuần để nắm vững chương trình một môn học thường đòi hỏi phải cả năm. Cậu chỉ cần đọc các bản văn một lần là thuộc và nhớ mãi. Và cũng là tự nhiên thôi khi một đứa trẻ như vậy bị hàng xóm láng giềng nhìn như một hiện tượng quái dị, khác thường.

Ngày nọ, một nhóm trẻ con cùng lứa tuổi vây quanh Michael Rogan. Một đứa trong bọn, một cậu bé tóc vàng thấp bè bè mà chắc nịch, nói với cậu, "Ê này, bạn không bao giờ chơi đùa sao?" Rogan chẳng trả lời trả vốn gì cả. Cậu bé tóc vàng vẫn tỉnh queo, "Bạn có thể chơi theo phe mình. Chúng ta chơi bóng đá, nhá?"

"Được rồi," Michael hưởng ứng. "Chơi thì chơi."

Hôm đó là một ngày vẻ vang cho cậu. Cậu nhận ra rằng mình có tố chất thể lực tốt và rằng mình có thể chơi bóng đá ngon lành hoặc đánh đấm ra trò với những đứa trẻ khác. Cậu trở về nhà cho bữa ăn tối với chiếc cặp da đặc tiền dính đầy bùn. Cậu cũng có một con mắt bị thâm tím và đôi môi sưng vều, chảy máu. Nhưng cậu rất tự hào và rất vui sướng đến nỗi cậu vừa chạy đến với mẹ vừa la to, "Con sắp sửa vào đội bóng đá! Các bạn đã tuyển con vào đội bóng đá!"

Alice Rogan nhìn vào khuôn mặt bầm dập của cậu con và òa ra khóc!

Bà cố giữ bình tĩnh. Bà giải thích cho cậu con rằng óc não của cậu rất quý giá, rằng cậu đừng bao giờ để nó chịu bất kỳ nguy cơ nào. "Con có một bộ óc phi thường, Michael à," bà nói. "Bộ óc của con mai sau sẽ giúp ích rất nhiều cho nhân loại. Con không thể như

những đứa trẻ khác. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như con làm tổn thương cái đầu con với việc chơi bóng đá? Hay đánh nhau với những đứa trẻ khác?”

Michael lắng nghe và thấu hiểu. Khi bố cậu về nhà buổi chiều hôm ấy thì hầu như ông cũng nói cùng điều đó. Thế là Michael bỏ đi mọi ý nghĩ sống giống như những đứa trẻ bình thường. Cậu có cả một kho báu phải gìn giữ cho nhân loại. Phải chi cậu trưởng thành hơn một chút cậu đã nhận ra rằng ông via bà via của mình đã thoải phòng quá đáng và “hơi bị” buồn cười về cái kho báu nơi mình, thế nhưng cậu chưa đủ chín chắn để có kiểu nhận thức đúng đắn như thế.

Khi cậu lên mười ba những đứa trẻ khác bắt đầu làm nhục cậu, chế diễu cậu, giật lấy cái cặp da khỏi tay cậu và ném qua ném lại chơi. Michael Rogan, vâng lời cha mẹ, từ chối chuyện đánh nhau và cam chịu sự làm nhục. Nhưng rồi chính cha cậu bắt đầu nghi ngờ về chuyện phải giáo dục con mình như thế nào.

Một hôm Joseph Rogan mang về nhà những đôi găng tay đánh bốc to đùng và dạy cho cậu con nghệ thuật tự vệ. Joseph bảo con phải tự bảo vệ mình và hãy chiến đấu nếu cần thiết. “Con phải làm một người đàn ông sống hiên ngang,” ông nói, “điều đó còn quan trọng hơn là làm một thiên tài.”

Chính trong năm lên mười ba mà Michael Rogan khám phá mình khác với những đứa trẻ bình thường khác theo một cách khác. Bố mẹ cậu vẫn luôn bảo cậu ăn mặc tươm tất và theo kiểu người trưởng thành bởi vì phần lớn thời gian cậu học tập cùng với những người lớn hơn cậu đến những bốn, năm tuổi. Ngày nọ một nhóm con trai vây quanh Rogan và nói rằng chúng sắp tuột quần cậu và treo lên trên trụ đèn, một kiểu chịu sỉ nhục rất thường thấy mà phần lớn các cậu trai đều phải có lần đoạn trường ai có qua cầu.

Rogan giận điên lên khi bọn chúng bầu tay lên người cậu. Cậu nghiêng răng cắn vào tai một đứa trong bọn và dứt ra một phần cái tai, lia khỏi đầu đứa đó. Cậu chộp tay vào cổ đứa đầu tiên và dùng hết sức bóp cổ nó mặc cho những đứa khác đấm đá cậu từng búng để buộc cậu phải thả đứa kia ra. Khi cuối cùng có mấy người lớn đến giải tán đám đánh nhau thì ba đứa trong bọn và Rogan đều phải vào nhà thương.

Nhưng từ đó chẳng còn ma nào dám bắt nạt cậu nữa. Chúng kiêng mặt cậu, không chỉ như một đứa kỳ dị mà như một đứa kỳ dị rất hung hăng.

Michael Rogan đủ thông minh để biết rằng cơn giận như điên đó của mình là không tự nhiên, rằng nó phun trào lên từ một suối nguồn nào đó sâu xa hơn. Và chàng đã lần ra nó là gì. Chàng đang hưởng thành quả từ ký tính phi thường của mình, từ những năng lực trí tuệ xuất sắc của mình mà không phải làm bất kỳ điều gì để xứng đáng với chúng và chàng cảm thấy có lỗi về chuyện đó. Chàng bộc lộ những cảm nghĩ của mình cho bố nghe, ông hiểu và bắt đầu vạch ra những kế hoạch để Michael sống một cuộc đời bình thường hơn. Bất hạnh thay là Joseph Rogan lại chết vì một cơn đột quỵ tim trước khi có thể giúp cho con mình.

Michael Rogan, lên tuổi mười lăm, cao lớn, khỏe mạnh và có cấu tạo thể hình tốt. Giờ đây chàng đang thấu thái kiến thức trên những trình độ cao; và dưới sự thống trị hoàn toàn của bà mẹ, chàng thật sự tin rằng trí tuệ của mình là một tín thác thiêng liêng (a sacred trust) cần được trân trọng gìn giữ để mai sau phụng sự cho nhân loại. Vào thời kỳ đó chàng đã tốt nghiệp Thạc sĩ Văn học và đang nghiên cứu làm Luận văn để lấy Thạc sĩ Khoa học. Mẹ chàng sùng mộ chàng như một vị vua đang trị vì. Cùng năm đó Michael Rogan khám phá ...các cô nàng.

Về cái khuynh này thì chàng hoàn toàn bình thường. Nhưng chàng lấy làm phiền lòng mà nhận ra rằng các cô gái e sợ chàng và đối xử với chàng với sự độc ác bốn cột của tuổi teen. Chàng chín muồi về phương diện trí thức đến độ, một lần nữa, chàng lại bị nhìn như một kẻ kỳ dị bởi bạn bè đồng trang lứa. Điều này lại khiến chàng quay về với những học hành nghiên cứu của mình một cách mê cuồng để quên đi nỗi bức dọc với những người chung quanh.

Đến tuổi mười tám chàng thấy mình được chấp nhận như một kẻ đồng đẳng, bằng vai phải lứa, bởi những vị huynh trưởng và những sinh viên đã tốt nghiệp ở trường Ivy League khi chàng đang hoàn tất những nghiên cứu để lấy bằng Tiến sĩ Toán học. Giờ đây các cô gái dường như cũng bị lôi cuốn về phía chàng. Lớn con so với tuổi của mình, chàng là kẻ thân dài vai rộng và người khác dễ dàng tưởng là chàng đã hai mươi hai hay hai mươi ba. Chàng tìm cách ngụy trang sự ưu việt của mình để nó không có vẻ dọa nạt quá đáng đối với người khác, và cuối cùng rồi chàng cũng kéo được một em xinh đẹp lên giường để ... "gài độ" mây mưa.

Em Marian Hawkins này là một nàng tóc vàng học hành giỏi giang nhưng cũng không từ chối những cuộc vui suốt sáng trện cưỡi trâu đêm. Nàng là "đối tác tình dục kiên định" của chàng trong năm học ấy. Biết nếm mùi đời, chàng Rogan bắt đầu hơi bê trễ chuyện học hành, rượu bia hơi nhiều và phạm mọi chuyện hư đốn tự nhiên của một chàng trai bình thường đang lớn. Mẹ chàng tỏ vẻ buồn lo trước khúc quanh của những biến cố này nhưng Rogan không để cho sự buồn lo của mẹ làm bận lòng chàng, vẫn cứ vô tư làm những gì mình thích. Mặc dầu sẽ không bao giờ chàng chịu thừa nhận điều ấy với chính lòng mình, nhưng thực sự thì chàng không ưa bà mẹ cho lắm.

* *

Quân Nhật bất ngờ tấn công Trân châu Cảng (Pearl Harbor) vào đúng cái ngày chàng Rogan bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ. Lúc này Rogan đã ngán em Marian Hawkins – vì đã ăn nhiều quá nên bị bội thực - và chàng đang tìm một lối thoát đẹp. Chàng chán việc đào luyện trí tuệ và chàng cũng chán bà via của mình. Chàng thêm khát sự kích thích của phiêu lưu mạo hiểm. Ngày hôm sau sự kiện Trân châu Cảng chàng ngồi xuống và viết một bức thư dài cho vị Chỉ huy Tình báo Quân đội. Chàng ghi ra một danh sách đầy đủ những thành tích học tập của mình và đính kèm những bản sao các văn bằng với bức thư. Chưa đầy một tuần sau chàng nhận được điện tín từ Washington yêu cầu chàng trình diện cho một cuộc phỏng vấn.

Cuộc phỏng vấn là một trong những thời khắc vẻ vang của đời chàng. Chàng được sát hạch bởi một viên Đại úy Tình báo đầu tóc cắt rất ngắn. Anh ta liếc qua danh sách mà Rogan đã gửi đến với vẻ uể oải. Có vẻ như anh ta chẳng thấy ấn tượng gì, nhất là khi anh ta được biết rằng Rogan không có thành tích gì về hoạt động thể thao.

Đại úy Alexander nhét bộ hồ sơ giấy tờ của Rogan vào lại một bìa kẹp bằng giấy cứng và mang vào văn phòng bên trong. Anh ta đi một lát và khi trở lại anh ta cầm trong tay một tờ giấy in roneo. Anh ta đặt tờ giấy xuống bàn, trước mặt mình và dùng cây bút chì gõ gõ vào tờ giấy. "Tờ giấy này ghi đầy một thông điệp mã hóa. Đó là một loại mật mã cũ, đã quá "đát" chúng tôi không còn sử dụng nữa. Nhưng tôi muốn thử xem anh bạn có thể hình dung ra được không. Đừng ngạc nhiên nếu như bạn thấy nó quá khó; dầu sao thì bạn cũng đâu đã được huấn luyện chuyên môn." Anh ta chỉ tờ giấy cho Rogan.

Rogan liếc nhìn qua tờ giấy. Có vẻ là một kiểu thay thế cho chữ mã hóa tiêu chuẩn, tương đối đơn giản. Rogan từng mày mò tự học phép viết mật mã và lý thuyết các loại mã khi mới mười một tuổi, như một trò chơi trí tuệ. Chàng cầm cây bút chì lên và làm việc, và

chỉ trong vòng năm phút chàng đọc bức thông điệp được dịch ra cho Đại úy Alexander.

Viên đại úy biến đi vào một phòng khác và quay lại với một bìa kẹp hồ sơ từ đó anh ta rút ra một tờ giấy chỉ ghi có hai đoạn văn. Đây là một loại mã khó hơn và sự ngắn gọn của nó càng làm cho việc giải mã gặp khó khăn hơn. Rogan phải mất gần cả tiếng đồng hồ để bẻ khóa. Đại úy Alexander nhìn bản dịch của chàng và lại biến đi vào văn phòng bên trong. Anh ta trở ra cùng với một viên đại tá tóc xám, ông này ngồi nơi một góc của phòng tiếp tân và chiếu tướng kỹ Rogan.

Bây giờ Đại úy Alexander trao cho Rogan ba tờ giấy đầy những biểu tượng. Lần này anh ta thoáng cười nhẹ. Rogan nhận ra nụ cười đó; chàng từng thấy kiểu cười ấy trên khuôn mặt của các thầy giáo và các chuyên gia khi họ nghĩ họ đã đưa chàng vào tình huống nan giải. Thế nên chàng rất thận trọng với mật mã đó và chàng phải mất đến ba tiếng đồng hồ mới bẻ khóa được. Chàng tập trung cao độ vào công việc đến nỗi chàng không để ý căn phòng đầy dần các sĩ quan, tất cả đều đang chú mục vào chàng. Khi Rogan kết thúc, chàng trao mấy tờ giấy làm bài cho viên đại úy. Đại úy Alexander liếc nhanh qua bản dịch và không một lời nào, trao nó lại cho viên đại tá tóc xám. Viên đại tá nhìn xuống tờ giấy và rồi nói vắn tắt với viên đại úy, "Dẫn anh chàng ấy vào phòng tôi."

Với Rogan, toàn bộ chuyện này là một bài tập hứng thú, và chàng hơi sửng lại khi thấy viên đại tá trông có vẻ bối rối. Điều đầu tiên mà ông nói với Rogan là, "Bạn đã biến ngày hôm nay thành một ngày khó ở cho tôi đấy, bạn trẻ ạ."

"Tôi xin lỗi," Rogan lịch sự đáp lời. Thật ra chàng đâu có làm gì sai.

"Không phải lỗi của anh bạn," viên đại tá làu bàu. "Không ai trong chúng tôi nghĩ là bạn có thể bẻ khóa mật mã cuối. Đó là một trong

những mã tốt nhất của chúng tôi và giờ đây vì bạn đã biết nó chúng tôi sẽ phải đổi mã khác. Sau khi chúng tôi thanh tra nhân thân bạn và chấp nhận bạn vào làm việc thì có lẽ chúng tôi mới sử dụng lại bộ mã đó.”

Rogan nói giọng nghi ngờ,” Đại tá muốn nói mọi bộ mã đều dễ thế sao?”

Ông ta đáp với giọng khô khan,” Với anh thì chúng dễ, hẳn thế. Nhưng với bất kỳ ai khác thì chúng đều khó cả. Anh sẵn sàng nhập ngũ chưa?”

Rogan gật đầu. ”Ngay từ phút này, thưa Đại tá.”

Viên đại tá nhíu mày. ”Ồ, không đơn giản như thế. Bạn phải được thanh lọc về an ninh. Và cho đến khi bạn được làm sáng tỏ, chúng tôi phải tạm giữ bạn. Bạn đã biết quá nhiều nên không thể thả lỏng bạn được. Nhưng đó chỉ là thủ tục thôi.”

Thủ tục được chứng tỏ là một nhà tù của Cục Tình báo, một nơi kiên cố và nghiêm ngặt đến độ nhà tù nổi tiếng Alcatraz so ra mới chỉ là một trại hè! Nhưng đối với Rogan thì cách đối xử này chẳng phải là tiêu biểu cho thái độ của cánh tình báo. Một tuần lễ sau chàng tuyên thệ nhập ngũ với chức trung úy. Ba tháng sau chàng phụ trách phiên hiệu chịu trách nhiệm bẻ khóa mọi mật mã châu Âu., trừ Nga. Mật mã của Nga do phiên hiệu châu Á chịu trách nhiệm.

Chàng cảm thấy hạnh phúc. Lần đầu tiên trong đời chàng đang làm chuyện gì đó đầy kịch tính và hào hứng. Kỹ tính của chàng, trí tuệ xuất sắc đến mức hoang đường của chàng đang góp phần giúp cho đất nước chàng thắng một cuộc chiến lớn. Và chàng đang được khối cô gái trẻ ở thủ đô Washington mê mết vì tài năng quá vượt trội của mình. Và chẳng bao lâu chàng được đặc cách thăng chức. Đời còn gì đẹp hơn. Nhưng đến năm 1943 chàng bắt đầu cảm thấy có tội trở lại. Chàng nghĩ rằng mình đang dùng khả năng trí tuệ để tránh né việc phải ra tiền tuyến, và chàng tình nguyện qua phiên

hiệu tình báo chiến trường. Nhưng lời yêu cầu của chàng bị bác bỏ; bởi chàng quá có giá để đem phí phạm vào nơi nguy hiểm.

Chính lúc đó chàng nghĩ ra ý tưởng biến mình thành một bảng mã di động (a walking code switchboard) để điều phối cuộc đổ bộ lên nước Pháp từ bên trong xứ sở này. Chàng chuẩn bị kế hoạch tỉ mỉ đến từng chi tiết; kế hoạch thật xuất sắc và các thủ trưởng đồng ý duyệt. Và thế là Đại úy Rogan, viên sĩ quan tình báo thượng thặng, được bí mật thả dù xuống đất Pháp.

Chàng tự hào về bản thân, và chàng biết rằng hương hồn bố mình hẳn là cũng lấy làm tự hào về những gì chàng đang làm. Nhưng mẹ chàng khóc lóc than trách vì chàng đang làm cho bộ não chàng phải chịu hiểm nguy, cái bộ não thần kỳ mà họ đã bảo bọc nuôi dưỡng biết bao lâu. Rogan chỉ nhún vai. Chàng vẫn chưa làm nên điều gì kỳ diệu với bộ não của mình. Có lẽ sau chiến tranh chàng sẽ phát hiện được hứng thú thực sự và xác lập thiên tài đích thực của mình. Nhưng chàng đã học khá đủ để biết rằng trí thông minh ở dạng thô cần có nhiều năm rèn luyện để phát triển thích hợp. Rồi đây khi mùa dứt chiến chinh, Gió reo khúc nhạc thanh bình chàng sẽ còn đủ thời gian để làm việc đó mà. Còn bây giờ thiên hạ đại loạn thì người hào kiệt phải lo cứu nạn lớn lập công to, phải “Chí làm trai dặm nghìn da ngựa, Gieo Thái sơn nhẹ tựa hồng mao, Giã nhà đeo bức chiến bào, Thét roi cầu Vị ào ào gió thu” chứ! Thế nên ngay vào Ngày Đầu Năm Mới, 1944, Đại úy Michael Rogan được bí mật thả dù xuống nước Pháp bị chiếm đóng như là Sĩ quan Chỉ huy Liên lạc của Đồng minh với Quân Kháng chiến Pháp. Chàng đã huấn luyện với các điệp viên Anh quốc, học cách vận hành một đài thu-phát thanh bí mật và mang một viên thuốc tự vẫn nhỏ xíu được phẫu thuật cấy vào lòng bàn tay trái.

Nơi ém quân của chàng là trong nhà của một gia đình người Pháp tên là Charney ở thị xã Vitry-sur-Seine, ngay phía nam Paris.

Tại đó Rogan dựng lên mạng lưới giao liên và điềm chỉ và phát đi thông tin mã hóa đến Anh quốc. Có lúc chàng nhận được yêu cầu chuyển qua radio về một số chi tiết cần thiết cho cuộc đổ bộ sắp đến ở châu Âu.

Có vẻ như chàng đang trải qua một cuộc sống thanh bình, yên ắng. Vào những chiều Chủ nhật đẹp trời chàng đi chơi dã ngoại với cô con gái ông chủ nhà, Christine Charney, một cô gái chân tay dài, cử chỉ ngọt ngào, với mái tóc màu hạt dẻ. Cô đang học nhạc ở trường đại học địa phương. Cô và Michael Rogan trở thành người tình của nhau và rồi sau những lần "dồn chơi chút xíu" ai dè... cô có mang.

Đội mũ bê-rê và trưng ra những giấy chứng minh nhân thân giả mạo Rogan cưới Christine Charney ở tòa thị chính và họ quay về nhà bố mẹ cô để cùng thực hiện công tác bí mật bên nhau.

Khi quân Đồng minh đổ bộ xuống Normandy vào ngày 6 tháng sáu, 1944, Rogan có quá nhiều cuộc điện tín liên lạc khiến chàng trở nên thiếu cảnh giác. Hai tuần lễ sau bọn Mật vụ Gestapo ập vào nhà Charney và bắt hết mọi người trong nhà. Chúng đã mai phục và ra tay đúng lúc. Không những chúng bắt gia đình Charney và Mike Rogan chúng còn tóm được sáu người giao liên kháng chiến đang chờ nhận tin. Trong vòng một tháng tất cả đều bị thẩm vấn, bị tra tấn và rồi bị hành quyết. Tất cả, trừ Michael Rogan và vợ, Christine. Từ việc thẩm vấn những tù nhân khác bọn Đức đã biết được khả năng phi thường của Rogan trong việc ghi nhớ những mật mã rắc rối và chúng muốn dành cho chàng sự quan tâm đặc biệt. Vợ chàng được để cho sống, "như một ân huệ đặc biệt" Rogan được chúng tươi cười cho biết như thế. Lúc đó nàng đang mang thai năm tháng.

Sáu tuần lễ sau khi bị bắt, Michael Rogan và vợ bị đẩy vào những chiếc xe riêng biệt của bọn Gestapo và chở đến Munich. Nơi quảng trường trung tâm nhộn nhịp của thành phố đó đứng sừng sững Tòa

án Munich và tại một trong những tòa nhà pháp đình kia, cuộc thẩm vấn cuối cùng và khủng khiếp nhất đối với Michael Rogan bắt đầu. Cuộc phỏng vấn kéo dài nhiều ngày đến vô tận, nhiều ngày hơn là chàng có thể đếm. Nhưng trong những năm sau đó trí nhớ thần kỳ của chàng đã không buông tha điều gì. Trí nhớ đó lặp lại cơn hấp hối của chàng từng giây từng giây, lặp đi lặp lại mãi. Chàng đã trải qua và đã chịu đựng hàng ngàn cơn ác mộng kinh hoàng. Và những cơn mộng dữ luôn bắt đầu với đội thẩm vấn bảy người chờ chàng trong căn phòng vòm cao của Tòa án Munich – chờ đợi một cách kiên nhẫn và với khiếu hài hước tốt (with good humour) cho cuộc đấu thể thao sẽ đem lại thích thú cho bọn họ.

Tất cả bảy đứa chúng nó đều mang băng tay có hình chữ vạn, nhưng có hai người mang áo thụng khác màu. Từ điểm đó và từ huy hiệu nơi cổ áo, Rogan biết rằng một đứa trong bọn thuộc quân đội Hung-ga-ry còn tên kia trong quân đội Ý. Hai tên này lúc đầu không tham gia vào việc thẩm vấn; chúng là quan sát viên chính thức.

Chỉ huy đội thẩm vấn là một sĩ quan cao dong dỏng, dáng vẻ dân quý tộc, với đôi mắt sâu. Y bảo đảm với Rogan rằng bọn y chỉ muốn những mật mã chứa trong đầu chàng và rồi Rogan và vợ chàng cùng đứa con chưa sinh sẽ được sống. Chúng thay nhau “bổ búa” vào đầu Rogan suốt ngày đầu tiên đó và Rogan vẫn im lặng. Chàng từ chối trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Thế rồi vào đêm của ngày thứ nhì chàng nghe giọng của Christine la hét cầu cứu ở phòng bên cạnh. Nàng cứ gọi tên chàng, “Michel! Michel!” lặp đi lặp lại mãi. Nàng đang hấp hối. Rogan nhìn vào đôi mắt rực lửa của tay trưởng ban thẩm vấn và thì thầm, “Ngưng lại. Xin ngưng lại. Tôi sẽ khai hết.”

Trong năm ngày tiếp theo chàng nói cho chúng những phức hợp mã xưa cũ đã bỏ đi. Bằng cách nào đó, có lẽ do đối chiếu chúng với những thông điệp bắt được, bọn chúng biết chàng đã dờ dờ. Ngày tiếp theo chúng ấn chàng ngồi vào ghế còn cả bọn chúng đứng vây

quanh thành vòng tròn. Chúng không tra hỏi chàng; chúng không đụng vào người chàng. Tay sĩ quan mặc quân phục Ý biến đi vào một phòng khác. Một lát sau Rogan nghe lại vợ mình la hét trong cơn hấp hối. Sự đau đớn trong tiếng la của nàng vượt quá sức tưởng tượng. Rogan bắt đầu thì thầm rằng chàng sẽ khai hết mọi chuyện, bất kỳ chuyện gì họ muốn biết, nhưng tên trưởng ban thẩm vấn lắc đầu. Tất cả bọn chúng đều đứng yên lặng trong lúc những tiếng la hét xuyên thủng những bức tường và xoáy vào đầu óc họ, cho đến khi Rogan tụt người từ trên ghế xuống sàn nhà, nước mắt ràn rụa, gần như bất tỉnh vì cơn đau. Sau đó chúng kéo lê chàng qua sàn nhà của căn phòng vòm cao để vào phòng kế bên. Tay thẩm vấn trong bộ quân phục Ý ngồi kế bên cái máy ghi/phát âm. Cuộn băng màu đen quay tròn phát ra những tiếng la rú của Christine thét lên vang vang khắp Pháp đình.

“Mi chẳng bao giờ chơi lờm được các ông đâu,” tên đầu sở phòng vẫn nói giọng khinh miệt. “Các ông đây khôn hơn mi nhiều. Vợ mi đã chết vì cực hình ngay trong ngày đầu tiên.” Rogan quan sát thật kỹ những gương mặt ác quỷ này. Nếu chúng để chàng sống thế nào một ngày kia chàng cũng sẽ giết sạch bọn chúng, không để sót móng nào.

Chỉ sau đó chàng mới nhận ra đây chính là phản ứng mà chúng muốn. Chúng hứa sẽ để chàng sống nếu chàng giao cho chúng những mật mã đúng. Và trong cơn khao khát trả thù, chàng đã làm thế. Trong hai tuần tiếp theo chàng đã cho chúng những mã sau cùng mà chàng biết và giải thích cách chúng vận hành. Nhưng chàng nghĩ rằng từ khi chàng bị bắt thì bộ chỉ huy cũng đã biết và chắc là họ đã thay các bộ mã khác rồi. Chàng được trả về phòng biệt giam hình như là thêm mấy tháng nữa. Mỗi tuần một lần chàng lại được đưa lên căn phòng vòm cao để bảy người kia thẩm vấn mà dần dần chàng nhận ra rằng chuyện đó thuần túy chỉ còn là một thủ

tục thường lệ. Không có cách nào để Rogan biết được rằng trong những tháng đó Quân Đồng minh đã tràn qua khắp nước Pháp và tiến vào nước Đức và hiện đang ở cửa ngõ Munich. Khi chàng bị triệu tập cho cuộc thẩm vấn cuối cùng chàng không thể biết rằng bảy tên thẩm vấn nọ sắp sửa đánh bài chuồn và ngụy trang lý lịch nhân thân của chúng để hòa lẫn vào trong đám đông những người Đức trong một cố gắng tuyệt vọng nhằm trốn tránh sự trừng phạt đối với những tội ác của chúng.

“Chúng tôi sắp trả tự do cho anh; chúng tôi giữ lời hứa của những sĩ quan Quốc xã biết trọng danh dự,” tay trưởng ban phỏng vấn có dáng vẻ quý tộc với đôi mắt sâu nói với Rogan như thế. Giọng nói vang lên với vẻ thành thật. Đó là giọng nói của một diễn viên hay của một nhà hùng biện. Một trong những người kia chỉ vào đồng quần áo dân sự vắt trên phía sau ghế dựa. “Hãy cởi bỏ đồng giẻ rách trên người anh và thay đồ đi.”

Không mấy tin tưởng nhưng Rogan vẫn thay quần áo trước mắt bọn chúng. Còn có cả một chiếc mũ fedora rộng vành mà một trong những con người kia chụp lên đầu anh. Cả bọn cười với anh có vẻ hữu hảo. Tay sĩ quan vẻ quý tộc nói bằng giọng thành thật, vang như chuông,” Chẳng đáng vui sao khi biết mình sắp được tự do, sắp được sống, phải không anh bạn ?”

Nhưng ngay lập tức Rogan biết hắn đang nói dối. Có điều gì đó không ổn. Chỉ có sáu người trong phòng cùng với chàng và bọn chúng đang mỉm cười một cách bí ẩn, hiểm ác. Vào lúc đó Rogan cảm nhận hơi lạnh kim khí từ khẩu súng chạm vào sau gáy chàng. Chiếc mũ chàng đang đội nghiêng về phía trước khi nòng súng ấn mạnh vào vành mũ, và Rogan cảm nhận nỗi kinh hoàng ghê tởm của một người sắp bị giết. Tất cả chỉ là một trò đùa độc ác, và chúng sắp giết chàng như giết một con vật, như diễn một trò vui, để cùng cười với nhau chơi. Và rồi một tiếng dội lớn ngập tràn đầu óc chàng,

như thể chàng bất thành linh từ trên cao bị rơi tòm xuống nước sâu, và thân thể chàng bị xé ra bởi khoảng không gian mà nó choán chỗ, nổ tung ra thành một hư không đen ngòm, vô tận...

Thế mà Rogan vẫn còn sống mới là phép lạ! Chàng đã bị bắn vào phía sau đầu và thân xác chàng được ném chung vào với một đồng tử thi, vốn là những tù nhân khác bị hành hình nơi sân Tòa án Munich. Sáu giờ sau những toán quân tiền phương của Đệ tam Quân đoàn Mỹ tiến vào Munich và những đơn vị y tế của Quân đoàn tìm thấy một đồng tử thi lớn. Khi đến sát bên Rogan họ thấy chàng vẫn còn sống. Viên đạn đã làm xương sọ chệch đi, khoét một lỗ trong xương sọ, nhưng không chui vào trong óc não – một loại thương tích không gì lạ thường đối với các miếng bom nhưng hiếm khi được gây ra bởi các loại vũ khí nhỏ.

Rogan được phẫu thuật trong một bệnh viện dã chiến tiền phương và gửi về nước Mỹ. Chàng mất hai năm nữa trong nhiều quân y viện khác nhau để được đặc trị. Vết thương đã làm cho tầm nhìn của chàng giảm biên độ; chàng chỉ còn có thể thấy thẳng phía trước với tầm nhìn hai bên rất hạn chế. Với sự luyện tập kiên trì, tầm nhìn hai bên của chàng được cải thiện đủ để cho chàng lái được bằng lái xe và sống cuộc sống bình thường. Nhưng chàng đi đến chỗ tin cậy vào thính giác hơn là thị giác, bất cứ khi nào có thể. Sau hai năm tám thẻ bạc đặt trong sọ chàng để giữ các mảnh xương sọ vỡ gắn lại với nhau dường như đã trở thành một phần tự nhiên của cơ thể chàng. Chỉ trừ những lúc bị stress. Lúc đó chàng có cảm giác như bao nhiêu máu trong óc não đều ứa đến đập dồn dập vào tám thẻ bạc nọ.

Khi xuất viện, các bác sĩ bảo Rogan rằng việc uống rượu bia sẽ gây tổn hại cho chàng, chuyện làm tình quá độ cũng nguy hiểm, và tốt hơn chàng nên bỏ thuốc lá. Chàng được bảo đảm rằng những năng lực trí tuệ của chàng không bị tổn thương nhưng chàng cần

được nghỉ ngơi nhiều hơn người bình thường. Chàng cũng được kê toa thuốc cho những cơn nhức đầu. Nội áp sọ có lẽ sẽ tăng dần như là hậu quả tình trạng bị tổn thương của sọ và của tấm thẻ bạc.

Nói vắn tắt là óc não của chàng rất dễ bị tổn thương vì bất kỳ sự căng thẳng thể lý hay cảm xúc nào. Nếu bảo trọng đúng mức chàng có thể sống đến năm mươi, ngay cả là sáu mươi. Chàng cần tuân theo các chỉ định của bác sĩ, uống thuốc đều đặn – kể cả thuốc an thần – và báo cáo cho một bệnh viện hàng tháng để kiểm tra và thay đổi toa thuốc. Trí nhớ thần kỳ của chàng, Rogan được bảo đảm, không hề bị tổn thương tí nào. Và điều đó lại tỏ ra là một chuyện oái ăm không mấy dễ chịu.

Trong mười năm tiếp theo sau đó, chàng tuân thủ các chỉ định một cách nghiêm túc, uống thuốc đều đặn, báo cáo cho bệnh viện hàng tháng về tình trạng sức khỏe của mình. Nhưng cuối cùng điều chứng tỏ là nguyên nhân suy sụp tinh thần của chàng chính là cái trí nhớ ma thuật của chàng. Hàng đêm khi nằm lên giường thì như thể có một cuộn phim chạy qua trước mắt chàng. Chàng thấy bảy con người kia trong cái phòng vòm cao của Tòa án Munich trong từng chi tiết nhỏ nhất. Chàng cảm nhận cái vành mũ của mình nghiêng tới trước, khẩu súng lạnh ngắt áp vào cổ. Và khoảng không đen ngòm vang lên, nuốt gọn chàng. Và khi nhắm mắt lại chàng nghe những tiếng la rú kinh hoàng của Christine từ phòng kế bên.

Mười năm trôi qua là một cơn mộng dữ liên tục. Khi được xuất viện chàng quyết định lấy Thành phố New York làm quê nhà. Mẹ chàng qua đời sau khi chàng được thông báo là đã mất tích trong khi thi hành nhiệm vụ, vậy nên chẳng có nghĩa lý gì đối với chàng trong việc trở lại thành phố quê nhà. Và chàng nghĩ rằng ở New York chàng có thể tìm được sở dụng thích hợp cho tài năng của mình.

Chàng tìm được một việc làm với một trong những công ty bảo hiểm khổng lồ. Công việc chỉ là phân tích thống kê đơn giản, thế

nhưng, ngạc nhiên chưa, chàng lại thấy việc ấy quá sức mình! Đơn giản chỉ vì chàng không còn khả năng tập trung tư tưởng trong thời gian lâu. Chàng bị cho thôi việc vì thiếu năng lực, một nỗi sỉ nhục khiến chàng nao núng tinh thần và suy sụp thể chất. Nó cũng làm tăng lòng nghi ngờ của chàng đối với đồng loại. Họ đang làm cái quái quỷ gì thế, sa thải chàng sau khi chàng đã chịu để suýt vỡ tung cái đầu ra vì bảo vệ mạng sống cho họ trong chiến tranh?

Chàng lại tìm được một chân thư ký trong Sở Cựu Chiến binh ở New York và được trả lương sáu mươi đô-la mỗi tuần và được yêu cầu chỉ làm công việc đơn giản nhất trong việc lập hồ sơ và phân loại. Hàng triệu hồ sơ mới được lập ra về những cựu chiến binh mới của Đế chế Thế chiến và chính chuyện này khiến chàng bắt đầu nghĩ về máy điện toán. Nhưng cần đến hai năm sau đó trước khi bộ óc chàng có thể thực sự tìm ra những công thức toán học phức hợp mà một hệ thống điện toán như thế cần đến.

Chàng sống cuộc đời buồn tẻ nơi một thành phố lớn. Sáu mươi đô-la một tuần chỉ vừa đủ để trang trải những chi phí cần thiết như trả tiền thuê căn hộ ở vùng ngoại ô Greenwich Village , thực phẩm đông lạnh và whiskey. Chàng cần whiskey để uống cho đủ say ngổ hầu sẽ không nằm mộng khi ngủ.

Trải qua từng ngày làm việc lập những tập hồ sơ chán ngắt, rồi trở về nhà trong căn hộ tồi tàn, ăn những món thực phẩm đông lạnh được hâm lên, chẳng có mùi vị gì. Và rồi chàng sẽ uống độ nửa chai whiskey rồi chìm vào giấc ngủ say mềm trên chiếc giường ọp ẹp, có khi còn để nguyên quần áo. Và tuy thế những cơn ác mộng vẫn đến. Nhưng những cơn ác mộng cũng không tệ hơn thực tế là mấy.

Trong tòa án Munich chúng đã lột sạch mọi phẩm giá của chàng. Chúng đã làm tương đương với điều mà những thằng nhóc đã dọa sẽ làm đối với chàng khi chàng mới lên mười ba. Chúng đã trộn thuốc xổ vào đồ ăn thức uống và cùng với nỗi sợ và món cháo lúa

mạch loãng được dùng làm bữa điểm tâm, bữa trưa và bữa tối đã làm cho đường ruột của chàng không còn có thể kiểm soát: thực phẩm cứ tự động chạy tuốt tuột qua người chàng. Khi chàng bị kéo ra khỏi phòng giam cho cuộc phỏng vấn thường ngày ở cái bàn dài chàng có thể cảm nhận đũng quần của mình dính vào mông và ngửi thấy mùi hôi thối. Nhưng còn tệ hơn thế nữa, chàng còn thấy những cái cười nhả nhử đều cáng trên bộ mặt của những kẻ thẩm vấn và chàng cảm thấy xấu hổ như một đứa bé thấy xấu hổ. Và tuy thế, theo một cách nào đó, chuyện ấy lại làm cho chàng cảm thấy gần hơn với bảy con người đang tra tấn chàng.

Giờ đây, nhiều năm sau, một mình nơi căn hộ riêng, chàng sống lại những sỉ nhục thể lý xưa kia. Chàng thấy xấu hổ và không muốn ra ngoài căn hộ để gặp người nào, chàng cũng chẳng muốn nhận lời mời đi dự các parties. Chàng gặp một cô gái đang làm thư ký trong Sở Cựu Chiến binh, và với một cố gắng mạnh mẽ của ý chí đã giúp chàng đáp ứng lại tình ý bộc lộ rõ của nàng. Nàng đến nhà chàng cùng nhau ăn uống vui vẻ và thẳng thắn tỏ ý rằng nàng muốn ở lại qua đêm. Nhưng khi Rogan lên giường với nàng thì lại lâm vào tình huống có súng có đạn nhưng đạn lại bị hóc, không nhảy lên nòng, nên chịu, không cách chi bắn được! Kể như... trót hươt!

Mấy tuần sau vụ này, thủ trưởng gọi chàng vào phòng nhân viên. Thủ trưởng là một tay cựu chiến binh thời Đế nhị Thế chiến; anh ta nghĩ rằng việc mình trông coi ba mươi thư ký lập hồ sơ chứng tỏ là mình cao hơn về mặt trí tuệ so với những kẻ dưới quyền. Cố gắng tỏ ra tử tế với Rogan, anh ta nói, “ Có lẽ công việc này hơi quá nặng đối với bạn trong lúc này; có lẽ bạn nên làm loại công việc nào đó chỉ đòi hỏi thể lực thôi; chẳng hạn như... gác thang máy. Bạn hiểu mình muốn nói gì chứ?”

Chính sự kiện là chuyện này được nói ra hoàn toàn với thiện ý – anh chàng này không có ý xỏ xiên hay mỉa mai gì Rogan cả - mới

càng làm cho Rogan tức lộn ruột! Trong tư cách một cựu chiến binh bị thương tật chàng có quyền kháng cáo việc sa thải mình. Nhưng tay trưởng phòng nhân viên khuyên Rogan đừng nên làm thế. "Chúng tôi có thể chứng minh rằng bạn không đủ sáng để làm công việc này," hắn ta nói với Rogan. "Chúng tôi có bảng điểm các kỳ thi của bạn và chúng không nói được gì nhiều cho bạn. Vậy nên tôi nghĩ, nếu bạn khôn ngoan hơn một tí, có lẽ bạn nên lấy giấy cho nghỉ việc vì lý do sức khỏe. Rồi sau đó nếu bạn chịu khó đi học thêm ở các lớp bổ túc hay tại chức hay chuyên tu gì đó thì may ra trong tương lai bạn có thể làm việc... đỡ bớt bớt hơn!"

Rogan ngạc nhiên sững sốt đến độ bùng nổ ra thành trận cười. Chàng lý luận rằng có lẽ một phần hồ sơ của chàng bị thất lạc hay là những người này nghĩ chàng ghi sai trên hồ sơ giấy tờ của chàng. Mà có lẽ vậy, chàng nghĩ, khi chàng thấy họ cười với chàng. Họ nghĩ là chàng đã giả mạo mọi thứ trong hồ sơ giáo dục của chàng. Rogan lại cười và bước ra khỏi phòng nhân viên, ra khỏi Sở, ra khỏi cái công việc buồn tẻ đã làm nhục chàng mà chàng lại không thể hoàn thành cho đúng mức. Chàng không bao giờ quay lại, và một tháng sau chàng nhận được giấy cho nghỉ việc qua đường bưu điện. Chàng buộc phải sống bằng khoản trợ cấp thương binh mà trước đây chàng không hề đụng đến.

Với nhiều thời gian quá "hưõn" chẳng biết làm gì chàng bèn Thôi công đâu chuốc lấy sự đời, Tiêu khiển một vài chung lếu láo. Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu... Chàng thuê một căn phòng trọ gần quán nhậu bình dân Bowery và trở thành một trong vô số những tay bợm nhậu tiêu tụy xác xơ suốt ngày nốc các loại rượu rẻ tiền cho đến khi say mềm hết biết càn khôn. Hai tháng sau chàng trở lại bệnh viện Cựu chiến binh như một bệnh nhân nhưng không phải vì vết thương nơi đầu. Chàng bị suy dinh dưỡng và bị suy nhược một

cách nguy hiểm đến độ một cơn cảm lạnh thông thường cũng đủ tống tiễn chàng về...phương trời khác.

Chính trong thời gian nằm viện mà chàng bất ngờ gặp lại một trong những người bạn thời thơ ấu, Philip Houke, đang nằm viện để trị chứng ung sang (ulcer). Chính Houke, hiện nay là một luật sư, đã tìm giúp cho Rogan công việc đầu tiên với máy điện toán. Chính Houke đã mang Rogan liên hệ trở lại với loài người bằng cách nhắc nhở chàng về sự ưu việt xưa kia của chàng.

Nhưng trở về quả là một con đường dài và đầy gian nan. Rogan nằm viện sáu tháng mà ba tháng đầu là để cai rượu. Còn ba tháng sau chàng trải qua những trắc nghiệm về tổn thương sọ não, cùng với những trắc nghiệm đặc biệt về mệt mỏi tinh thần. Lần đầu tiên một cuộc chẩn bệnh toàn diện và chính xác được thực hiện : Óc não của Michael Rogan vẫn còn giữ được ký tính hầu như siêu nhân và một phần năng lực sáng tạo xuất sắc. Nhưng nó không chịu nổi việc động não lâu dài, liên tục hay sự căng thẳng kéo dài mà không bị cùn nhụt đi vì mệt mỏi. Có lẽ chàng sẽ không bao giờ có thể đắm mình trong nhiều giờ liền tập trung tư tưởng cao độ mà việc nghiên cứu sáng tạo đòi hỏi. Ngay cả những công việc đơn giản nhưng đòi hỏi nhiều giờ làm việc liên tục thì giờ đây đối với chàng cũng là chuyện... ngoài tầm tay với.

Thay vì tin này làm chàng thất vọng, Michael Rogan lại hài lòng rằng cuối cùng chàng biết chính xác mình đang đứng ở đâu. Chàng cũng thoát khỏi mặc cảm tội lỗi, vì chàng không còn phải chịu trách nhiệm với một “kho báu của nhân loại” nữa. Khi Philip Houke thu xếp cho chàng làm việc với một trong những hãng máy tính mới thành lập, Rogan thấy rằng một cách vô thức trí tuệ chàng vẫn âm thầm làm việc về những vấn đề cấu trúc máy điện toán kể từ khi chàng còn là một thư ký lập và phân loại hồ sơ ở Sở Cựu chiến binh. Nhờ thế trong vòng chưa đầy một năm chàng đã giải quyết

nhiều vấn đề cơ cấu kỹ thuật với kiến thức toán học của mình. Houke đòi hỏi một phần hùn trong hãng cho Rogan và trở thành nhà tư vấn tài chánh cho chàng. Chỉ trong mấy năm tiếp theo hãng điện toán của Rogan trở thành một trong mười hãng điện toán hàng đầu trong cả nước. Rồi hãng bán chứng khoán ra công chúng, và cổ phiếu của nó tăng gấp ba giá trị chỉ trong vòng một năm. Rogan nổi tiếng như một thiên tài trong lãnh vực điện toán và được yêu cầu tư vấn về những thủ tục hành chánh quản trị khi các Cục, Viện, Sở rồi rạc được kiên cố hóa thành Bộ Quốc phòng. Chàng cũng trở thành triệu phú. Mười năm sau chiến tranh chàng là một doanh nhân thành đạt bất chấp sự kiện là chàng không thể làm việc quá một tiếng mỗi ngày.

Philip Houke lo liệu tất cả mọi công việc kinh doanh cho chàng về phương diện pháp lý và tài chánh và trở thành người bạn tốt nhất của chàng. Vợ của Houke cố gắng hướng Rogan quan tâm đến những cô bạn gái chưa chồng của mình nhưng rồi chẳng có đám nào trở nên nghiêm túc. Trí nhớ thần kỳ của chàng vẫn tiếp tục làm việc chống lại chàng. Trong những đêm không ngủ được chàng vẫn còn nghe Christine la hét nơi Tòa án Munich. Và chàng lại cảm nhận chất dính lầy nhầy ướt át nơi mông mình trong lúc bảy tên thẩm vấn nhìn chàng với cái cười đều cáng khinh miệt. Chàng không bao giờ có thể bắt đầu một cuộc đời mới, chàng nghĩ thế, nhất là với một người đàn bà khác, lại càng không bao giờ.

*

* *

Trong những năm đó Rogan vẫn theo dõi từng vụ án tội nhân chiến tranh ở nước Đức hậu chiến. Chàng đăng ký thuê bao một dịch vụ cắt mẫu báo (newspaper clipping service) và chàng nhờ một công ty thám tử tư ở Đức gửi cho mình những tấm hình của mọi tội phạm chiến tranh bị lên án, dầu ở cấp bậc nào. Có vẻ như là một

nhiệm vụ vô vọng khi muốn tìm bảy người mà tên tuổi chúng chàng chẳng biết và chắc chắn là chúng đang tìm mọi cách để ẩn mình giữa hàng trăm triệu người Âu.

Cú bẻ khóa mã thành công đầu tiên của chàng đến khi công ty thám tử tư nọ gửi cho chàng tấm hình của một viên chức thành phố người Áo trông đáng khảm kính với đầu đề “Albert Moltke trắng án. Giữ lại vị trí bầu cử mặc dầu có những quan hệ Quốc xã xưa kia. ”Khuôn mặt chính là khuôn mặt của một trong bảy người mà chàng đang truy tìm.

Rogan không bao giờ tha thứ cho mình về lỗi bất cẩn trong việc truyền đi các thông điệp phát thanh vào ngày D, sự bất cẩn đã dẫn đến việc phát hiện và hủy diệt nhóm Kháng chiến bí mật của chàng. Nhưng chàng đã học được những điều bổ ích từ đó. Giờ đây chàng tiến hành công việc với sự thận trọng và chính xác cao nhất. Chàng tăng khoản tiền thuê trả trước cho hãng thám tử tư ở Đức và dặn họ theo dõi sát Albert Moltke trong khoảng một năm. Đến cuối thời gian đó chàng có thêm ba tấm hình, với tên và địa chỉ, thêm ba bộ hồ sơ về những kẻ đã sát hại vợ chàng và tra tấn chàng nơi Tòa án Munich. Một người là Karl Pfann, làm trong ngành kinh doanh xuất nhập khẩu ở Hamburg. Hai người kia là anh em , Eric và Hans Freisling hiện làm chủ một cửa hàng cơ khí và một trạm xăng dầu ở Tây Berlin. Rogan quyết định rằng thời gian đã đến.

Chàng có những bước chuẩn bị thật chu đáo. Chàng dàn xếp với công ty bổ nhiệm mình làm đại diện mại vụ ở châu Âu với những thư giới thiệu cho các hãng điện toán ở Đức và Áo. Chàng không sợ bị nhận diện. Vết thương khủng khiếp và những năm tháng đau khổ tột cùng đã thay đổi ngoại hình của chàng rất nhiều ; và ngoài ra đối với chúng chàng đã chết. Theo mức độ hiểu biết của những tay thâm vắn chàng, thì chúng đã giết chết Đại úy Michael Rogan rồi.

Rogan lên máy bay đến Vienna và dựng lên tổng hành dinh kinh doanh của chàng tại đó. Chàng lấy phòng ở Khách sạn Sacher, kêu một bữa ăn thịnh soạn, với món bánh Sachertorte nổi tiếng làm món tráng miệng và nhâm nhi rượu Brandy trong Red Bar cũng rất nổi tiếng của khách sạn. Sau đó chàng tản bộ nhàn du qua những con đường lờ mờ trong ánh hoàng hôn, nghe tiếng nhạc êm dịu của đàn cithare văng ra từ các quán cà-phê. Chàng tản bộ một thời gian khá lâu, cho đến khi chàng thư giãn đủ để quay về phòng khách sạn và ngủ.

Trong hai tuần tiếp theo, thông qua những người Áo thân thiện mà chàng gặp ở hai hãng điện toán, Rogan trở thành khách mời của những buổi tiệc tùng quan trọng ở Vienna. Cuối cùng, trong một cuộc dạ vũ của tòa thị chính, mà các viên chức của thành phố phải đến dự, chàng gặp Albert Moltke. Chàng ngạc nhiên rằng con người này thay đổi nhiều đến thế. Khuôn mặt hần phỉ phị ra vì cuộc sống thoải mái với thực phẩm ngon lành thừa mứa. Tóc hần ngả màu xám bạc. Tất cả bộ điệu của cơ thể hần gợi ra cái vẻ lịch sự bề mặt của loại chính trị gia chiếu nhì, chiếu ba. Và bên cánh tay y là cô vợ đáng người thon thả, trông vẻ vui tươi, rõ ràng là trẻ hơn y nhiều và rõ ràng là đang yêu chiều y lắm lắm. Khi nhận thấy Rogan đang nhìn mình chăm chú, Moltke lịch sự cúi người xuống, như thể muốn nói, "Ồ vâng, cảm ơn bạn đã bỏ phiếu cho mình. Tất nhiên là mình nhớ bạn rõ lắm, yên chí đi. Xin đến gặp mình bất cứ lúc nào nơi văn phòng mình. "Đó là cái cúi người của một chính trị gia dày dạn. Không có gì ngạc nhiên là y đã được tha bổng lúc bị xét xử như một tội phạm chiến tranh, Rogan nghĩ. Và chàng cảm thấy đôi chút thích thú khi biết rằng chính lệnh tha bổng đi kèm tám hình trong báo đã lên án tử Albert Moltke.

* *

Albert Moltke đã cúi chào người lạ mặc dầu đôi chân đang làm hần đau muốn chết và hần ao ước với tất cả tấm lòng phải chi có thể quay về nhà ngồi bên lò sưởi nhâm nhi ly cà-phê đen nóng bốc hơi thơm ngát và thưởng thức món bánh Sachertorte ngon vô địch thiên hạ. Chứ ba cái vụ tiệc tùng lễ lạc nhằm tranh thủ tình cảm cử tri kiểu này chỉ là chuyện chẳng đáng dừng, có chi mà hứng thú, nếu không muốn nói thẳng ra là... chán bỏ mẹ! Nhưng dầu sao thì Đảng cũng phải vận động quỹ bầu cử, bằng cách nào đó. Và y mang nợ những người cộng sự sau khi họ đã hậu thuẫn y hết mình trong những thời kỳ rối rắm vừa qua. Moltke cảm thấy vợ mình, Ursula, ấn người vào cánh tay hần, và hần lại cúi chào người lạ, mơ hồ nhận ra hần là một ai đó quan trọng, một người mà mình nên nhớ lại rõ ràng hơn.

Đúng thế, Đảng và Ursula yêu dấu đã đứng quanh nâng đỡ tinh thần hần khi hần bị lên án như một tội phạm chiến tranh. Và sau khi được tha bổng thì vụ án hóa ra lại là một cơ may nhất đời của hần. Hần đã thắng cử tại một trong những đơn vị bầu cử địa phương, và tương lai chính trị của hần, dầu hạn chế thôi, cũng được bảo đảm. Hạnh vận đó sẽ mang lại cho hần một đời sống thoải mái. Thế nhưng cái ý nghĩ gây phiền não lại đến khuynh đảo tâm trí hần như vẫn thường xảy đến: Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như Đảng và Ursula phát hiện ra rằng những lời kết án kia là đúng? Vợ hần sẽ còn yêu hần không? Nàng có sẽ bỏ hần nếu nàng biết sự thật? Không đâu, nàng không bao giờ có thể tin hần đủ “năng lực” để phạm những tội ác ghê tởm như vậy, bất kể bằng chứng có rành rành đến thế nào. Huống chi giờ đây làm sao còn có bằng chứng hiển nhiên không thể chối cãi? Chính hần nhiều khi cũng thấy khó tin là mình đã từng làm những chuyện như thế. Thuở ấy hần là một con người khác – cứng rắn hơn, lạnh lùng hơn, mạnh mẽ hơn. Trong thời buổi ấy người ta phải như thế mới sống còn. Và tuy nhiên...và tuy thế...làm thế nào

mà chuyện ấy lại xảy ra. Khi hắn muốn nựng nịu hai đứa con nhỏ trong giường đôi tay hắn nhiều phen ngập ngừng khi chạm vào chúng. Đôi tay ấy không được phép chạm vào làm hoen ố sự ngây thơ vô tội như thế. Thế nhưng hội thẩm đoàn đã tha bổng hắn. Họ đã tha bổng hắn sau khi đã cân nhắc mọi bằng chứng, và hắn không thể bị xét xử lại. Hắn, Albert Moltke mãi mãi là vô tội, chiếu theo luật pháp. Và tuy thế... và tuy nhiên...

Người khách lạ đang tiến về phía hắn. Một con người cao to, mạnh mẽ, với một cái đầu có hình dáng hơi kỳ kỳ, tuy rằng không hẳn là thiếu phần đẹp trai, xét theo tiêu chí là phải...hơi quái một tí! Nhưng rồi sau đó Albert Moltke lưu ý đến bộ côm-lê cắt may rất khéo, rất điệu dàng. Không, hắn nhiên cái anh chàng diện “kềng” này phải là dân “Ờ-mé-ri-keng” rồi chứ không thể nào là dân Đức. Moltke từng gặp nhiều tay loại này, kể từ sau chiến tranh, trong giao dịch kinh doanh. Hắn bèn “vun vén” một nụ cười cầu tài khá tươi tắn và quay sang định giới thiệu bà vợ nhưng chị ta đã đi cách đó mấy bước và đang tán chuyện với một người khác. Và rồi tay “Mẻo” chủ động tự giới thiệu. Tên của anh ta nghe chừng như là Rogan và điều này nghe mơ hồ cũng quen quen với Moltke. “Chúc mừng bạn thăng quan tiến chức. Và cũng chúc mừng bạn đã được trắng án trước đây.”

Moltke đáp lễ bằng một nụ cười lịch sự đủ định mức. Hắn đọc thuộc lòng bài diễn văn tiêu chuẩn của mình. “Một hội thẩm đoàn yêu nước làm đúng phận sự của họ và đã phán quyết, thật may mắn cho tôi, đúng đắn cho một đồng bào Đức vô tội.”

Họ tán gẫu với nhau một hồi. Anh chàng Mỹ gợi ý rằng anh ta có thể vận dụng một số hỗ trợ pháp lý trong việc lập hệ thống kinh doanh máy tính ở đây. Moltke tỏ ra quan tâm. Hắn ta biết rằng tay người Mỹ thực sự muốn nói rằng anh ta muốn tránh né một số loại thuế của thành phố. Moltke biết từ kinh nghiệm quá khứ rằng

chuyện này có thể là cơ hội cho mình vớ món bở, bèn khoác tay anh bạn Mỹ và nói ân cần,” Tại sao chúng ta không ra ngoài tản bộ một tí, kiếm chút không khí mát mẻ, bạn nhỉ?” Anh chàng Mỹ tươi cười gật đầu. Thế là cá đã cắn câu. Vợ Moltke không để ý chuyện hai người ra đi.

Khi họ tản bộ qua các đường phố, anh chàng Mỹ hỏi, một cách bình thường,” Bạn không nhớ mặt mình sao?”

Moltke cười nhăn nhó và nói,” Thưa ông yêu quý, trông ông rất quen, nhưng ông thứ lỗi cho, tôi gặp nhiều người lắm. ”Hắn hơi mất kiên nhẫn; hắn muốn anh chàng Mỹ đừng có vòng vo tam quốc làm gì mà nên đi ngay vào chuyện làm ăn. Thời giờ là tiền bạc mà!

Với một chút cảm thức nhẹ về sự bất an, Moltke nhận ra rằng họ đang đi vào một con đường vắng. Thế rồi tay người Mỹ nghiêng người sát vào tai Moltke và thì thầm điều gì đó gần như làm cho tim hắn ngừng đập: ” Bạn có nhớ Ngày thứ hai hoa hồng, năm 1945? Ở Munich? Nơi Tòa án?”

Liên sau đó Moltke nhớ lại khuôn mặt; và hắn không ngạc nhiên khi tay người Mỹ nói,” Tên ta là Rogan. ”Với nỗi sợ ủa qua người y còn có cả nỗi xấu hổ ngập tràn, như thể lần đầu tiên hắn thực sự tin vào tội lỗi của mình.

Rogan nhìn thấy sự nhận ra trong đôi mắt Moltke. Chàng lái hắn ta đi sâu vào con đường hẻm vắng, cảm thấy toàn thân Moltke đang run lên , run rẩy dưới cánh tay chàng. “Ta không làm hại người đâu,” chàng nói. ”Ta chỉ muốn vài thông tin về những người khác, đồng chí của người đấy. Ta biết Karl Pfann và anh em nhà Freisling. Còn tên ba người kia là gì, và ta có thể tìm họ ở đâu?”

Moltke hoảng kinh.Hắn bắt đầu chạy loạng choạng xuống con đường hẻm. Rogan chạy sát bên hắn, thoải mái, như thể hai người đang chạy bộ để tập thể thao. Vượt lên phía bên trái của Moltke, Rogan rút khẩu Walther từ bao đeo ở vai ra. Vẫn tiếp tục chạy,

chàng ta lắp ống hãm thanh vào nòng súng. Chàng không cảm thấy thương hại. Tại sao lại đi thương hại một kẻ độc ác như hắn. Tội lỗi của Moltke đã ghim mảnh vào óc não chàng, ghi khắc hàng ngàn lần vào trí nhớ chàng. Chính tên Moltke này đã mỉm cười khi Christine la rú trong phòng kế bên, và hắn đã thì thầm vào tai chàng,” Thôi nào, đừng có làm anh hùng mà làm hại cô vợ tội nghiệp của bạn như thế. Bạn không muốn con của bạn được chào đời sao?” Giọng điệu nghe ra rất có tình có lý, rất thuyết phục, trong khi hắn thừa biết là Christine đã chết rồi. Moltke là kẻ đê tiện trong bọn chúng và những hoài niệm về hắn cần phải chết đi. Rogan bắn hai phát vào bên hông Moltke. Hắn ngã nhào ra trước ăn đất đầy mồm và Rogan tiếp tục chạy, ra khỏi con hẻm và đi vào đường chính. Ngày hôm sau chàng lấy máy bay đi Munich.

Ở Hamburg việc lần đầu Karl Pfann khá dễ dàng. Pfann là đứa tàn bạo nhất trong số những tên thâm vẩn nhưng theo một cách giống thú vật nên Rogan ít khinh bỉ hắn hơn là những tên khác. Pfann đã hành động theo đúng bản chất thực của hắn. Hắn là con người đơn giản, đàn độn và độc ác. Rogan đã giết hắn với ít lòng thù ghét hơn là khi chàng giết Moltke. Chuyện diễn ra đúng theo kế hoạch. Nhưng lại có chuyện không diễn ra đúng theo kế hoạch đó là cuộc gặp gỡ của Rogan với cô gái Đức Rosalie, với mùi hương hoa hồng của cô và sự vô cảm lạ kỳ cùng sự ngây thơ phi luân của cô(her amoral innocence).

*

* *

Giờ đây nằm bên nàng nơi phòng khách sạn ở Hamburg, Rogan nhẹ nhàng táy máy đôi tay trên khắp người nàng. Chàng đã kể cho nàng nghe mọi chuyện, yên tâm rằng nàng sẽ không phản bội mình – hay có lẽ trong hy vọng rằng nàng sẽ, và như thế chấm dứt cuộc truy lùng sát nhân của chàng. ”Vẫn còn thích anh chứ?” chàng hỏi.

Rosalie gật đầu. Nàng cầm tay chàng rà lên vú mình. "Hãy để em giúp anh," nàng nói. "Em chẳng quan tâm đến ai cả. Em chẳng bận tâm chuyện họ chết sống. Nhưng em quan tâm đến anh – chút chút thôi. Hãy mang em theo anh đến Berlin và em sẽ làm bất kỳ điều gì anh muốn em làm."

Rogan biết là nàng chủ ý với từng lời. Chàng nhìn vào đôi mắt nàng và cảm thấy bối rối với vẻ ngây thơ vô tội mà chàng thấy nơi đó cùng với vẻ vô cảm như thể chuyện giết người và chuyện làm tình, đối với nàng, đều được phép như nhau.

Chàng quyết định "khuân vác" nàng theo. Chàng thích có nàng bên cạnh và nàng có lẽ là một hỗ trợ thực sự. Ngoài ra, dường như chẳng có chuyện gì hay chẳng có người nào mà nàng quan tâm. Và chàng sẽ không để nàng dính líu vào những cuộc hành quyết.

Ngày hôm sau chàng kéo nàng đi mua sắm ở khu phố Esplanade và khu vòm cung Baseler Hospitz. Chàng mua cho nàng hai bộ quần áo chúng làm tôn lên làn da hồng nhạt và màu xanh biếc trong đôi mắt nàng. Họ trở về khách sạn và sửa soạn va-li và sau bữa ăn tối họ bắt chuyến bay đêm đi Berlin.

.....&.....

Nhiều tháng sau khi chiến tranh chấm dứt Rogan đã được đưa lên máy bay từ bệnh viện Cựu chiến binh ở Mỹ đến tổng hành dinh tình báo Mỹ ở Berlin. Ở đó chàng đã được yêu cầu nhìn vào một số những kẻ bị tình nghi là tội phạm chiến tranh để xem có ai trong bọn chúng là những kẻ từng tra tấn chàng nơi Tòa án Munich. Vụ việc của chàng giờ đây là hồ sơ mang số A 23,486 trong các văn kiện của Ủy ban Tội ác Chiến tranh Đồng minh. Trong số những người tình nghi không có ai là những người chàng còn nhớ rõ đến thế. Chàng không thể nhận dạng đầu chỉ một người nào, vậy nên chàng lại bay về bệnh viện Cựu chiến binh. Nhưng chàng đã bỏ ra mấy ngày lang thang quanh thành phố và đóng đồ nát của vô số căn nhà đem lại cho chàng một cảm giác thỏa mãn hoang dại.

Kể từ đó thành phố lớn kia đã thay đổi qua năm tháng. Chính quyền Tây Bá linh đã bỏ kế hoạch dọn sạch bảy mươi triệu tấn gạch đá đồ nát mà những oanh tạc cơ Đồng minh đã tạo ra trong chiến tranh. Họ đã đẩy gạch đá đồ nát thành những ngọn đồi nhân tạo nhỏ rồi trồng hoa và những cây bụi nhỏ trên đó. Họ đã dùng gạch đá đồ nát để xây nền cho những căn nhà chung cư mới, được xây dựng theo phong cách tận dụng mặt bằng hiện đại nhất. Berlin bây giờ là một khu bàn cờ rối rắm khổng lồ bằng thép và đá và ban đêm nó phô bày những hang ổ truy lạc đồi bại nhất đẻ ra từ châu Âu hậu chiến điều tàn.

Cùng với Rosalie, Rogan lấy phòng ở Khách sạn Kempinski ở phố Fasanenstrasse, có lẽ là khách sạn thanh lịch nhất ở Tây Đức thời đó. Sau đó chàng thực hiện vài cuộc gọi đến mấy hãng mà công ty chàng có giao dịch làm ăn và chàng thu xếp một cuộc hẹn với hãng thám tử tư đã ăn lương của chàng suốt năm năm qua.

Để cùng nhau ăn buổi trưa đầu tiên ở Berlin, chàng dẫn Rosalie đến nhà hàng Ritz, nơi phục vụ những món Đông phương ngon nhất. Chàng thích thú nhận ra là Rosalie ăn uống một lượng thực phẩm khổng lồ với sự khoái khẩu cao độ, không hề e lệ! Họ kêu món xúp yến sào, rồi đến một món hỗn hợp gồm tôm hùm, thịt đùi lợn, bò thăn, tiếp theo là sườn nướng kiểu barbecue và gà hầm đậu tuyết. Nàng dùng thử món tôm càng xanh với sốt đậu đen của chàng và gật đầu “duyet”. Tất cả dùng kèm với cơm chiên và trà gừng thơm lừng. Một bữa trưa có lẽ đủ cho cả Gargantua và Pantagruel thế nhưng mỗi một mình nàng Rosalie vẫn chén sạch sành sanh, không chút cố gắng! Bởi nàng vừa mới được khai quang điểm nhãn cho cái chân lý tối đơn giản này là: Trên thế giới này còn có vô số món ăn khác ngoài bánh mì, thịt và khoai tây. Rogan tươi cười nhìn nàng đang thỏa mãn cơn khoái khẩu, nhìn nàng chén sạch những gì còn lại trên các đĩa mạ bạc.

Buổi chiều họ đi shopping dọc theo khu phố Kurfürstendamm mà những cửa hàng sáng choang mờ dần đi và trở nên những cửa hàng trống trơn khi đại lộ tiến gần đến Bức tường Berlin. Rogan mua cho Rosalie một đồng hồ đeo tay đắt tiền bằng vàng với các kim và số bằng đá quý. Rosalie cười rạng rỡ với hạnh phúc chưa từng dám nằm mơ và Rogan nghĩ một cách khôi hài rằng nếu như con đường đi đến trái tim người đàn ông thông qua cái bao tử của anh ta, thì con đường đi đến trái tim người đàn bà được lát bằng quà tặng. Nhưng khi nàng nghiêng người để hôn chàng, khi chàng cảm nhận đôi môi mềm run rẩy với ham hố của nàng dính vào môi chàng thì ý nghĩ khinh bạc của chàng liền tan biến đi.

Chiều tối hôm đó chàng dẫn nàng đến Eldorado Club, nơi các phục vụ nam ăn mặc như con gái còn các cô gái lại cải nam trang. Thế rồi trên sân khấu Cherchelle Femme nơi đó các cô gái đẹp khoan thai cỡi trường như thể họ đang ở phòng ngủ riêng của mình

với những tư thế vắn vẹo quần quai và những trò cào gãi mân mê nhìn thấy muốn phát ngứa! Cuối cùng các cô nường nhảy tưng tưng trước các tấm gương khổng lồ chỉ mang những cái ống đen dài và những chiếc mũ đỏ trông thật tếu trên đầu. Rogan và Rosalie kết thúc buổi tối ở nhà hàng Badewanne trên phố Nürnberg. Họ uống champagne và ăn những khoai xúc xích nhỏ, dày, màu trắng đặt trên những đĩa lớn, dùng các ngón tay bốc thức ăn rồi chùi tay vào khăn bàn, như mọi thực khách khác.

Vào lúc họ quay lại phòng khách sạn, Rogan thềm chuyện “ấy” đến ...phát ồm! Chàng muốn đánh quả ngay lập tức, nhưng Rosalie cười cợt, đẩy chàng ra xa và biến đi vào phòng ngủ. Hơi bị hẫng, Rogan tháo tung áo jacket và cởi cà-vạt ra và bắt đầu pha một lycocktail ở quầy bar nhỏ vốn là một phần của mỗi dãy phòng. Mấy phút sau chàng nghe Rosalie gọi, “Michael” bằng cái giọng dịu dàng ngọt ngào hầu như trẻ thơ. Chàng quay sang phía nàng.

Trên cái đầu tóc vàng của nàng là chiếc mũ mới mà chàng đã mua cho nàng ở Hamburg, với một dải ruy-băng màu xanh lá cây xinh xắn. Trên đôi chân nàng là cặp vớ lưới màu đen dài phủ gần khắp đùi nàng. Ở giữa chiếc mũ xanh lá cây và đôi vớ màu đen ấy là Rosalie bằng xương bằng thịt. Nàng nhảu nha, nhởn nhơ bước đến với chàng, mỉm cười nụ cười rạng rỡ hạnh phúc của người nữ đang động dục tưng bừng.

Rogan vươn tay ra chộp nàng. Nàng lướt đi né cú chộp, và chàng theo nàng vào phòng ngủ, vội vàng tuột hết mọi thứ còn vướng víu trên người xuống đường đi, chỉ trừ những gì vốn là “thành phần bất khả phân” của thực thể sở hữu! Sau đó đôi lứa lẩn lộn trên chiếc giường kích cỡ của vua (king-size bed) và chàng có thể ngửi thấy mùi hương hoa hồng tỏa ra từ thân thể nàng, cảm nhận làn da mịn như nhung trong lúc họ cùng nhau chìm vào cuộc đảo điên loạn phụng nó xóa mờ những tiếng động xô bồ trong đêm Berlin và cả

những tiếng kêu thở than của những con thú bị nhốt ở Tiergarten ngay dưới các cửa sổ phòng họ, và cả những hình tượng ma quái của việc giết người và báo thù vẫn ám ảnh óc não dễ tổn thương của Rogan.

.....&.....

Rogan muốn cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa mình với anh em nhà Freisling diễn ra bình thường. Ngày hôm sau chàng thuê một chiếc Mercedes lái đến trạm xăng dầu của hai anh em nhà họ, và nhờ kiểm tra xe. Chàng được Hans Freisling tiếp, và khi Rogan đi đến văn phòng để trả tiền hóa đơn thì Eric ở đó, trong chiếc ghế da, đang xem xét sổ sách về xuất nhập xăng dầu.

Hai anh em trông có vẻ già trước tuổi và ngoại hình chẳng có gì hấp dẫn. Tuổi tác đã siết lại những cái miệng trễ xuống, đầy vẻ ranh mãnh, láu cá của chúng. Chúng có vẻ lịch lãm hơn trong cách ăn mặc và ít dung tục hơn trong nói năng. Nhưng chúng chẳng hề thay đổi trong tính lọc lừa bịp bợm, mặc dầu bây giờ chỉ là những trò ăn cắp vặt chứ không còn là chuyện giết người như xưa kia.

Chiếc Mercedes ngày hôm trước đã được kiểm tra kỹ bởi đại lí cho thuê xe và ở trong tình trạng hoàn hảo. Nhưng Hans Freisling vẫn tính chàng phải trả hai mươi marks cho vài chỗ chỉnh sửa cơ khí nhỏ và bảo chàng là cái đai quạt của xe cần được thay. Rogan mỉm cười và yêu cầu hần thay. Trong khi chuyện ấy đang được thực hiện thì chàng tán gẫu với Eric và nêu lên rằng chàng đang làm trong ngành sản xuất và kinh doanh máy tính và có lẽ sẽ còn lưu lại Berlin một thời gian khá dài. Chàng làm bộ không nhìn thấy vẻ hứng thú tham lam nhưng kín đáo trên khuôn mặt Eric Freisling. Khi Hans đi vào và bảo chàng rằng cái đai quạt đã được thay, Rogan cho hần khoản tiền típ hậu hĩ và lái đi xa. Sau khi đỗ chiếc Mercedes phía trước khách sạn chàng kiểm tra bên dưới mui xe. Cái đai quạt đâu có được thay.

Rogan ghi nhớ việc viếng trạm xăng dầu cứ vài ba ngày một lần bằng chiếc Mercedes. Hai tên Freisling, ngoài việc gian lận chàng về

xăng dầu, lại tỏ ra tình hữu hảo khác thường. Hình như chúng còn nhắm đến khía cạnh khác để tác động lên chàng, Rogan biết thế, nhưng cũng thắc mắc không biết là góc độ gì. Chắc chắn chúng đã “chăm” chàng làm một nạn nhân cho sự lừa bịp của bọn chúng. Nhưng kẻ cắp lại gặp bà già, chàng cũng đã lên kế hoạch sẵn sàng cho chúng đây. Trước khi khử chúng, chàng sẽ tìm cách moi ra từ chúng lý lịch nhân thân và mọi chi tiết liên quan đến ba kẻ kia, đặc biệt là tay trưởng ban thẩm vấn. Trong khi đó chàng không muốn tỏ ra lo lắng và làm chúng kinh động. Chàng vung tiền ra chung quanh làm mọi nhử và chờ cho anh em nhà Freisling di động quân cờ của chúng rồi tùy cơ ứng biến.

Vào kỳ cuối tuần tiếp theo đó phòng tiếp tân khách sạn gọi lên, khá sớm trong buổi chiều Chủ nhật, để thông báo cho chàng rằng có hai người đàn ông muốn lên phòng chàng. Rogan cười nháy mắt với Rosalie. Chắc là hai anh em nhà này đã cắn câu. Nhưng, ngạc nhiên chưa? – chàng đã ...bé cái nhảm! Đây là hai người khách lạ, hoàn toàn ngoài dự kiến của chàng. Hay đúng hơn một người là khách lạ. Còn anh chàng cao hơn trong hai người thì Rogan hầu như nhận ra ngay là Arthur Bailey, chàng điệp viên tình báo Mẻo từng thẩm vấn Rogan về vụ chàng bị “hành hình” và yêu cầu chàng nhận dạng những kẻ tình nghi ở Berlin hơn chín năm trước đây. Bailey “ngâm kiếu” Rogan bằng đôi mắt lơ đãng thụ động trong lúc chìa ra mẫu lý lịch nhân thân của chàng.

“Tôi vừa mới coi qua hồ sơ của ông, ông Rogan à,” Bailey nói. “Trông ông không còn giống với những tấm hình của ông trước đây nữa. Tôi chẳng nhận ra ông tí nào khi lần đầu gặp lại ông.”

“Lúc nào vậy?” Rogan hỏi.

“Ở trạm xăng dầu Freisling tuần trước đây,” Bailey nói. Đây là một anh chàng gầy, cao lêu nghêu, xuất thân vùng Trung tây Hoa kỳ, giọng nói lè nhè kiểu dân Texas, đặc trưng Mẻo không thể nhầm lẫn,

từ cách phát âm cho đến quần áo và điệu bộ. Rogan thắc mắc tại sao mình đã không nhận ra chàng ta ở trạm xăng dầu.

Bailey cười kiêu “thấy thương liền” với chàng. “Chúng tôi nghĩ hai anh em Freisling là điệp viên của Đông Đức.mang vỏ bọc doanh nhân. Bọn chúng là những tên điểm thúì, giỏi xoay xở lá mặt lá trái lắm. Vậy nên khi thấy bạn chường mặt ra nơi đó và tỏ vẻ thân thiện với bọn chúng, thì bọn này thấy cần phải kiểm định lại bạn. Gọi về Washington, kiểm tra visa của bạn và những thủ tục đại khái như rứa. Thế rồi mình ngồi xuống và đọc hồ sơ của bạn. Một điều gì khác bỗng nhá lên, và mình lật lại những hồ sơ về các đoạn cắt ra từ báo chí ở Đức. Và cuối cùng mình hình dung ra tất cả. Bạn đã tìm cách lần theo dấu bảy tên tội đồ ở Munich và hiện nay bạn đang quay lại để làm cho óc não chúng cùng với ý thức chúng “bùng vỡ.” Bạn đã “xử” tên Moltke ở Vienna và Pfann ở Hamburg. Anh em nhà Freisling xếp hàng kế tiếp trên danh sách tử thần của bạn. Mình đoán mò thế thôi, nhưng có đúng không nào?”

“Tôi đến đây để bán máy điện toán,” Rogan nói một cách thận trọng để ... né đẹp. “Tất cả là như thế.”

Bailey nhún vai. “Bạn làm gì thì làm, tôi chẳng mắc mớ gì phải bận tâm; tôi đâu có trách nhiệm bảo vệ luật pháp, thi hành công lý, ở cái xứ quái quỷ này. Nhưng tôi nói điều này cho bạn rõ: Hãy dời tay bạn khỏi anh em nhà Freisling. Tôi đã mất rất nhiều thời gian để thu thập nguồn hàng quý giá về bọn chúng và khi tôi ra tay tôi sẽ tóm thâu nguyên cả một mạng lưới gián điệp Đông Đức. Tôi không muốn bạn đồn ngã chúng và khiến tôi chẳng còn biết đường nào mà lần.”

Bỗng nhiên câu chuyện trở nên sáng tỏ với Rogan về cái “khuỷnh” tại sao anh em nhà Freisling tỏ ra hữu hảo với chàng đến thế. “Bọn chúng có theo dõi các dữ liệu của tôi về các máy điện toán mới?” chàng hỏi Bailey.

“Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu chuyện ấy xảy ra,” Bailey trả lời. “Máy điện toán - những loại mới – nằm trong danh sách cấm vận đối với những nước Đỏ (Red countries).”

Nhưng tôi không quan tâm về chuyện đó; tôi biết bạn muốn “thân tặng” chúng cái gì. Và tôi long trọng cảnh cáo bạn: Nếu bạn làm thế là bạn biến tôi thành kẻ thù của bạn đấy.”

Rogan lạnh lùng trừng mắt nhìn anh chàng. “Tôi chẳng biết anh bạn đang nói cái quái gì, nhưng xin để tôi cho anh bạn lời khuyên này nhé: Đừng có mà ngáng đường tôi, nếu không tôi sẽ chạy thẳng qua người bạn đấy. Và bạn sẽ chẳng làm quái gì tôi được. Tôi có những kênh liên lạc trực tiếp đến Lầu Năm Góc. Những máy điện toán mới của tôi còn quan trọng với họ hơn bất kỳ cái thứ nhằm nhí gì mà bạn có thể moi ra từ một bộ máy gián điệp nhị trùng.

Bailey nhìn chàng có vẻ trầm tư rồi nói, “OK, chúng tôi không thể đụng chạm gì đến bạn nhưng cô bạn gái thì sao nhỉ?” Chàng ta hát đầu về phía Rosalie đang ngồi trên chiếc sofa. “Chắc chắn là chúng tôi có thể làm phiền cô ta được đấy. Thật ra là, chỉ cần một cú phôn và bạn sẽ chẳng bao giờ còn thấy lại người yêu dấu ời nữa đâu.”

“Bạn đang nói cái quái gì vậy?”

Khuôn mặt nhìn nghiêng, góc cạnh của Bailey nhuốm vẻ biểu cảm của ngạc nhiên chế diễu. “Nàng không nói cho bạn biết sao? Sáu tháng trước nàng ta trốn khỏi bệnh viện tâm thần ở Nordsee. Vào năm 1950 nàng ta bị bệnh tinh thần phân liệt. Những người hữu trách vẫn còn truy tìm nàng, không tích cực lắm, nhưng vẫn... Chỉ một cú phôn thôi và cảnh sát sẽ tóm lấy nàng. Rất mong anh bạn nhớ cho điều ấy. ”Bailey ngừng lời một lát, rồi chậm rãi nói,” Khi nào chúng tôi không cần hai tên đó nữa, tôi sẽ nói bạn biết. Tại sao bạn không tạm thời nhảy qua chúng và truy lùng những tên khác vẫn còn lọt sổ?”

“Bởi vì tôi không biết ba tên kia là ai. Tôi đang nhờ vào anh em Freisling để lần dò thông tin.”

Bailey lắc đầu. “Chúng sẽ chẳng bao giờ tiết lộ đâu trừ phi bạn trả giá xứng đáng, và chúng là những kẻ mặc cả cứng cựa lắm. Tốt hơn bạn nên để chuyện đó cho chúng tôi.”

“Không,” Rogan nói. “Tôi có một phương pháp rất hiệu quả. Chắc chắn tôi sẽ làm cho chúng nói ra. Sau đó tôi sẽ để chúng lại cho bạn.”

“Đừng nói dối, thưa ông Rogan thân mến. Tôi biết ông sẽ để lại chúng như thế nào. ”Anh ta chìa tay ra để bắt tay Rogan. “Tôi chỉ làm bổn phận chính thức của tôi, nhưng sau khi đọc hồ sơ của anh tôi phải cầu chúc cho anh may mắn. Anh hãy trông chừng cẩn thận đám anh em nhà Freisling đó; chúng là một cặp con hoang rất xảo quyệt và nham hiểm.”

Khi Bailey và đối tác yên lặng của anh ta đã khép cửa lại phía sau họ Rogan quay sang Rosalie. “Những điều họ nói về em có đúng không?”

Rosalie ngồi thẳng người lên, hai tay khép lại trong lòng. Đôi mắt nàng nhìn trực chỉ vào Rogan. “Đúng,” nàng nói.

Chiều tối hôm đó họ không đi ra ngoài. Rogan kêu thức ăn và rượu champagne lên phòng mình, và sau khi dùng bữa xong họ lên giường. Rosalie đang đưa cái đầu tóc vàng của mình trong vòng tay chàng và rít mấy hơi khói từ điếu thuốc của chàng. “Em sẽ kể mọi chuyện cho anh nghe nhé?” nàng ướm lời.

“Nếu em muốn thế,” Rogan nói. “Thực sự cũng chẳng có gì quan trọng, em biết thế - chuyện em bị bệnh.”

“Bây giờ em ổn rồi,” nàng nói.

Rogan hôn nàng dịu dàng. “Anh biết.”

“Em muốn kể anh nghe,” nàng nói. “Có thể sau đó anh sẽ không còn yêu em, nhưng em vẫn muốn nói sự thật cho anh.”

“Không thành vấn đề,” Rogan nhấn mạnh. “Thực sự là không.”

Rosalie vươn người ra và tắt ngọn đèn để bàn kê bên giường. Nàng thấy thoải mái hơn khi nói trong bóng tối.

.....&.....

Trong cái ngày khủng khiếp vào mùa xuân năm 1945 ấy nàng đã khóc ngất đến lịm người đi. Đó là ngày tận thế khi nàng còn là cô gái mười bốn tuổi lòng vương đầy mộng mơ. Con Khủng Long Chiến Tranh đã cuốn nàng đi xa...

Sáng hôm đó nàng rời nhà sớm để ra đồng làm việc trên mảnh đất vườn của gia đình ở vùng ngoại ô thành phố quê nhà – thị xã Bublingshausen, bang Hesse. Sau đó, khi cô bé đang đào xới lớp đất mùn xẫm màu thì một cái bóng lớn phủ trùm xuống mặt đất. Cô ngước mắt lên và thấy cả một phi đội chiến đấu cơ đông đảo che rợp cả mặt trời và cô bé nghe tiếng sấm rền từ những quả bom thả xuống trên những sản phẩm bằng kính của cơ xưởng Wetzlar. Thế rồi những quả bom tràn ra như nước tràn khỏi ly, loang ra đến ngôi làng hiền hòa của nàng, vẫn còn mộc mạc như một làng quê thời Trung cổ. Cô bé hãi hùng tột độ, vùi mặt mình vào lớp đất xốp đầy sâu bọ trong khi đất rung lên dữ dội. Khi bầu trời lặng dần tiếng sấm rền vang và cái bóng che khuất mặt trời biến đi, cô bé quay trở về khu trung tâm Bublingshausen.

Nơi đó đang bốc cháy. Những căn nhà chuyển màu bánh mật, giống như những món đồ chơi bị đốt cháy bởi bàn tay một đứa trẻ nghịch ngợm, đang tan ra thành những đồng tro tàn. Rosalie chạy xuống những đường phố được trồng hoa mà nàng đã biết từ thuở bé đến giờ, len lỏi tìm lối đi qua những đồng đổ nát vẫn còn âm ỉ cháy. Chắc là một giấc mộng thôi, cô bé nghĩ; làm thế nào mà tất cả những căn nhà mà cô từng biết từ thuở bé thơ lại biến đi nhanh chóng đến thế?

Và rồi cô bé quẹo vào con đường đưa về nhà mình ở Hintergasse, và cô thấy một dãy phòng trọ trụi kế tiếp nhau. Và

giống như ma thuật khi cô có thể thấy những căn nhà của lán giềng không có tường che chắn nào – những phòng ngủ, những phòng ăn, tất cả dựng lên trước mặt cô như một vở kịch đang diễn ra trên sân khấu. Rồi phòng ngủ của mẹ và nhà bếp mà cô đã quen thuộc suốt mười bốn năm của đời mình.

Rosalie tiến bước về phía lối vào nhưng lối đi bị phong tỏa bởi một đồng đồ nát lớn như một ngọn đồi. Thò ra bên ngoài đồng gạch ngói bị nghiền vụn là đôi chân mang ủng màu nâu với hai ống chân của bố cô. Cô thấy những thi thể khác bị bụi đỏ và trắng phủ lên; và rồi cô thấy một cánh tay đơn độc chỉ lên trời trong cơn hấp hối lạnh lẽ, trên một ngón tay cháy xám có chiếc nhẫn vàng là chiếc nhẫn cưới của mẹ nàng.

Đầu óc choáng váng, gan ruột rối bời, Rosalie gục người xuống đồng đồ nát. Cô không cảm thấy đau đớn buồn phiền mà chỉ điếng người chết lặng. Nhiều giờ trôi qua. Cát bụi bắt đầu đổ xuống khi cô nghe tiếng ầm ầm, thùng thùng của sắt thép đập xuống trên đá đang vỡ vụn tan tành. Nhìn lên cô thấy một hàng dài xe tăng Mỹ đang rầm rẫn chạy qua nơi mới mấy giờ trước đây là thị xã Bublingshausen. Chúng chạy qua cái thị xã hoang tàn, im ắng. Sau đó một xe tải nhỏ của quân đội với mái che bằng vải bạt chạy qua. Bỗng chiếc xe dừng lại và một chàng lính Mỹ trẻ nháy ra từ chỗ ngồi của lái xe. Anh chàng tóc vàng và mặt mày tươi tỉnh. Chàng ta đứng phía bên trên nàng và nói bằng một thứ tiếng Đức ba rọi lam nham, "Này, Liebchen (Bé cưng ời), muốn đi theo bọn anh không?"

Vì không có việc gì khác để làm và vì mọi người nàng quen biết đều đã chết, và bởi vì khu vườn mà nàng vừa trồng trọt sáng hôm đó sẽ không cho hoa quả nào trong nhiều tháng nữa, Rosalie chỉ còn nước đi theo chàng lính Mỹ trong chiếc xe tải có mái che kia.

Họ chạy xe cho đến tối. Rồi anh chàng lính tóc vàng bế nàng về phía sau chiếc xe tải, đặt nàng nằm xuống trên một đồng chăn của

quân đội. Chàng ta quì gối xuống bên nàng. Chàng ta mở một cái hộp màu xanh sáng ra, lấy đưa cho nàng một thỏi phô-mai tròn cứng và ít kẹo sô-cô-la. Rồi chàng ta nằm kế bên nàng.

Người chàng ta ấm và Rosalie biết rằng bao lâu mà nàng còn cảm thấy hơi ấm đó thì nàng sẽ không bao giờ chết, không bao giờ nằm bên dưới những đồng gạch ngói cháy âm ỉ nơi cha mẹ nàng hiện đang nằm. Khi người lính trẻ ôm sát nàng và nàng cảm nhận cây cột cứng bằng thịt áp vào giữa hai đùi nàng, nàng để mặc cho chàng ta muốn làm gì thì làm. Cuối cùng chàng ta để nàng nằm túm tụm giữa đồng chăn màn đó và chàng ta đi ra phía trước và tiếp tục lái xe đi.

Trong buổi tối xe tải dừng và những người lính khác chui vào phía sau xe tải, nằm lên đồng chăn màn với nàng. Nàng làm bộ ngủ và cũng để cho họ làm điều họ thèm muốn. Thôi thì, thấy các anh thèm quá em gái cũng mở lượng hải hà, “ủng hộ” mỗi anh một tí, Lẳng lơ thì cũng chẳng mòn, Chính chuyên cũng chẳng sơn son để thờ! Thời buổi chiến tranh loạn lạc, mạng người còn chẳng ra cái cóc rác gì, hưởng hồ là danh giá hão! Sáng hôm sau xe tiếp tục lăn bánh và dừng lại nơi trung tâm của một thành phố lớn đã bị tàn phá tan hoang.

Không khí se sắt hơn và lạnh hơn. Rosalie nhận ra khí hậu ẩm ướt của phương Bắc, nhưng mặc dầu nàng đã thường đọc về Bremen trong những sách giáo khoa nàng vẫn không nhận ra vùng đất hoang vu với những đổ nát điêu tàn vì bom đạn này lại là cái thành phố thương mại nổi danh mới chỉ trước đây không lâu.

Chàng lính tóc vàng giúp nàng ra khỏi chiếc xe tải và đi vào một tòa nhà lớn mà tầng trệt vẫn còn nguyên vẹn. Chàng ta dắt nàng vào một phòng ăn rộng lớn đầy những đồ đạc dụng cụ nhà binh, có một lò sưởi đen ngòm với đồng lửa đang rực lên phừng phừng. Trong góc phòng là một chiếc giường với những chăn nệm

màu nâu. Anh lính tóc vàng dắt nàng vào giường và bảo nàng nằm lên đó. "Tên anh là Roy," chàng ta tự giới thiệu. Rồi sau đó chàng hạ thấp người đè xuống chàng.

Rosalie trải qua ba tuần tiếp theo trong chiếc giường đó. Roy dùng những tấm chăn nệm làm màn che để góc đó trở thành một căn buồng riêng. Ở đó Rosalie tiếp nhận cuộc diễu hành vô tận những "người tình không chân dung" liên tục thay nhau" đi vào kiêu diễm của thân em." Nàng chẳng lấy làm điều. Nàng vẫn còn sống ở một nơi ấm áp, không bị đói lạnh bên đông hoang tàn giữa trời đất bơ vơ. Thế là tốt rồi. Còn chuyện bánh sáp đi thì phải có bánh qui lại cũng là hợp lẽ công bằng thôi.

Ở phía bên kia của bức màn bằng chăn nệm nàng có thể nghe rất nhiều giọng đàn ông đang cười hí hớ; nàng có thể nghe tiếng vật các quân bài và tiếng leng keng của ly cốc chạm nhau. Khi một chiến sĩ rời trận địa và chiến sĩ khác liền thế chân để tiếp tục cuộc xa luân chiến liên miên, nàng luôn luôn đón chào người mới bằng một nụ cười tươi và đôi vòng tay rộng mở với vô lượng từ ái! Có anh còn đi vòng quanh huyết sáo để tỏ lòng ngưỡng mộ nữa chứ! Bởi ở tuổi mười bốn nàng đã nở rộ chín muồi thành đàn bà hảnh hoi, đầy đủ mọi thứ các cái, chẳng hề thua chị kém em ở cái "khuỷnh" nào!

Các anh chiến sĩ đối xử với nàng như đối với một bà hoàng. Họ mang đến cho nàng các đĩa đựng thức ăn đầy vun lên, những loại đồ ăn thức uống lạ miệng mà ngay cả trước chiến tranh nàng cũng chưa từng thưởng thức qua. Lương thực dường như đốt nóng xác thịt nàng với dục vọng sục sôi réo gọi. Có lần anh chàng Roy, người đã đón nàng lên chuyến xe định mệnh, nói với giọng hơi áy náy, "Này cô bé, cưng có muốn ngủ đôi chút không? Anh sẽ xua mọi người kia ra, để yên cho em ngủ." Nhưng nàng lắc đầu. Bởi vì bao lâu mà những người tình không chân dung còn đi qua bức màn chăn nệm kia thì nàng còn có thể tin đó chỉ là một giấc mơ – những

thanh củi da thịt kia, đôi chân thò ra ngoài đồng đồ nát của bố nàng, bàn tay với chiếc nhẫn cưới chìa lên trời của mẹ nàng. Tất cả chỉ là giấc mộng, không bao giờ là hiện thực.

Nhưng một ngày kia có những người lính khác đến, súng ngắn đeo bên hông, mũ trắng ở trên đầu. Họ bảo nàng mặc quần áo vào rồi đưa nàng đến một xe tải chất đầy những cô gái trẻ khác, có cô cười đùa, có cô khóc lóc. Rosalie hẳn là đã ngất đi trong chiếc xe tải đó bởi vì điều tiếp theo mà nàng biết là nàng đang nằm trong một chiếc giường bệnh viện. Rất lờ mờ và từ khoảng xa nàng thấy một bác sĩ nhìn nàng chăm chú. Ông ta mặc áo choàng trắng nhưng bên dưới là bộ đồng phục của quân đội Mỹ.

Nằm trên chiếc giường trắng lạnh nàng nghe vị bác sĩ nói, "Vậy ra đây là cô bé có đủ mọi chuyện, kể cả chuyện có bầu. Chúng ta phải trục cái thai ấy cho cô bé. Bao nhiêu là thuốc kháng sinh và cơn sốt cao đã giết chết thai nhi rồi. Một cô bé xinh đẹp như thế. Kể cũng tội thật."

Rosalie cười. Nàng thấy mình đang mơ màng bên khu vườn nhỏ nhà mình ở thị trấn Bublingshausen, chờ về nhà với bố mẹ. Có lẽ sẽ có một bức thư từ anh nàng đang chiến đấu ở phía Đông chống lại nước Nga. Nhưng giấc mơ của nàng kéo dài thêm mãi không chấm dứt. Giờ đây nàng phát hoảng, giấc mơ trở nên quá kinh khiếp. Nàng bắt đầu khóc và cuối cùng nàng thực sự tỉnh dậy...

Hai bác sĩ đứng bên cạnh chiếc giường bệnh viện của nàng; một người Đức, một người Mỹ. Tay người Mỹ cười. "Cô gái trẻ, vậy là cô đã trở về với thực tại, với chúng tôi.

Giấc mơ kia khép lại rồi. Bây giờ cô nói chuyện được chứ?"

Rosalie gật đầu...

Ông bác sĩ Mỹ nói, "Cô có biết là cô đã đẩy năm mươi người lính Mỹ vào bệnh viện với bệnh phong tình? Cô gây ra tổn hại hơn cả

một đạo quân Đức. Này- cô có từng chung chạ với những người lính ở nơi nào khác nữa không?”

Ông bác sĩ Đức nghiêng người qua để dịch lại. Rosalie chống người lên trên một tay, tấm chăn che sơ sài bộ ngực nàng. Cô hỏi ông bác sĩ bằng giọng nghiêm trọng, “Vậy là không phải một giấc mơ?” Cô thấy cái nhìn ngờ ngác của ông. Cô bắt đầu khóc. “Cháu muốn về nhà với mẹ cháu. Cháu muốn về nhà cháu ở Bublingshausen.”

Bốn ngày sau cô được đưa đến bệnh viện tâm thần ở Nordsee.

* *

Trong bóng tối của căn phòng khách sạn ở Berlin, Rogan kéo nàng sát vào người mình. Bây giờ chàng hiểu về vô cảm nơi nàng, cái vẻ thiếu bất kỳ giá trị đạo đức nào nơi nàng. ““Bây giờ em ổn chứ ?” chàng hỏi.

“Vâng,” nàng nhỏ nhẹ đáp. “Bây giờ thì em ổn rồi.”

Rogan lái chiếc Mercedes đến trạm xăng dầu của anh em Freislings ngày hôm sau và yêu cầu chúng làm vài chỉnh sửa nơi thân xe. Đặc biệt chàng muốn cái thân xe to rộng ở phía sau được làm thành kín khí. Trong khi công việc được thực hiện chàng trở nên rất thân thiết với hai anh em chúng, kể với chúng về việc sản xuất, kinh doanh máy điện toán và việc công ty chàng bấy lâu nay vẫn đang tìm kiếm cơ hội để bán những ý tưởng của họ cho các quốc gia bên kia bức màn sắt. "Một cách hợp pháp, tất nhiên rồi, chỉ theo cách hợp pháp thôi. Rogan nói theo một giọng điệu ỡm ờ, nó mặc hàm rằng chàng chỉ nói thế theo nghi thức thôi chứ chàng vẫn sẵn lòng chào đón một thương vụ tuy bất hợp pháp nhưng có lợi.

Hai anh em nhà chúng cười một cách giảo quyệt, ranh ma. Về chuyện làm ăn móc ngoặc thì chúng "rành sáu câu" lắm. Chúng hỏi chàng sát sườn hơn về công việc. Chúng móm ý xem chàng có hứng thú làm một cuộc tham quan du lịch đến Đông Bá linh thăm công ty mẹ của chúng hay không. Rogan lộ vẻ mừng rỡ. "Tất nhiên rồi," chàng ta nói một cách hào hứng ra mặt và hồi thúc chúng cho một cuộc hẹn đặc biệt. Nhưng chúng mỉm cười và nói, "Langsam, langsam. Cứ nhẫn nha đã. Từ từ thôi. Không nên vội."

Nhiều lần chúng từng thấy người đẹp Rosalie bên cạnh chàng và chúng thêm rõ dãi cái trái táo sex trông quá bắt mắt kia. Có lần khi Rogan đi vào văn phòng để trả tiền hóa đơn và khi trở ra chàng thấy Eric Freisling, với cái đầu chui vào bên trong chiếc Mercedes đang nói chuyện sôi nổi hào hứng với Rosalie. Khi lái xe đi khỏi nơi đó Rogan hỏi Rosalie, "Hắn nói gì với em vậy?"

Rosalie trả lời tỉnh queo, "Hắn muốn em ngủ với hắn và làm gián điệp theo dõi anh cho hắn."

Rogan chẳng nói gì. Khi chàng đỗ xe lại phía trước khách sạn Rosalie hỏi, "Đứa nói chuyện với em tên là gì vậy?"

"Eric," Rogan đáp.

Rosalie cười ngọt ngào với chàng, "Khi nào anh giết bọn chúng, hãy để em giúp anh giết Eric nhé."

Ngày hôm sau Rogan bận rộn với việc tự mình thực hiện một số chỉnh sửa trên chiếc Mercedes cho phù hợp với "yêu cầu công tác" của riêng mình. Chàng dành phần còn lại của tuần lễ lái xe chạy vòng vòng Berlin để nghĩ ra những kế hoạch và cân nhắc xem kế hoạch nào là khả thi nhất và hoàn hảo nhất. Bằng cách nào chàng khiến cho anh em Freisling tiết lộ cho chàng tên và chỗ ở hiện nay của ba tên còn lại. Một ngày nọ tình cờ chàng lái xe qua một khu vực đỗ xe rộng lớn của nhà ga xe lửa chính ở Berlin. Hàng ngàn chiếc xe hơi đang đỗ ở đó. Rogan cười thích thú. Một nghĩa trang hoàn hảo, chàng gật gù.

Để tạo dựng nên hình ảnh một tay chơi tiêu tiền vung vít cho những thú vui dễ dãi, và điều này có thể gợi ý một sự thoái hóa biến chất về đạo đức, Rogan mang Rosalie đến những hộp đêm đắt tiền hơn và tai tiếng nhiều hơn, hết đêm này đến đêm khác. Chàng biết rằng anh em nhà Freisling, và có lẽ cả bộ máy phản gián Đông Đức, sẽ theo dõi và đánh giá chàng.

Khi anh em Freislings thu xếp được hộ chiếu du lịch cho chàng và Rosalie, chàng chờ đợi chuyện tiếp xúc để mặc cả sẽ được thực hiện lúc đó. Chàng có sẵn trong túi một xấp bản vẽ thiết kế máy điện toán để đem bán. Nhưng chẳng có cuộc tiếp xúc nào diễn ra. Họ đi tham quan cái boong-ke bằng bê-tông cốt thép đặt làm Tổng hành dinh tối cao trong đó Hitler đã chết. Người Nga đã cố phá hủy nó nhưng những bức tường bê-tông quá dày và quá kiên cố đã chứng tỏ là chúng không thể bị hủy diệt. Thế nên cái hầm tránh bom đầy tính lịch sử đó nơi đã chứng kiến cuộc tự tử của kẻ điên khủng được

người ta kinh sợ nhất của mọi thời đại, giờ đây trở thành một ngọn đồi nhỏ phủ đầy cỏ, nằm giữa một sân chơi cho trẻ em.

Tản bộ xa hơn qua khu Hansa tua tủa những cao ốc khổng lồ xám xịt họ thấy chán ngất chẳng có gì hứng thú, Rosalie nhún vai, "Chúng ta đi về thôi," nàng nói. Nàng chẳng thích gì cái thế giới mới này hơn thế giới cũ chút nào.

Quay về Tây Bá linh họ vội vàng về lại khách sạn. Rogan mở khóa cửa dãy phòng của họ và mở cửa cho Rosalie, vồ nhẹ vào cái hông tròn của nàng khi nàng đi qua. Chàng theo nàng vào bên trong và nghe tiếng thở hổn hển ngạc nhiên của nàng lúc chàng đóng cửa lại. Chàng quay tròn quanh một vòng.

Họ đang chờ chàng. Hai anh em nhà Freisling ngồi đằng sau chiếc bàn cà-phê, phì phèo nhả khói. Hans lên tiếng. "Thưa ông Rogan, mong ông đừng kinh động. Xin ông hiểu cho rằng trong công việc của chúng tôi người ta phải cẩn trọng. Chúng tôi không muốn bất kỳ ai biết chúng tôi đã tiếp xúc với ông."

Rogan tiến tới trước để bắt tay chúng. Chàng mỉm cười trấn an. "Tôi hiểu chứ," chàng đáp lời. Thật ra chàng còn hiểu nhiều hơn thế. Rằng chúng đã đến sớm để lục soát phòng chàng. Để cố gắng tìm hiểu xem chàng có phải là một điệp viên không. Và có lẽ còn để lục lọi và ăn cắp những bản vẽ thiết kế để có thể không phải trả tiền cho chàng mà bỏ tiền vào túi riêng của chúng thì tiện hơn. Nhưng chúng không gặp hên nên buộc phải đợi chàng. Bởi những bản vẽ thiết kế chàng vẫn mang theo trong túi áo jacket của mình. Quan trọng hơn, bảy cái phong bì, thêm khẩu súng và ống hãm thanh, nằm trong một túi nhỏ mà chàng đã cất nơi hầm chứa của khách sạn.

Hans Freisling mỉm cười. Lần cuối cùng trước đây mà hắn mỉm cười như thế, thằng em Eric của hắn đã lén đứng phía sau Rogan và bắn viên đạn vào sọ chàng. "Chúng tôi mong muốn mua một vài

bản vẽ thiết kế máy điện toán của anh, tất nhiên là trong sự bảo mật nghiêm ngặt. Anh đồng ý chứ?”

Rogan mỉm cười đáp lễ. "Xin mời hai bạn chiều tối ngày mai đến đây dùng bữa với tôi," chàng nói. "Các bạn hiểu cho là mình phải thu xếp một vài chuyện. Mình không giữ mọi thứ mình cần ở trong phòng này."

Eric Freisling mỉm cười xảo quyết và nói, "Bọn này hiểu chứ. "Hắn muốn Rogan biết rằng bọn hắn đã lục lọi dây phòng của chàng; hắn muốn chàng biết rằng bọn hắn không phải là những kẻ dễ bị người ta giỡn mặt.

Rogan nhìn thẳng mặt hắn. "Hãy đến vào lúc tám giờ tối mai," chàng nói. Chàng tiễn chúng ra khỏi phòng.

Đêm đó chàng không trả bài cho Rosalie được, và khi cuối cùng chàng rơi vào giấc ngủ, Rogan đốt một điếu thuốc lá và chờ cơn ác mộng quen thuộc vẫn đến hàng đêm. Chàng đang hút dở điếu thứ ba và cơn mộng bắt đầu.

Và rồi trong đầu óc chàng một bức màn đen được kéo sang bên và chàng đang ở trong căn phòng vòm cao của Tòa án Munich. Xa xa trong những chiếc bóng không giới hạn của óc não chàng bảy con người vẫn giữ nguyên hình dáng đời đời. Năm trong số chúng đã mờ dần ; nhưng hai bóng hình – Eric và Hans Freisling – lại rất rõ ràng, rất phân biệt, như thể chúng đang đứng trong ánh đèn rọi. Khuôn mặt của Eric giống hệt như khuôn mặt chàng từng nhìn vào trong cái ngày định mệnh ấy, với cái miệng dày trễ xuống, đôi mắt đen láo liên giảo hoạt, cái mũi dày, và được đóng dấu trên mọi nét, là sự độc ác cộc cằn.

Khuôn mặt của Hans Freisling tương tự như của Eric nhưng với nét láu cá giảo hoạt nhiều hơn là sự độc ác trong biểu cảm. Chính Hans đã bước lên về phía người tù trẻ Rogan và khích lệ anh ta bằng sự tử tế giả vờ. Chính Hans đã nhìn thẳng vào đôi mắt Rogan

và trấn an chàng ta. "Hãy mặc bộ quần áo tươm tất kia vào," Hans thì thầm. "Chúng tôi sắp trả tự do cho bạn. Người Mỹ đã thắng cuộc chiến này và một ngày nào đó bạn có thể giúp lại chúng tôi. Hãy nhớ rằng chúng tôi đã để cho bạn sống, nhé. Bây giờ thay quần áo đi, lên."

Và thế là, đầy tin tưởng, Rogan thay quần áo; tỏ vẻ biết ơn, chàng ta cười với bảy tên sát nhân đã giết vợ chàng. Khi Hans Freisling chìa bàn tay ra tỏ tình hữu hảo, người tù trẻ Rogan vươn người tới để bắt bàn tay đó. Và chỉ khi đó những khuôn mặt của năm người kia mới sáng ra với những nụ cười xảo trá. Và chàng chợt nghĩ: Còn người thứ bảy đâu nhỉ? Và ngay đúng lúc ấy cái vành chiếc mũ mới của chàng cụp về phía trước che bên trên đôi mắt chàng. Chàng cảm nhận hơi lạnh của kim khí toát ra từ nòng súng kê sát gáy mình. Chàng thấy dựng tóc gáy vì kinh hoàng. Và ngay trước khi viên đạn nổ trong sọ mình, chàng nghe tiếng kêu than kéo dài của mình "Aaaaaaaa." Và điều cuối cùng mà chàng thấy là nụ cười xảo quyết đều cáng, khoái chí với trò chơi hiểm độc, khiến chàng mắc lõm ngay trước khi chết, để mua vui cho bọn chúng, của Hans Freisling.

Hắn là chàng đã khóc ra tiếng trong cơn mơ. Rosalie thức giấc. Toàn thân chàng run rẩy, hoàn toàn vụt thoát khỏi sự kiểm soát. Rosalie ngồi lên và ra khỏi giường, rồi dùng một khăn vải mềm nàng lau mặt chàng với rượu ướp lạnh. Sau đó nàng dùng rượu lau toàn thân chàng. Tiếp đến nàng vắn nước nóng đầy bồn tắm và dìu chàng vào ngồi trong bồn để tắm hơi. Nàng ngồi trên cái viền cẩm thạch của bồn tắm trong khi chàng té nước lên người. Rogan có thể cảm nhận thân thể mình ngừng run rẩy, sự va đập của máu vào tắm thể bạc trong sọ chàng nhẹ dần và dịu đi.

"Em học được mọi chuyện này ở đâu vậy?" chàng hỏi nàng.

Rosalie cười. "Ba năm cuối ở viện tâm thần em được dùng làm trợ lý điều dưỡng. Lúc đó hầu như em đã khỏe mạnh, tinh táo hoàn toàn. Nhưng em cần đến cả ba năm mới thu hết can đảm để chạy trốn."

Rogan lấy điều thuốc lá nàng đang hút để rít vài hơi. "Tại sao họ không thả em ra?"

Nàng cười buồn. "Bởi họ không biết trao em cho ai," nàng nói. "Em chẳng còn ai trên đời này." Nàng lặng im một hồi lâu. "Trừ anh."

* *

Ngày tiếp theo là một ngày cực kỳ bận rộn cho Rogan. Chàng cho Rosalie số tiền mark bằng trị giá cả năm trăm đô-la để cho nàng ra ngoài tự đi mua sắm thứ gì tùy thích. Rồi chàng cũng ra ngoài, theo một lộ trình khác, để mua sắm một vài thứ cần thiết cho việc "hành sự" của mình. Quan sát kỹ và yên tâm rằng mình không bị theo dõi, chàng lái xe ra vùng ngoại ô Berlin và đỗ chiếc Mercedes lại. Chàng vào một tiệm thuốc tây mua một cái phễu nhỏ và vài thứ hóa chất. Ở một cửa hàng kim khí điện máy chàng mua một ít dây điện, một cái tô để trộn bằng thủy tinh, đinh, cuộn băng và một số dụng cụ lặt vặt. Chàng lái chiếc Mercedes đến một đường hẻm vắng vẻ, với những đồng cỏ nát còn để mặc kệ, chưa ai dọn dẹp hay xây dựng lại gì, và chàng làm việc bên trong chiếc xe trong gần ba tiếng đồng hồ. Chàng tháo rời mọi đường dây điện làm sáng lên đèn thắng phía sau và chạy những đường dây khác vào trong thân xe. Chàng xoi những lỗ nhỏ vào thân xe kín khí và đặt những ống cao su nhỏ xíu vào những lỗ đó. Chàng trộn các hóa chất rồi đổ chúng vào cái phễu nhỏ và đặt nó trên cái ống rỗng đi từ sàn xe đến tay lái. Tất cả các công đoạn này thật tỉ mỉ, rối rắm và Rogan hy vọng nó sẽ vận hành trơn tru. Chàng nhún vai. Nếu nó không vận hành trơn tru, thì chàng lại phải sử dụng đến khẩu súng và cái ống hãm phanh. Chuyện đó có thể hơi nguy hiểm. Nó có thể khiến chàng vương vịu

với những cuộc giết chóc khác khi cảnh sát đối chiếu các cuộc kiểm nghiệm đạn đạo. Rogan lại nhún vai. Thây kệ, chàng nghĩ. Đến thời điểm mà họ có thể thu thập mọi chứng cứ và đối chiếu với nhau thì lúc đó chàng cũng đã xong việc và bay vèo về Mỹ rồi. Hòa cả làng thôi. Làm gì nhau.

Chàng lái xe quay trở về khách sạn và đỗ xe nơi khu đặc biệt dành cho khách. Trước khi đi lên phòng mình chàng lôi chiếc va-li của mình từ ngăn chứa riêng trong hầm khách sạn ra. Rosalie đã đứng đợi sẵn trong dãy phòng riêng của họ. Nàng không mất nhiều thời giờ để tiêu hết khoản tiền kia. Nàng tạo dáng với chiếc áo dài hấp dẫn của thời trang Paris mà nàng mới mua, nó chỉ che bộ ngực nàng ở mức tối giản. "Nếu như thế mà còn chưa hợp hồn hai thằng con hoang kia thì còn cái gì có thể làm được?" Rogan nói, với một cái liếc mắt ranh mãnh cố tình cường điệu đến lố lằng. "Giờ đây em có chắc là em biết phải làm những gì tối nay không?"

Rosalie gật đầu, nhưng chàng vẫn nhắc lại tóm tắt cho nàng, chậm rãi và xuyên suốt.

"Anh có nghĩ chúng sẽ nói với anh những gì anh muốn biết hay không?" Rosalie hỏi.

"Anh nghĩ thế," Rogan nói với một nụ cười ảm đạm. "Hoặc cách này hay cách khác," Chàng nhắc điện thoại, đặt bữa ăn tối cho bốn người, mang lên phòng, lúc 8 giờ.

Anh em nhà Freisling rất đúng giờ; chúng đi lên cùng với chiếc xe đẩy thực phẩm. Rogan cho người phục vụ lui, và trong lúc ăn uống hai bên tranh thủ thương thảo những điều khoản của thương vụ. Khi kết thúc bữa ăn chàng rót bốn ly rượu mùi Pfefferminz, vốn là một hỗn hợp nửa là rượu mạnh brandy, nửa là rượu mùi peppermint. "Thứ thức uống đúng 'gu' tôi đây," Hans Freisling gật gù tán thưởng. Rogan mỉm cười kiểu "thấy thương". Chàng đã nhớ lại mùi

peppermint trong phòng tắm vãn, toát ra từ chai rượu mà Hans thường mang theo bên mình.

Khi mở chai rượu, Rogan nhanh tay khéo léo bỏ vào mấy viên thuốc nhỏ; hai anh em Freisling không hề phát hiện được chàng đang làm gì mặc dầu chúng đang nhìn thẳng vào chàng. Nhưng với tính đa nghi bẩm sinh, chúng chờ cho chàng uống trước. "Prosit," (Chúc sức khỏe!) Rogan nói và uống cạn một hơi. Thứ rượu mùi ngọt lợ này hầu như làm chàng muốn ói! Còn hai anh em chúng cạn ly, và Hans liếm đôi môi dày vẻ còn thêm thuồng. Rogan trao chai rượu cho hắn. "Cứ dùng tự nhiên nhé," chàng nói. "Tôi còn phải đi lấy tài liệu. Xin phép." Chàng đi qua chúng, vào phòng ngủ. Trong khi làm thế chàng thấy Hans tự rót đầy ly của hắn và uống cạn. Eric không uống nữa. Thế nhưng lúc đó Rosalie nghiêng người qua, và bộ ngực mượt mà như kem của nàng lồ lộ. Nàng rót đầy ly cho hắn và một tay xoa xoa đầu gối hắn. Eric nâng ly lên và uống, hai mắt dính keo vào bộ ngực thơm ngon như hai trái táo chín của em. Rogan khép lại cánh cửa phòng ngủ sau lưng mình.

Chàng mở va-li, lấy ra khẩu Walther và cái ống hãm thanh, nhanh chóng gắn chúng vào với nhau. Rồi cầm khẩu súng ngang tầm nhìn cho người ta thấy ngay, chàng mở cửa và quay lại phòng khách.

Thuốc bỏ vào rượu là một loại dược chất có tác dụng chậm, không phải loại hạ gục ngay. Nó được đặc chế nhằm làm suy yếu phản xạ của nạn nhân, khiến cho y di động và phản ứng rất chậm. Nó giống như hiệu ứng của việc nốc quá nhiều rượu đối với sự phối hợp cơ thể của một người, làm cho người đó mất thăng bằng nhưng vẫn để cho hắn ta có ảo tưởng rằng mình đang trình diễn tốt hơn bao giờ hết. Như thế, anh em nhà Freisling vẫn chưa ý thức được chuyện gì đang xảy ra cho cơ thể chúng. Khi nhìn thấy khẩu súng nơi tay Rogan cả hai nhảy ra khỏi ghế ngồi nhưng chúng chuyển động rất chậm.

Rogan đẩy chúng trở lại trong ghế. Chàng ngồi xuống đối diện chúng. Từ túi áo jacket chàng lấy ra viên đạn dẹt, hoen rỉ với thời gian và ném nó lên chiếc bàn giữa họ.

“Mi, Eric,” Rogan nói. “Chính mi đã bắn viên đạn đó vào sau sọ ta mười năm trước đây. Nơi Tòa án Munich. Giờ đây mi còn nhớ ta không? Ta là thứ đồ chơi nhỏ nhoi mà bọn mi đem ra làm trò cười trong khi ta đang thay quần áo – và trong khi người anh em Hans của mi vẫn tiếp tục nói với ta là ta sắp được trả tự do. Ta đã thay đổi nhiều. Viên đạn của mi đã làm thay đổi hình dạng cái đầu ta. Nhưng hãy nhìn cho kỹ đi. Bây giờ bọn mi đã nhận ra ta chưa?” Chàng tạm dừng lời, rồi nói một cách ảm đạm, “Ta đã trở lại để cùng chấm dứt cái trò chơi nho nhỏ của chúng ta.”

Đầu óc mụ đi vì tác dụng của thuốc, cả hai đứa giương đôi mắt đờ đẫn, ngơ ngác, và nhìn trừng trừng một cách vô hồn vào Rogan. Hans là đứa đầu tiên tỏ vẻ nhận ra, mặt hắn biểu lộ vẻ bị sốc, sự sợ hãi và nỗi ngạc nhiên kinh hoàng. Thế rồi chúng cố tìm cách chuồn đi bằng chuyển động lờ đờ bập bênh như người đang trôi dưới nước. Rogan vươn người tới và lại nhẹ nhàng ấn chúng ngồi xuống ghế. Chàng lần soát xem chúng có vũ khí không. Chúng không mang theo gì.

“Đừng sợ,” Rogan nói, cố tình bắt chước giọng nói và lời nói của Hans xưa kia. “Ta không làm hại bọn mi đâu.” Chàng dừng lời. “Tất nhiên là ta sẽ giao bọn mi cho nhà chức trách nhưng trước mắt ta chỉ muốn từ các người một ít thông tin. Giống như xưa kia bọn mi muốn moi ít thông tin từ ta vậy. Lúc đó ta đã tỏ ra thiện chí hợp tác, đúng không nào? Ta biết rằng bọn mi cũng không đến nỗi thiếu thông minh.”

Hans trả lời trước, giọng hắn dày lên vì tác dụng của thuốc nhưng vẫn còn láu cá. “Tất nhiên là chúng tôi hợp tác rồi; chúng tôi sẽ

thành thật khai báo bất kỳ chuyện gì chúng tôi biết để mong được anh khoan hồng, mở lượng hải hà, tha cho làm phước...”

“Biết điều thế là tốt đấy,” Rogan gầm gừ về đe dọa của kẻ đang nắm thế thượng phong.

“Nhưng trước hết chúng ta phải có cuộc mặc cả,” Eric càu nhàu về rầu rĩ ảm đạm.

Bao lâu chúng còn ngồi yên thì hai anh em vẫn còn có vẻ như vận dụng mọi chức năng một cách bình thường. Bảy giờ, Hans nghiêng người tới trước và cố vận dụng mọi tài khéo trong khoa tu từ văn thể và nghệ thuật đặc nhân tâm của mình để lấy lòng Rogan, “Vâng. Anh bạn muốn biết gì và anh bạn sẽ làm gì cho chúng tôi nếu chúng tôi hợp tác?”

Rogan nói bình thản, “Ta muốn biết tên của những đứa kia, vốn cùng ngồi với bọn mi để thẩm vấn ta ở Tòa án Munich. Ta muốn biết đứa nào đã tra tấn và giết vợ ta.”

Eric nghiêng người qua, song song với anh hấn, và nói chậm rãi, trịch thượng, “Để mi có thể giết tất cả bọn ta, như mi đã giết Moltke và Pfann?”

“Ta đã giết chúng chỉ vì chúng không chịu nói cho ta tên của ba thằng kia,” Rogan nói. “Ta đã bố thí cho chúng một cơ hội để sống cũng như hiện giờ ta cũng sẵn lòng bố thí cho bọn mi một cơ hội để sống, nếu bọn mi vâng lời ta.” Đến đây chàng ra hiệu cho Rosalie. Nàng mang đến mấy tờ giấy trắng và hai cây viết và trao chúng cho hai đứa nó.

Hans nhìn có vẻ ngạc nhiên, rồi cười nhăn nhở. “Tôi sẽ nói cho bạn ngay bây giờ. Tên của chúng là...” Trước khi Hans kịp thốt ra lời nào khác Rogan đã nhảy vọt đến và đập vào miệng tên Đức bằng cái báng súng nơi tay chàng. Miệng của Hans trở thành một lỗ đen từ đó những mảnh thịt vụn phập phồng cùng với những mảnh

răng vỡ. Eric cố gắng đứng lên bảo vệ anh mình nhưng Rogan đã ấn hấn ngồi lại xuống ghế. Chàng không tự tin để đánh Eric vì ngại rằng một khi đã hạ thủ chàng sẽ không dừng tay lại được cho đến khi nện hấn chết luôn.

“Ta không muốn nghe bất kỳ lời dối trá nào,” Rogan nói. “Và để chắc ăn rằng bọn mi không nói dối với ta, thì mỗi đứa bọn mi - ngồi riêng ra – viết ra tên của ba thằng kia, ba đứa đã cùng với bọn mi ở Tòa án Munich. Bọn mi cũng phải viết ra từng đứa ấy hiện nay đang sống ở đâu, làm gì. Ta đặc biệt quan tâm thằng trưởng ban phòng vấn. Ta cũng muốn biết đứa nào thực sự đã giết vợ ta. Khi bọn mi trả bài xong, ta sẽ đối chiếu hai danh sách. Nếu mọi thứ trùng khớp với nhau, chúng bay sẽ không bị giết. Còn nếu thông tin không khớp với nhau, nếu bọn mi nêu ra những cái tên và những sự kiện chệch choạc với nhau, thì cả hai đứa chúng bay đều bị giết ngay tức khắc. Đây điều kiện thương lượng của ta là thế. Muốn sống hay chết là tùy bọn mi.”

Hans Friesling đang dùng tay tự bịt miệng, cào ra những mảnh răng vỡ và những miếng thịt vụn từ cái mồm bị đập nát của y. Hấn không nói được. Eric hỏi câu cuối: “Nếu chúng tôi hợp tác, anh sẽ làm gì chúng tôi?”

Rogan cố gắng phát ra giọng nghe có vẻ sốt sắng và thành thật nhất, trong mức độ có thể. “Nếu như cả hai đứa chúng bay viết ra cùng một thông tin giống nhau, ta sẽ không giết chúng bay. Tuy nhiên ta sẽ lên án chúng bay là những tội phạm chiến tranh và giao nộp chúng bay cho nhà chức trách. Sau đó chúng bay sẽ phải ra tòa và ...tùy theo hên xui may rủi của bọn bay. Ta không cần biết tới nữa.”

Chàng thấy thích thú khi bắt gặp những tia nhìn bí mật mà chúng trao đổi với nhau và bắt mạch đúng tim đen chúng đang nghĩ gì. Ngay cả khi bị bắt và bị xử án, cho dầu đã xác quyết, chúng vẫn có

thể kháng cáo và xin được đóng tiền thế chân để tại ngoại. Rồi chúng hình dung chúng sẽ đào tẩu qua Đông Đức và thế là an toàn, chúng có thể nhử mũi chế điều công lý. Rogan vờ như không nhận ra những tia nhìn chúng trao đổi với nhau, kéo Hans ra khỏi ghế và dẫn hắn đến đầu kia của cái bàn để cho không một đứa nào thấy được đứa kia đang viết gì. "Làm việc đi," chàng nói. "Và tốt nhất là nên nghiêm túc nhá. Biết khôn thì liệu mà giữ cái thần hồn. Nếu không, trong đêm nay, ngay tại phòng này, hai bạn sẽ... "giã từ cõi tạm" đấy nhé!" Chàng chĩa khẩu Walther vào đầu Eric trong khi vẫn tiếp tục để mắt cẩn thận đến Hans. Với ống hãm thanh ở đầu, khẩu súng có vẻ là một thứ vũ khí trông... rất đáng hãi!

Hai anh em bắt đầu viết. Bị tác động bởi thuốc, chúng viết thật nắn nót, chi li, chậm còn hơn ốc sên bò và dường như phải mất cả một khoảng thời gian rất lâu trước khi Eric, rồi Hans, làm bài xong. Rosalie, nãy giờ ngồi trên bàn ở khoảng giữa hai đứa để chắc cú rằng chúng nó không thể nháy nhó ra hiệu cho nhau, thu bài làm của chúng để giao lại cho Rogan. Chàng lắc đầu bảo, "Đọc cho anh nghe đi," Chàng vẫn chĩa mũi súng vào đầu Eric. Chàng đã quyết định giết tên này trước.

Rosalie đọc lớn bảng danh sách của Eric. "Sĩ quan chỉ huy của chúng tôi là Klaus von Osteen. Hiện nay ông là chánh hội thẩm đoàn trong các phiên tòa ở Munich. Hai người kia là quan sát viên. Người đến từ Quân đội Hung-ga-ri tên là Wenta Pajerski. Hiện nay ông ta là một Thủ trưởng Đổ ở Budapest. Người thứ ba là Genco Bari. Ông ta là quan sát viên từ quân đội Ý. Hiện nay ông ta sống ở Sicily."

Rosalie tạm ngừng. Nàng lật các tờ giấy để đọc những gì Hans đã viết. Rogan nín thở.

"Klause von Osteen là sĩ quan chỉ huy. Chính y đã giết vợ anh. "Rosalie tạm ngừng khi thấy tia nhìn ưu tư thoáng qua khuôn mặt Rogan. Rồi nàng tiếp tục đọc.

Thông tin như vậy là trùng khớp nhau – hai anh em về cơ bản đã viết ra cùng một loại thông tin, cùng những cái tên đó, mặc dầu chỉ có Hans đã nêu ra tên kẻ giết Christine. Và khi đối chiếu hai tờ giấy, Rogan nhận ra rằng Eric đã đưa ra tối thiểu thông tin trong khi Hans còn đính kèm nhiều chi tiết bổ sung, chẳng hạn Genco Bari là một thành viên Mafia, có thể là một "ông kẹ" của tổ chức đó. Tuy nhiên Rogan có cảm giác hai anh em nhà này vẫn còn giữ lại một điều gì đó mà chàng nên biết. Chúng đã trao đổi những tia nhìn giảo quyệt, đồng lõa.

Rogan lại cứ vờ như không để ý. "OK," chàng nói. "Bọn mi biết khôn đấy. Thế cho nên là ta sẽ thực hiện phần nghĩa vụ của ta theo như hợp đồng đã mặc cả. Ta sẽ giao bọn mi cho "phú líc." Chúng ta sẽ cùng nhau rời căn phòng này và đi xuống cầu thang phía sau. Nhưng liệu hồn, đừng có mưu đồ chạy trốn nhé! Ta ở ngay phía sau bọn bay đấy. Với súng cầm tay và đạn đã lên nòng, đang chĩa thẳng vào tim chúng mày đấy. Nếu như bọn mi có nhận ra bất kỳ người nào khi chúng ta ra bên ngoài, cũng đừng có mưu đồ nháy nhó hay hó hé để ra hiệu cho họ nhé. Ta lặp lại: Biết khôn thì liệu mà giữ cái thần hồn. Còn ám ớ vớ vẫn là ăn đất ngay!"

Hai đứa chúng nó có vẻ không bận tâm lắm; Eric đang cười cầu tài với Rogan có vẻ rất cởi mở. Thằng này đúng là đồ khùng, chúng nghĩ. Tên Mèo này hẳn là không nhận thức được rằng cảnh sát sẽ thả bọn mình ra ngay tức thì?

Rogan diễn vai có vẻ rất chân phương và rất ngu ngốc. "Một điều khác nữa," chàng nói. "Xuống hết cầu thang ta sẽ cho bọn mi vào cốp xe sau." Chàng thấy vẻ hoảng sợ trên mặt chúng.. "Đừng sợ và cũng đừng làm rối lên. Làm thế nào ta có thể kiểm soát bọn mi nếu ta phải lái xe?" chàng hỏi một cách rất có lý. "Có cách nào khác để ta có thể giấu bọn mi từ những người bạn nào đấy họ có thể chờ bọn mi bên ngoài khi ta lái xe ra khỏi bãi đậu xe?"

Eric cầu nhàu,” Chúng tôi đã làm cho cốp chiếc xe đó trở thành một buồng đệm kín không khí. Chúng tôi sẽ bị ngạt.Như vậy là không bằng cách này thì bằng cách khác anh cũng định giết chúng tôi.”

“Đừng lo. Ta đã cho khoan những lỗ thông khí đặc biệt vào cốp xe sau đó rồi.” Rogan nói tỉnh như ruồi.

Eric bắt thần nhào xuống sàn. Hắn bỗng chộp vào Rosalie và dùng nàng làm lá chắn cho mình. Nhưng thuốc đã ngấm sâu và làm cho hắn yếu đến nỗi Rosalie dễ dàng xoay người thoát khỏi cú chộp của hắn. Và khi vừa thoát ra được thì một trong những ngón tay dài sơn đỏ của nàng đâm ngay vào mắt Eric. Hắn rú lên đau đớn và áp một bàn tay vào con mắt trái bị đâm. Rosalie bước vụt ra khỏi hỏa tuyến.

Cho đến lúc đó Rogan đã cố kiềm chế cơn giận. Giờ đây đầu chàng bắt đầu phập phồng với cơn đau thường lệ. ”Đồ con hoang thối tha!” chàng gầm lên với Eric. ”Mi đã cố tình chỉ xì ra càng ít thông tin càng tốt. Mi không cho ta biết rằng chính Klaus von Osteen đã giết vợ ta. Và ta dám cá rằng chính mi đã trợ thủ cho hắn trong tội ác hèn hạ đó. Giờ đây mi không muốn chui vào cốp xe vì mi nghĩ ta sắp giết mi. Được thôi, đồ chó đẻ. Ta giết mi ngay bây giờ đây. Ngay ở đây trong khách sạn này. Ta sẽ nện cho mi thành một đồng xương thịt máu me bầy nhầy. Hay có thể là ta sẽ bắn vỡ sọ mi ra. Cách chi cũng được. Tùy ta muốn thôi.”

Hans vội giảng hòa. Gần như than khóc, qua đôi môi sưng vều máu me, hắn khẩn khoản với em,”Bình tĩnh nào,và hãy làm những gì ông Mỹ muốn chúng ta làm.Em không thấy ông đã phát khùng lên rồi sao?”

Eric Freisling nhìn soi mói vào khuôn mặt Rogan. Sau đó hắn chịu phép. ”Vâng, em xin làm điều gì anh muốn.”

Rogan lặng im như phỗng đá. Rosalie tiến lên bên chàng, chạm vào người chàng như thể để mang chàng về với trạng thái tỉnh táo. Và cơn giận ghê hồn của chàng bắt đầu lùi đi. Chàng nói với nàng, "Em biết em phải làm gì sau khi bọn này rời đi chứ?"

"Vâng, em biết mà."

Rogan lừa hai anh em bọn chúng ra khỏi phòng, xuống cầu thang sau của khách sạn. Chàng giữ khẩu súng trong túi. Khi cả ba ra khỏi lối vào phía sau vốn dẫn đến bãi đỗ xe, Rogan thì thầm hướng đi cho đến khi họ đến chỗ chiếc Mercedes đậu. Rogan bắt chúng quì gối xuống nền đá sỏi, bên chân chàng trong khi chàng mở cốp xe. Eric lóng ngóng chui vào trước, thuốc vẫn tiếp tục tác động lên mọi cử động của hắn. Hắn ngược lên Rogan với một tia nhìn nghi ngờ cuối cùng. Rogan đẩy hắn vào sán xe. Trong khi Hans lồm cồm bò vào cái cốp xe rộng, miệng hắn cố nặn ra một cái cười méo máo; đó là một cái cười ma mãnh tục tĩu bởi đôi môi hắn bị dập nát và những chiếc răng vỡ bể lộn xộn. Hắn nói một cách "khiêm tốn thấy thương", "Anh biết mà, tôi hài lòng khi chuyện này xảy ra. Bao nhiêu năm qua những gì chúng tôi đã làm đối với anh vẫn đè nặng trên lương tâm tôi. Tôi nghĩ, về phương diện tâm lý, nếu tôi có bị trừng trị, thì điều đó sẽ là một liều thuốc tốt cho lương tâm tôi."

"Bạn thực sự nghĩ thế sao? Quý hóa quá!" Rogan nói một cách lịch sự và đập mạnh trần xe xuống bên trên chúng.

Rogan lái chiếc Mercedes quanh Berlin trong mấy giờ tiếp theo sau đó. Chàng kiểm tra cho chắc là việc tiếp liệu không khí đi thông suốt qua ống cao su để vào đến thùng xe phía sau. Cuộc đi này là để cho Rosalie có đủ thời gian diễn vai của nàng. Nàng phải xuống phòng khiêu vũ của khách sạn, ở đó nàng sẽ cụng ly, tán tỉnh và nhảy nhót với những người không liên quan để sau này mọi người sẽ nhớ nàng đã từng có mặt ở đó. Điều này sẽ cho nàng một bằng chứng ngoại phạm (alibi) rất vững chắc.

Gần đến nửa đêm Rogan kéo sợi dây cột vào tay lái. Động tác này sẽ cắt đứt luồng không khí và đưa carbon monoxide vào thùng xe sau. Trong vòng ba mươi phút hoặc ít hơn, anh em Freisling sẽ chết. Bây giờ Rogan lái xe về hướng nhà ga xe lửa Berlin.

Nhưng sau mười lăm phút Rogan dừng xe. Chàng đã dự định giết chúng như chúng đã sắp đặt việc giết chàng nơi Tòa án Munich mà không báo trước và vẫn để chàng tiếp tục hy vọng mình sắp được tự do. Chàng đã định giết chúng như người ta giết mổ những con thú, nhưng rồi chàng không làm được.

Chàng ra khỏi chiếc xe, đi vòng ra phía sau, và đập vào nắp thùng xe. "Hans...Eric," chàng gọi. Chàng không biết tại sao mình lại dùng tên đầu của chúng, như thể chúng đã trở thành hảo bằng hữu của mình! Chàng gọi lại lần nữa, với một giọng thấp nhưng khẩn trương, để cảnh báo chúng rằng chúng đang đi vào bóng tối vĩnh hằng của tử vong, để chúng có thể thu gom hồn phách – nếu như mỗi đứa chúng nó vẫn có một linh hồn – cho chúng đọc lời kinh cầu nào đó, theo tín ngưỡng của chúng – nếu như những con thú đội lốt người kia vẫn có một niềm tin – để chúng dọn mình dâng hiến cho hư không huyền mặc. Chàng lại đập vào thùng xe, lần này lớn hơn,

nhưng vẫn không có trả lời. Bỗng nhiên chàng liền nhận ra điều gì hẳn đã xảy đến. Trong tình trạng đã ngất thuốc sâu có lẽ chúng đã chết chẳng mấy chốc sau khi Rogan mở van xả carbon monoxide. Để chắc ăn là chúng đã chết chứ không phải giả vờ, Rogan mở cốp xe và dỡ nắp đậy lên.

Dầu khi chưa lìa đời chúng quá đối xấu xa, nhưng trong những giây phút cuối cùng chúng đã tìm lại được một vài tia nhân tính. Trong những giây phút cuối cùng của cơn hấp hối hai anh em đã quay mặt vào nhau và chết trong vòng tay nhau. Khuôn mặt của họ đã xóa nhòa đi mọi vẻ láu cá xảo quyệt. Rogan nhìn trừng trừng vào chúng hồi lâu. Quả là sai lầm, chàng nghĩ, khi giết chúng chung với nhau. Ngẫu nhiên mà chàng đã phát sinh từ tâm vào một lúc không ngờ.

Chàng khóa thùng xe và lái xe về hướng nhà ga xe lửa. Chàng cho xe len lỏi vào bãi đậu xe rộng mênh mông, chật đầy hàng ngàn xe cộ và cho xe đỗ lại ở khu chàng nghĩ có lẽ sẽ luôn đầy xe nhất, gần lối vào phía đông. Sau đó chàng ra khỏi chiếc Mercedes và đi bộ về khách sạn. Trong lúc tản bộ chàng để chùm chìa khóa chiếc Mercedes tuột khỏi tay và rơi xuống ống cống.

Chàng đi bộ nguyên cả quãng đường trở về khách sạn và vì thế gần ba giờ sáng chàng mới về lại dãy phòng khách sạn của mình. Rosalie vẫn thức đợi chàng. Nàng mang đến cho chàng một ly nước lọc để uống thuốc, nhưng Rogan có thể cảm nhận máu dồn lên và vào thành đầu chàng, càng lúc càng mạnh hơn, càng lúc càng lớn hơn. Cái vị ngọt lợ, lờm lợm vẫn còn trong miệng chàng và rồi chàng cảm thấy cơn chóng mặt xoay tròn đáng sợ và chàng ngã xuống, lịm dần...lịm dần...

.....&.....

Phải mất cả ba ngày trước khi Rogan lấy lại ý thức về những gì diễn ra chung quanh mình. Chàng vẫn còn ở trong dãy phòng khách sạn, nằm trong giường của mình, nhưng phòng ngủ có mùi thuốc khử trùng giống như trong bệnh viện. Rosalie vẫn lảng vảng gần chàng, ngay lập tức đến kề bên chàng khi thấy chàng thức giấc. Nhìn qua bên trên vai nàng là một người có khuôn mặt dễ cáu kỉnh với một hàng râu mép giống với hình tượng bác sĩ Đức hài hước trong nhiều phim.

“A” – giọng của tay bác sĩ nghe nặng trịch – “cuối cùng thì bạn cũng tìm được đường về với chúng tôi. May mắn lắm, thật là may mắn. Giờ đây tôi phải cố nài bạn đi bệnh viện mới được.”

Rogan lắc đầu. “Tôi ở đây được rồi. Xin hãy cho tôi một đơn thuốc để mua thêm loại thuốc tôi vẫn dùng. Không có bệnh viện nào giúp gì được cho tôi đâu.”

Tay bác sĩ chỉnh lại cặp mắt kính và vê vê hàng ria. Bất chấp vẻ ngụy trang trên mặt, tay bác sĩ này trông còn trẻ và lộ rõ là chàng ta đã “xao xuyên tâm hồn” trước sắc đẹp của kiều nữ Rosalie. Giờ đây anh ta quay sang mắng mỏ em. “Cô phải để yên cho anh chàng này nghỉ ngơi dưỡng sức nhé. Đừng bắt anh ta trả bài liên miên khiến anh ta khí tổn thần suy, nguy lắm đấy. Anh ta đang bị suy kiệt tinh thần. Anh ta phải được nghỉ ngơi hoàn toàn ít nhất là hai tuần để dưỡng uy súc nhuệ. Cô hiểu ý tôi muốn nói gì chứ?” Anh chàng bác sĩ trẻ giận giữ xé một tờ giấy từ xấp giấy để kê toa và trao nó cho cô.

Bỗng có tiếng gõ cửa và Rosalie đi ra trả lời. Chàng điệp viên tình báo Mỹ Bailey bước vào, được tháp tùng bởi hai tay thám tử Đức. Cái khuôn mặt dài ngoẵng giống khuôn mặt Gary Cooper của Bailey

coi bộ ”chua.” “Anh bạn trai của cô đâu?” anh ta hỏi Rosalie. Cô gạt đầu hướng về phía cửa phòng ngủ. Ba anh chàng kia sấn sổ bước tới.

“Anh ấy ồm,” Rosalie nói. Nhưng ba anh chàng kia vẫn cứ xăm xăm bước vào phòng ngủ của người ta, phớt lờ lời can ngăn của Rosalie.

Bailey không lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy Rogan trên giường. Chàng ta cũng chẳng tỏ ra chút đồng cảm nào với người bệnh. Chàng ta hạ cổ một tia nhìn xuống Rogan và nói giọng phăng lì, “Vậy là anh bạn đã đi trước bọn này một bước và đã nhanh tay giải quyết gọn nhẹ rồi. Hay đấy nhỉ!”

“Giải quyết chuyện gì?” Rogan nói. Giờ đây chàng đã thấy “phê” lại rồi. Chàng cười nhảu nhử với Bailey.

“Đừng có mà lảm nhảm vớ vẩn với tôi!” Bailey giận giữ sửa ra một tràng. “Anh em nhà Freisling đã biến mất. Đúng như thế đấy. Họ rời trạm xăng dầu đã đóng cửa của họ; đồ đạc của họ vẫn còn nguyên; tiền bạc vẫn y nguyên trong nhà băng. Điều đó có nghĩa là – và chỉ có một nghĩa thôi: Họ đã ngoẻo.”

“Không tất yếu là như thế,” Rogan chống chế.

Bailey xua tay một cách thiếu kiên nhẫn. “Anh sẽ phải trả lời một vài câu hỏi. Hai người này là từ Cục Cảnh sát Chính trị Đức. Anh phải mặc quần áo vào và đi đến tổng hành dinh của họ.”

Viên bác sĩ trẻ có hàng ria mép lên tiếng. Giọng ông ta giận giữ, như ra lệnh. “Người này không thể bị di dời đi đâu cả.”

Một trong những tay thám tử Đức nói với ông ta, “Liệu mà giữ mình. Chắc là anh không muốn bao nhiêu năm mài đũng quần nơi trường Y lại phải đem đồ sông đồ biển chỉ vì dính líu đến một tội phạm hình sự?”

Thay vì dọa dẫm được viên bác sĩ thì điều đó lại càng làm cho ông ta nổi sung hơn.

“Nếu các anh cưỡng chế di dời người này anh ta rất có thể chết đứ đừ. Lúc đó chính tôi sẽ lên án tội giết người chống lại các anh và cơ quan của các anh.”

Mấy tay thám tử Đức, bất ngờ trước thách thức này, nhất thời nín thinh chưa biết nói gì. Bailey gườm tay bác sĩ và hỏi gần, “Ông tên gì?”

Tay bác sĩ cúi đầu, gần như đập hai gót chân vào nhau, và nói, lịch sự và kiểu cách có thừa,” Thulman. Xin hầu ngài. Còn quý tánh cao danh của ngài là gì, tôi có được phép biết không đấy?”

Bailey gườm gườm nhìn anh ta một hồi lâu có vẻ đe dọa; thế rồi, bằng vẻ chế diễu ra mặt, anh chàng cũng làm bộ cúi người, rập hai gót chân vào nhau,” Thưa, Bailey ạ. Và chúng tôi sắp lòi cổ tay này về Đại sảnh đường đây.”

Tay bác sĩ nhìn chàng ta với vẻ miệt thị. “Ngay cả khi đi chân không ta cũng có thể rập hai gót chân với nhau to hơn là anh với đôi giày đấy. Ngỡ như anh mà đòi đi bắt chước một nhà quý tộc nước Phổ chính hiệu, thì, xin lỗi, cũng chỉ là làm trò khỉ thôi. Nhưng đó chỉ là chuyện bên lề. Tôi cấm anh di dời người này bởi vì anh ta đang ốm nặng; sức khỏe của anh ta sẽ chịu nguy cơ nghiêm trọng nếu di chuyển. Tôi không nghĩ là các anh có thể chơi sang bằng cách không thèm coi lời cảnh báo của tôi ra cái quái gì.”

Rogan có thể thấy là cả ba anh chàng kia đều bối rối. Mà chính chàng cũng thế. Can có gì mà lão bác sĩ này lại đưa đầu chịu báng vì chàng nhỉ? Chuyện này lạ à ghen! Nhất thời chàng chưa kịp nghĩ ra, dầu chàng thuộc loại Thông minh nhất nam tử, Yếu vi thiên hạ kỳ (Một trang nam tử thông minh thì tất yếu phải làm những việc kỳ lạ cho thiên hạ lác mắt chơi!) Thực ra thì, nếu tinh ý một chút, chàng

đã thấy ra cái ánh mắt tham dâm hiếu sắc của chàng bác sĩ trẻ trước vẻ kiều mị sexy của em Rosalie, và thế là mọi sự sáng tỏ ngay thôi!

Bailey nói kiểu xỏ ngọt, "Thế nếu, ngay ở đây và bây giờ, tôi hỏi anh ta vài câu, liệu chuyện ấy có làm anh ta đột tử không?"

"Chuyện ấy thì không đâu," bác sĩ phán. "Có điều chuyện ấy e rằng sẽ làm cho anh ta mệt đấy."

Bailey làm một cử chỉ tỏ vẻ sốt ruột và quay cái thân hình gầy cao lêu đêu của anh ta về phía Rogan. "Các hộ chiếu du lịch ở Đức của anh đã bị thu hồi thời hạn," anh ta nói. "Tôi đã cho thu xếp chuyện đó. Tôi chẳng thèm quan tâm những gì anh làm tại bất kỳ xứ sở nào khác, nhưng tôi muốn trục anh ra khỏi lãnh địa của tôi. Đừng có mà tìm cách quay lại xứ này với những giấy tờ giả mạo. Tôi sẽ để mắt đến anh bao lâu anh còn ở châu Âu. Ngay bây giờ anh có thể cảm ơn vị bác sĩ này đã thi ân cho anh rất nhiều đấy." Bailey bước ra khỏi phòng ngủ, hai tay thám tử người Đức tiếp bước theo và Rosalie tiễn cả ba ra khỏi dãy phòng.

Rogan cười toe với tay bác sĩ. "Có đúng là... tôi thực sự... không thể đi dờì?"

Tay bác sĩ trẻ vờ vờ hàng ria. "Tất nhiên. Tuy nhiên bạn có thể tự di động thì không sao, bởi vì lúc đó sẽ không có sức ép tâm lí nào trên hệ thần kinh của bạn." Anh ta cười với Rogan. "Tôi không thích thấy những con người khỏe mạnh, đặc biệt là bọn có m, đi cưỡng chế người bệnh. Tôi không biết bạn dính dáng đến chuyện gì, nhưng tôi đứng về phía bạn."

Rosalie tiễn bác sĩ đến cửa, rồi quay lại và ngồi trên giường. Rogan đặt bàn tay mình lên tay nàng. "Em có còn muốn ở cùng với anh không?" chàng hỏi. Nàng gật đầu. "Vậy thì hãy thu gom mọi hành lý của chúng ta đi," Rogan nói. "Chúng ta sẽ rời nơi đây, đi

Munich. Anh muốn gặp Klaus von Osteen trước những đứa khác. Hắn là nhân vật quan trọng nhất.”

Rosalie cúi đầu trước chàng. ”Thế nào rồi họ cũng sẽ giết anh,” nàng than thở.

Rogan hôn nàng. ”Đây là lý do tại sao anh phải quan tâm đến von Osteen trước tiên. Anh muốn chắc chắn là khử được hắn. Anh không tiếc lắm nếu để thoát hai tên kia. ”Chàng nhẹ nhàng đẩy nàng. ”Bắt đầu thu xếp hành trang đi em” chàng nói.

* *

Họ bắt một chuyến bay buổi sáng đi Munich và lấy phòng ở một nhà trọ nhỏ nơi Rogan hy vọng họ sẽ không bị để ý. Chàng biết rằng Bailey và đám cảnh sát Đức sẽ theo dấu chàng ở Munich, nhưng họ sẽ phải mất ít ra là vài ngày để khám phá hành tung chàng. Lúc đó có thể sứ mệnh của chàng đã hoàn tất và có lẽ chàng đã vù khỏi xứ này.

Chàng thuê một chiếc Opel nhỏ trong khi Rosalie đi đến thư viện tìm đọc về von Osteen trong báo chí lưu trữ và định vị địa chỉ nhà hắn.

Khi hai người gặp nhau trong bữa ăn tối Rosalie đã có một báo cáo đầy đủ. Klaus von Osteen hiện nay là thẩm phán cao cấp nhất của các tòa án ở Munich. Hắn ta lúc đầu là đứa con lười biếng vô tích sự của một danh gia vọng tộc quyền quý có dây mơ rễ má với Hoàng gia Anh quốc. Mặc dầu từng là một sĩ quan Đức trong thời chiến nhưng không có chứng tích gì về chuyện hắn có gia nhập Đảng Quốc xã hay không. Chẳng bao lâu trước khi chiến tranh kết thúc hắn đã bị thương nặng và điều đó dường như đã biến đổi hắn thành một con người mới ở tuổi bốn mươi ba. Trở về đời sống dân sự hắn đã đi học luật trở lại và trở thành một trong những luật sư tài giỏi nhất ở Đức. Sau đó hắn đã đi vào đấu trường chính trị như một người ôn hòa và một người hậu thuẫn Minh ước Mỹ-châu Âu. Hắn

được kỳ vọng rất nhiều và còn có khả năng là không chừng hẳn lại trở nên Tổng chưởng lý của Tây Đức. Hẳn được sự chống lưng của giới công thương kỹ nghệ gia Đức và giới chức quyền chiếm đóng của Mỹ, và có ảnh hưởng như sức hút nam châm đối với giai cấp lao động trong tư cách là một nhà hùng biện thượng thặng.

Rogan gật đầu một cách nghiêm trọng. "Có vẻ đúng người rồi đấy. Hẳn ta có một giọng nói rất lôi cuốn, nghe có vẻ thành thật lắm. Quả thực tên đại gian hùng này đã xóa dấu tích tội ác của hẳn khéo lắm."

Rosalie nói có vẻ lo lắng, "Anh có chắc đã đúng người chưa?"

"Đúng rồi; chắc hẳn thế rồi," Rogan nói. "Làm thế nào mà Eric và Hans lại nêu ra cùng một cái tên trừ phi sự thật là thế?" Chàng dừng lời. "Chúng ta sẽ đến nhà hẳn ngay sau bữa ăn tối này. Khi thấy mặt hẳn anh sẽ nhận ra ngay cho dù hẳn có thay đổi đến đâu. Nhưng đúng là hẳn, thế là được rồi. Hẳn đúng là dân quý tộc mà."

Họ lái xe đến địa chỉ nhà von Osteen, dùng một bản đồ thành phố như người dẫn đường. Nhà của von Osteen ở khu ngoại ô sang trọng, và thực sự là một biệt thự bề thế. Rogan đỗ xe lại và họ bước lên những bậc thang bằng đá đi đến những cánh cửa khổng lồ, loại cửa nơi dinh thự của các nam tước. Có một tay cầm để gõ cửa bằng gỗ mang hình dáng đầu lợn rừng. Rogan cầm gỗ hai lần vào tấm bảng gỗ. Một lát sau cánh cửa được mở ra bởi một viên quản gia béo tròn, vẻ khúm núm. Bằng giọng rất lạnh, ông ta nói, "Bitte mein Herr" (Nếu Ngài vui lòng).

"Chúng tôi muốn gặp Ngài Klaus von Osteen," Rogan nói. "Về công việc riêng tư. Xin nói với ông ấy rằng Eric Freisling có lời gửi gắm cho chúng tôi."

Giọng viên quản gia bớt lạnh một chút. Rõ ràng là lão ta nhận ra cái tên Freisling. "Thật đáng tiếc," lão nói. "Ngài thẩm phán von Osteen và gia đình hiện đang đi nghỉ ngơi ở Thụy sĩ, và sau đó họ

có kế hoạch đến Thụy điển và Na uy và cuối cùng là Anh quốc. Họ sẽ không về nhà trong vòng một tháng nữa.”

“Tiếc thật,” Rogan nói. “Ông có thể cho chúng tôi biết hiện nay họ đang ở đâu không - địa chỉ của họ?”

Viên quản gia cười, khuôn mặt hình thành những nếp gấp khó coi. “Ồ không,” y nói. “Ngài Thẩm phán von Osteen không theo một lịch trình định sẵn. Chỉ có thể tiếp xúc với ông thông qua những kênh chính thức. Ngài có muốn để lại lời nhắn gì không ạ?”

“Không,” Rogan nói. Chàng và Rosalie quay lại xe.

Trở về phòng, Rosalie hỏi, “Bây giờ anh sắp làm gì?”

“Anh sẽ phải đánh bài may rủi thôi,” chàng nói. “Anh sẽ đi Sicily và lần theo dấu vết

Genco Bari, anh sẽ bay đi Budapest và dáo dác nhìn theo bóng hình chàng Wenta Pajerski yêu “vầu”. Sau đó anh sẽ về lại đây, Munich để hội kiến Ngài von Osteen.”

Rosalie nói, “Còn visa nhập cảnh của anh thì sao? Bailey sẽ vận động để hủy.”

Rogan nói khô queo, “Anh cũng từng làm trong ngành điệp báo mà. Anh sẽ tìm cách để có được một passport giả hay một visa giả. Còn nếu Bailey chọc mũi vào quá sâu, buộc lòng anh phải quên rằng hấn là đồng hương đồng khí của mình. Cùng lắm thì...phải vậy thôi,” chàng nhún vai.

Rosalie hơi lạnh lùng, “Còn em thì sao?”

Chàng không trả lời nàng một hồi lâu. “Anh đang có những dàn xếp để em có thể có đủ tiền sống hàng tháng. Một quỹ tín dụng sẽ vận hành bình thường, cho dầu có chuyện gì xảy ra cũng không sao cả.”

“Anh không đem em theo cùng sao?” Rosalie nũng nịu.

“Anh không thể,” Rogan nói. “Nếu đem em theo anh sẽ phải lo đủ mọi giấy tờ hợp lệ cho em nữa. Và anh sẽ không bao giờ thoát khỏi cái lỗ mũi thính hơn loài chó săn của Bailey nếu anh kè kè em bên mình.”

“Vậy em sẽ đợi anh tại đây, ở Munich,” nàng nói.

“OK. Nhưng em phải tập làm quen với ý tưởng không có anh bên cạnh một thời gian. Cơ hội tương phùng thật quá mong manh, có lẽ là một trong muôn vàn. Chắc chắn chúng sẽ đeo bám anh quyết liệt khi anh xuống tay với von Osteen.”

Một cách duyên dáng, dễ thương, nàng tựa đầu vào vai chàng. “Em chẳng quan tâm chuyện ấy,” nàng nói. “Hãy để em đợi anh; xin hãy để em đợi anh.”

Chàng vuốt mái tóc vàng tươi của nàng. “Hẳn rồi, hẳn rồi,” chàng nói. “Bây giờ em có sẵn lòng làm cho anh một việc?”

Nàng gật đầu.

“Anh đã nhìn vào bản đồ,” Rogan nói. “Chúng ta có thể lái xe đến Bublingshausen trong vòng bốn tiếng đồng hồ. Anh nghĩ thấy lại cố hương sẽ là điều tốt cho em. Em có đi về không?”

Chàng cảm thấy toàn thân nàng run lên, lưng nàng cong lại vì kinh hoàng. “Ồ, không, ồ không,” nàng nói như muốn khóc.

Chàng kéo thân hình run rẩy của nàng sát vào lòng. “Chúng ta sẽ chạy xe qua thật nhanh,” chàng nói. “Em sẽ thấy làng cũ bây giờ như thế nào. Sau đó có lẽ em sẽ không còn thấy nó như trước một cách quá rõ ràng đến độ mãi ám ảnh em trong bao nhiêu năm qua. Có lẽ mọi thứ sẽ nhạt nhòa dần. Hãy thử xem. Anh sẽ lái xe thật nhanh, anh hứa như thế. Em còn nhớ, điều đầu tiên mà em từng nói với bác sĩ – là em muốn trở về Bublingshausen?”

Thân hình nàng đã ngưng run rẩy. “Được rồi. Em sẽ trở về. Với anh.”

Buổi sáng hôm sau họ chất đầy chiếc Opel với những đồ đạc, hành trang của Rogan. Họ đã quyết định rằng từ Bublingshausen họ sẽ lái xe đến Frankfurt, ở đó Rogan có thể bắt chuyến bay đi Sicily và tìm kiếm Genco Bari. Rosalie sẽ lên xe lửa về lại Munich và ở đó chờ Rogan. Rogan đã trấn an nàng. "Khi xong việc ở Sicily và Budapest anh sẽ trở về đây tìm Osteen. Và điều trước tiên là anh sẽ đi thẳng đến nhà trọ với em." Trong chuyện này chàng đã nói dối. Chàng chỉ dự định gặp lại nàng nếu như chàng giết xong von Osteen và xoay sở được để vẫn còn tự do.

Chiếc Opel vèo qua những con đường trên nước Đức. Rosalie cố tình ngồi càng xa Rogan càng tốt, sát người vào cửa xe phía bên nàng, đầu quay nhìn ra xa. Gần giữa trưa Rogan hỏi, "Em muốn dừng lại ăn trưa không?" Nàng lắc đầu. Khi họ càng đến gần Bublingshausen hơn Rosalie càng tụt sâu xuống chỗ ngồi của nàng. Rogan bẻ lái chiếc Opel khỏi xa lộ chính, và rồi họ đi vào thị trấn Wetzlar, mà những công trình bằng kính đồ sộ nguy nga của nó đã là cái đích chính cho các oanh tạc cơ Mỹ và cha mẹ nàng đã chết trong đống đổ nát đó. Chiếc Opel di chuyển chậm chạp qua luồng giao thông dày đặc của thành phố rồi cuối cùng đi đến một biển báo màu vàng với mũi tên chỉ về phía con đường ngoại ô ghi "Bublingshausen." Rosalie che mặt trong đôi tay vì không muốn ai nhận ra nàng.

Rogan lái xe chậm chạp. Khi đi vào làng, chàng cẩn thận quan sát. Không còn những vết thương chiến tranh nữa. Thị trấn đã hoàn toàn được xây dựng mới, nhà cửa không còn bằng gạch và gỗ nữa mà là bằng bê-tông và sắt thép. Trẻ con chạy chơi trên các phố. "Chúng ta đến nơi rồi," chàng nói. "Nhìn lên đi em."

Rosalie vẫn ôm đầu trong đôi tay. Nàng không trả lời. Rogan cho xe chạy thật chậm, để kiểm soát hơn rồi chàng vươn người qua và kéo cái đầu tóc vàng của Rosalie ra khỏi hai bàn tay nàng, buộc nàng nhìn ngắm ngôi làng thời thơ ấu của mình.

Điều diễn ra sau đó làm chàng ngạc nhiên. Nàng quay mặt về phía chàng, vẻ giận dữ và nói, "Đây đâu phải làng em. Anh đã nhầm rồi. Em không nhận ra cái gì ở nơi đây cả. "Nhưng sau đó con phố vòng thành khúc quanh, hướng đầu về phía đồng quê thông mở, và có những khu đất được rào quanh, những khu vườn riêng, mỗi cổng đều mang tên sở hữu chủ in trên tấm bảng màu vàng sơn véc-ni. Với tia nhìn hoang dại Rosalie quay đầu nhìn lại ngôi làng, rồi vào các khu vườn. Chàng có thể thấy việc nhận ra người xưa cảnh cũ sáng lên trong đôi mắt nàng. Nàng bắt đầu sờ soạng cái tay cầm cửa xe và Rogan dừng xe. Rồi Rosalie bước ra và chạy ngang qua đường vào vùng đất đầy cỏ của các khu vườn, chạy cuống cuồng. Rồi nàng dừng lại và ngược nhìn lên trời và rồi cuối cùng nàng quay đầu về hướng Bublinghausen. Rogan có thể thấy thân hình nàng cong lại với cơn hấp hối nơi nội tâm, và khi nàng ngồi sụp xuống đất chàng ra khỏi xe, chạy đến bên nàng.

Nàng ngồi trong một tư thế thật kỳ khôi, hai chân xoạc rộng ra và nàng đang khóc. Rogan chưa từng thấy ai khóc với nỗi buồn khổ mạnh mẽ sâu sắc đến thế. Nàng kêu gào, khóc than rền rĩ như một trẻ nít, sự rền rĩ có thể đã là khôi hài nếu nó không phải thoát ra một cách mãnh liệt thiết tha từ trong tâm can nàng. Nàng cào cấu đất bằng những móng tay sơn đỏ của mình như thể nàng muốn làm cho đất cũng phải đau đớn. Rogan đứng bên cạnh nàng, chờ đợi, nhưng nàng chẳng tỏ dấu hiệu nào là nàng biết chàng ở đó.

Hai cô bé, chưa quá mười bốn, đi xuống con đường từ Bublingshausen. Chúng mang theo những dụng cụ làm vườn nơi tay và vui vẻ tán chuyện với nhau. Chúng đi vào cổng vườn của gia

đình chúng và bắt đầu đào xới. Rosalie ngược đầu lên nhìn chúng và chúng phóng ra những tia nhìn tò mò, nhuốm vẻ ganh tị. Ganh tị với quần áo đẹp của nàng, ganh tị về cái ông giàu sang đứng bên cạnh nàng. Rosalie ngưng khóc. Nàng xếp hai chân lại và đặt một tay lên chân Rogan, ra dấu bảo chàng ngồi xuống trên cỏ, bên cạnh nàng.

Rồi nàng dong đưa đầu mình trên vai chàng và khóc lặng lẽ một hồi lâu. Chàng hiểu rằng cuối cùng giờ đây, lần đầu tiên, nàng có thể than khóc tiếc thương cho cha mẹ đã mất từ lâu của mình và cho người anh trong nắm mồ hoang lạnh ở nước Nga băng giá xa xăm. Và chàng hiểu rằng khi còn là thiếu nữ nàng đã gặp cú sốc khủng khiếp nó ngăn cản nàng chấp nhận một cách có ý thức sự mất mát của mình, nhưng thay vì thế nó đã khiến nàng rơi vào tình trạng tâm thần phân liệt và vào nhà thương điên. Giờ đây nàng có một cơ hội để vượt qua chuyện đó, Rogan nghĩ.

Khi đã thôi khóc, Rosalie ngồi lặng yên một hồi nhìn thần thờ ngôi làng Bublingshausen của mình, sau đó nhìn hai bé gái đang đào xới trong vườn nhà chúng. Hai con bé tiếp tục liếc nhìn Rosalie, nhìn quần áo sang trọng đắt tiền của nàng bằng đôi mắt thèm thuồng, lạnh lùng thẩm định nhan sắc nàng.

Rogan hỗ trợ tinh thần Rosalie. "Hai cô bé ấy ganh tị với em đấy.

Nàng gật đầu cười buồn. "Còn em cũng ganh tị với chúng."

* *

Họ lái xe đến Frankfurt và Rogan trả xe cho văn phòng đại lí cho thuê xe ở sân bay. Rosalie ở đó cùng đợi với chàng cho đến giờ máy bay cất cánh. Trước khi chàng bước vào cầu thang lên máy bay, nàng hỏi chàng, "Anh không thể quên đám còn lại sao; anh không thể để chúng sống sót sao?"

Rogan lắc đầu.

Rosalie đeo người vào chàng. "Nếu bây giờ em mất anh, đời em cũng kể như chẳng còn gì. Em biết như thế. Anh hãy để những người khác sống."

Rogan nói nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, "Anh không thể. Có lẽ anh có thể quên Genco Bari và Wenta Pajerski. Nhưng anh không bao giờ có thể tha thứ Klaus von Osteen. Và bởi vì anh phải giết hắn, nên anh cũng phải giết những đứa kia. Phải như thế thôi."

Nàng vẫn đeo vào chàng. "Hãy bỏ qua von Osteen đi," nàng nói. "Có quan trọng gì đâu. Hãy để hắn sống và anh cũng sống, và em sẽ hạnh phúc, em có thể sống hạnh phúc."

"Anh không thể," chàng nói.

"Em biết. Hắn đã giết vợ anh và hắn còn cố giết anh. Nhưng thời buổi chiến tranh mà, ai cũng tìm cách giết người khác." Nàng lắc đầu. "Tội ác của chúng đối với anh là tội giết người. Nhưng vào lúc ấy, đó là tội ác của mọi người. Nếu ai cũng nghĩ phải báo thù có lẽ người ta phải giết hết cả thế gian này mới trả hết thù."

Rogan đẩy nàng ra xa. "Anh biết mọi chuyện đó, tất cả những điều em vừa nói. Anh đã nghĩ về chuyện đó trong suốt bao nhiêu năm nay. Anh có thể tha thứ cho chúng vì đã tra tấn và giết Christine. Anh có thể tha thứ cho chúng vì đã tra tấn và cố giết anh. Nhưng von Osteen đã làm một điều mà anh không bao giờ có thể tha thứ. Hắn đã làm một điều với anh khiến anh không thể nào còn sống chung trên một hành tinh với hắn, bao lâu mà hắn còn sống. Hắn hủy hoại anh mà không dùng đến súng đạn, không cả lên cao giọng nói. Hắn độc ác hơn tất cả những đứa khác cộng lại." Rogan tạm ngừng và chàng có thể cảm thấy máu bắt đầu đập vào tám thê nơi sọ chàng. "Trong những giấc mơ anh thấy mình giết hắn, và rồi anh làm hắn sống lại để mình có thể lại giết hắn. Cứ thế đã hàng trăm ngàn lần mà anh vẫn chưa thỏa hận. Chỉ có thực sự giết hắn rồi anh mới có thể nguôi ngoai thôi."

Người ta đang kêu số chuyển bay của chàng qua loa phóng thanh. Rosalie hôn vội chàng và thầm thì, "Em ở Munich đợi anh. Nơi cùng nhà trọ ấy. Đừng quên em."

Rogan hôn mắt và môi nàng. "Lần đầu tiên anh hy vọng mình làm xong việc mà vẫn còn sống," chàng nói. "Trước đây, anh chẳng quan tâm. Anh sẽ không quên em đâu. "Chàng quay người bước vào cầu thang lên máy bay.

*B*ay qua vùng trời nước Đức trong ánh hoàng hôn, Rogan có thể thấy xứ sở này đã tự xây dựng lại như thế nào. Những thành phố đổ nát vào năm 1945 đã bật dậy trở lại với nhiều ống khói nhà máy hơn, với những ngọn tháp bằng thép cao hơn. Nhưng vẫn còn đó những vấy nám xấu xí của những khu bị thiêu rụi, có thể thấy được từ bầu trời nhìn xuống, những vết sẹo của chiến tranh.

Chàng đang ở Palermo và lấy phòng ở khách sạn thanh lịch nhất của thành phố này trước nửa đêm, sẵn sàng bắt đầu cuộc điều tra. Chàng đã hỏi tay quản lý khách sạn xem ông ta có biết người nào trong thành phố tên là Genco Bari không. Tay quản lý khách sạn chỉ nhún vai và giang tay rộng ra. Xét cho cùng thì Palermo có đến hơn 400.000 dân cư mà. Tôi đâu có thể được chờ đợi là biết hết mọi người của thành phố này, phải thế không, *signore*?

Sáng hôm sau, Rogan ký hợp đồng với một hãng thám tử tư về chuyện lần theo dấu Genco Bari. Chàng cho họ một số tiền trả trước thật hào phóng và hứa một khoản thưởng lớn nếu họ thành công. Rồi chàng dạo mấy vòng qua các văn phòng chính thức mà chàng nghĩ có thể hỗ trợ cho mình. Chàng đến Lãnh sự quán Hoa kỳ, Sở Cảnh sát Sicily, Phòng in ấn phát hành của tờ báo lớn nhất ở Palermo. Chẳng có nơi nào biết được điều gì về nhân vật Genco Bari đó cả.

Quả là khó tin đối với Rogan là việc tìm kiếm của mình lại sẽ không thành công. Genco Bari hẳn phải là một người giàu có, thế lực, bởi vì hẳn ta là một thành viên của Mafia mà. Thế rồi chàng nhận ra rằng đó chính là chỗ trở ngại. Không có ai, dứt khoát là không một ai lại đi cung cấp thông tin cho chàng về một tay thủ lĩnh Mafia. Ở Sicily, Omerta (Luật Im lặng) thống trị. Omerta là truyền

thống xa xưa của người dân xứ này: Không bao giờ cung cấp thông tin về bất kỳ chuyện gì cho bất kỳ viên chức chính quyền nào. Sự trừng phạt đối với việc phá vỡ luật lệ này là cái chết đến rất nhanh và chắc chắn, nên không ai dại gì đem mạng sống mình đùa với nguy cơ chết người chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ của một anh chàng nước ngoài. Đối mặt Omerta, cảnh sát trưởng và hăng thám tử tư cũng chẳng giúp gì được trong cuộc tìm kiếm thông tin. Hay là có lẽ chính họ cũng không dám phá vỡ cái luật bất thành văn này (the unwritten law).

Vào cuối tuần đầu tiên, Rogan sắp sửa bay đi Budapest thì nhận được một vị khách không ngờ nơi khách sạn chàng đang ở. Đó là Arthur Bailey, điệp viên Mỹ ở căn cứ Berlin.

Bailey chìa ra một bàn tay long trọng, một nụ cười thân thiện trên khuôn mặt. "tôi đến đây để trợ giúp," anh ta nói. "Tôi đã phát hiện là anh có quá nhiều ảnh hưởng ở Washington, không nên để bị đẩy đi lòng vòng, khiến tôi cũng phải loanh quanh theo, phí thời gian và công sức quá. Tất nhiên là tôi cũng có động cơ vị kỷ của mình. Tôi muốn ngăn ngừa anh để anh không vô tình mà làm hỏng nhiều cơ sở của chúng tôi trong việc dựng lên những hệ thống thông tin ở châu Âu."

Rogan nhìn chàng ta với vẻ tư lự một hồi lâu. Không thể nghi ngờ sự thành thật và vẻ hữu nghị nhiệt tình nơi anh chàng này. "Được rồi," cuối cùng chàng nói. "Bạn có thể khởi động việc giúp mình bằng cách cho mình biết muốn tìm Genco Bari thì tìm ở đâu." Chàng mời anh chàng Mỹ mảnh khảnh nhưng chắc khỏe này một ly chất cay.

Bailey ngồi xuống, thư giãn và nhâm nhi ly Scotch. "Hắn rồi, chuyện đó thì mình cho bạn biết được thôi," chàng ta khoan thai và tự tin nói. "Nhưng trước tiên bạn phải hứa rằng bạn sẽ để cho mình giúp bạn đi trọn đường. Sau Genco Bari bạn sẽ theo đuổi Pajerski ở Budapest và sau đó là von Osteen ở Munich, hay là ngược lại. Mình

muốn bạn hứa sẽ theo lời khuyên của mình. Mình không muốn bạn bị tóm. Nếu bạn bị tóm, bạn sẽ làm hỏng những quan hệ tình báo mà nước Mỹ đã phải mất bao nhiêu năm và hàng triệu triệu đô-la mới tạo ra được.”

Rogan không cười hay có hành động gì có vẻ đặc biệt hữu nghị. ”OK. Nói mình nghe Bari đang ở đâu – và sao cho chắc cú là mình sẽ có visa đi Budapest.”

Bailey nhăm nháp ly rượu. ”Genco Bari đang sống nơi trang viên có tường thành bao bọc của hãn bên ngoài làng Villalba ở trung tâm Sicily. Còn những visas cần thiết để đi Hung-ga-ri sẽ chờ anh ở Rome bất kỳ khi nào anh sẵn sàng. Và ở Budapest mình muốn bạn liên hệ tay thông dịch viên người Hung-ga-ri ở Lãnh sự quán Mỹ. Tên anh ta là Rakol. Anh ta sẽ cho bạn mọi hỗ trợ bạn cần và thu xếp cho bạn ra khỏi xứ đó. Tốt chứ?”

”Chắc vậy rồi,” Rogan nói. ”Và khi mình quay lại Munich, mình sẽ tiếp xúc bạn hay bạn sẽ tiếp xúc mình?”

”Mình sẽ chủ động liên hệ với bạn,” Bailey nói. ”Đừng lo. Mình sẽ tìm được bạn.”

Bailey uống cạn ly. Rogan tiến chàng ta đến thang máy và Bailey nói giọng bình thường. ”Sau khi bạn giết bốn tên kia, điều đó giúp chúng tôi đủ mạnh mối để mở tung ra vụ Tòa án Munich của bạn. Nhờ đó mà mình biết về Bari, Pajerski và von Osteen.”

Rogan cười lịch sự. ”Mình cũng đã hình dung như thế,” chàng nói. ”Nhưng bởi vì tự mình đã tìm ra chúng, cho nên chuyện bạn đã tìm ra cái gì chẳng thành vấn đề. Đúng không nào?”

Bailey nhìn chàng kiểu hơi kỳ kỳ, bắt tay, và ngay trước khi đi vào thang máy, chàng ta nói, ”Chúc may mắn.”

* *

Vì Bailey đã biết hành tung của Genco Bari, Rogan nhận định rằng mọi người khác hẳn là cũng đã biết – tay cảnh sát trưởng, các thám tử tư, và có lẽ ngay cả tay quản lý khách sạn. Genco Bari là một trong những ông Trùm Mafia lớn của Sicily; tên của hắn ta, không còn gì nghi ngờ, hẳn là không xa lạ với những ai sống lâu trên hòn đảo này.

Chàng thuê một chiếc xe để tự lái năm mươi dặm đường dài đến Villalba. Điều làm chàng thấy tổn thương đó là hoàn toàn có khả năng chàng sẽ chẳng bao giờ rời hòn đảo này mà còn sống sót và rằng những tên tội phạm sau cùng sẽ không bị trừng phạt. Nhưng giờ đây điều đó dường như cũng không thành vấn đề cho lắm. Cũng như không thành vấn đề chuyện chàng đã quyết định không gặp lại Rosalie nữa. Chàng đã thu xếp cho nàng sẽ nhận được tiền từ một phần lợi tức trong tài sản của chàng, một khi nàng tiếp xúc với nơi chàng đã dọn dõ cho nàng. Rồi ngày tháng trôi qua, em sẽ quên ta và sống cuộc đời mới của riêng em mà đâu cần phải có ta. Đời là thế đấy, có chi mô mà phải quá nặng lòng hỏi những anh chàng đa sầu và ủy mị!

Hiện hữu bi giờ trước mắt chàng chẳng có cái chi là quan trọng cả ngoài việc giết cho được tên Genco Bari. Và Rogan nghĩ đến con người ấy trong bộ quân phục Ý. Kẻ duy nhất trong số bảy tên khốn nạn nơi căn phòng vòm cao của Tòa án Munich, người duy nhất đã đối xử với chàng với một chút hơi ấm tình người nào đấy. Và tuy nhiên chính hắn cũng đã dự phần vào cuộc phản bội sau cùng.

* *

Vào cái buổi sáng kinh hoàng cuối cùng ấy nơi Tòa án Munich, Klaus von Osteen đã mỉm cười trong bóng mờ đằng sau cái bàn lớn, trong lúc Hans và Eric Freisling thúc giục Rogan thay bộ “quần áo tự do.” Genco Bari chẳng nói lời nào; hắn chỉ nhìn chàng với đôi mắt thương hại dịu dàng. Cuối cùng hắn sải bước qua căn phòng,

đến trước mặt Rogan. Hắn đã giúp Rogan thắt cà-vạt và luồn cà-vạt vào bên trong áo jacket của chàng cho chắc chắn. Hắn đã làm cho Rogan xao lãng mất cảnh giác khiến cho chàng không nhận thấy Eric Freisling lén đến phía sau chàng với khẩu súng. Như vậy Bari cũng đã nhúng tay vào cái trò độc ác sỉ nhục cuối cùng của cuộc hành quyết. Và chính vì chút nhân tính nơi Bari mà Rogan càng không thể tha thứ cho y. Moltke là một kẻ vị kỷ, chỉ biết lo cho mình; Karl Pfann là một con thú cộc cằn thô lỗ. Anh em nhà Freisling là hiện thân của cái ác. Những gì bọn chúng đã làm có thể được chờ đợi, vì những điều ấy thoát ra từ chính bản chất của chúng. Nhưng Genco Bari đã biểu lộ một chút tình người, và việc hắn dự phần vào cuộc tra tấn và hành hình là một sự thoái hóa suy đồi có chủ định và quá hiểm độc nên càng không thể tha thứ.

Giờ đây lái xe dưới bầu trời đêm đầy sao của Sicily, Rogan nghĩ đến bao nhiêu năm tháng mà chàng đã nung nấu mơ tưởng về cuộc báo thù. Như thế nào mà cái ám ảnh độc tưởng đó đã ngăn cản chàng tìm đến cái chết ngay trong những lúc quá tuyệt vọng hay quá chán nản. Và khi chúng ném chàng vào đồng xác chết xếp lớp bên ngoài Tòa án Munich, ngay cả khi óc não chàng vỡ ra và chảy máu và phập phồng với duy nhất một tia lửa nhỏ xíu, tia lửa nhỏ xíu đó đã được duy trì như thế nào bởi năng lượng của chỉ lòng thù hận đơn thuần.

Và giờ đây khi không còn ở bên Rosalie, khi chàng đã dự định không gặp lại nàng nữa, thì những hoài niệm về người vợ quá cố dường như cùng lúc ủa về tràn ngập cả tâm hồn chàng và cả thể xác chàng. Chàng thầm nghĩ, và những ý nghĩ như reo lên trong hồn chàng, Christine, Christine, chắc hẳn em sẽ yêu cái đêm đầy sao này và không khí thơm ngát, êm dịu của Sicily. Em luôn tin yêu mọi người. Em không bao giờ hiểu công việc anh đang làm lúc ấy, không thực sự hiểu. Em không bao giờ hình dung được điều gì sẽ xảy ra

cho tất cả chúng ta nếu chúng ta bị bắt. Khi anh nghe những tiếng la hét của em vang rền qua căn phòng vòm cao nơi Tòa án Munich thì chính vẻ ngạc nhiên trong những tiếng la hét của em đã làm cho chúng trở nên kinh hoàng đến thế. Em không thể nào tin rằng con người lại có thể làm những điều ghê khiếp như thế với đồng loại của mình.

Nàng là một cô gái xinh đẹp: chân dài đối với một cô gái Pháp với cặp đùi tròn lẳn; và mỗi lần bàn tay chàng chạm đến, mân mê là nàng lại rợn xuân tình lên bộ ngực thanh tân; làn tóc nâu mềm mượt mà như dải lụa phát phơ trong gió nhẹ, khiến khi gần em ta mê từ ngón bàn chân, mắt nhắm lại cho lòng nguôi gió bão, và thành kính ta quì hôn nếp áo, nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc trang nghiêm. Và mắt em, ôi mắt em là một dòng sông, cho hồn ta bơi lội trong hồ mắt em...

Nhưng - Cuộc đời nghiệt ngã bao giờ cũng có một chữ nhưng - Lũ súc sinh ác quỷ kia đã làm gì nàng trước khi nàng chết? Bari, Pfann, Moltke, anh em Freisling, Pajerski và von Osteen? Chúng đã làm gì khiến nàng phải la hét đến rợn người như thế; chúng đã giết nàng bằng cách nào? Chàng chưa bao giờ hỏi bất kỳ đứa nào trong đám kia bởi vì chắc là chúng sẽ nói dối với chàng. Pfann và Moltke chắc là sẽ làm cho mọi chuyện bớt vẻ khủng khiếp hơn; anh em nhà Freisling chắc là sẽ bịa thêm những chi tiết đẫm máu, li kỳ để làm cho chàng đau đớn hơn. Nhưng chỉ Genco Bari chắc là sẽ cho chàng biết sự thật. Vì một vài lý do nào đó mà Rogan lại tin chắc vào điều này. Cuối cùng chàng sẽ tìm hiểu được người vợ đang mang bầu của mình đã chết như thế nào. Chàng sẽ biết được những gì đã tạo ra những tiếng la rú ghê hồn kia, những tiếng la rú mà lũ ác ôn đã ghi âm và lưu trữ một cách cẩn thận đến thế.

CHƯƠNG 12

Chàng đến thị trấn Villalba vào lúc 11:30 tối và ngạc nhiên thấy thị trấn rực rỡ ánh đèn, hàng trăm đèn lồng ngũ sắc treo thành vòng cung trên từng mái con phố. Từ những quầy hàng bằng gỗ được trang trí vui mắt sắp đầy trên các lối đi trải đá cuội, những người dân quê bày bán xúc xích với rượu vang và những miếng bánh pizza dày, hình vuông của Sicily với cá trổng (anchovies) đầy dầu nằm trên lớp sốt cà chua. Hương vị hải sản nồng nàn tỏa ra trong làn không khí ban đêm khiến Rogan cảm thấy đói cồn cào. Chàng dừng xe và ngấu nghiến miếng sandwich với xúc xích cho đến khi mồm thấy bỏng lên vì những loại gia vị cay nồng. Rồi chàng di chuyển đến quầy kế bên để mua một ly rượu chat đỏ.

Chàng đã đến Villalba vào dịp lễ sinh nhật thánh bản mệnh của thị trấn, nữ thánh Cecilia. Theo tục lệ từ xưa, người dân của thị trấn ăn mừng sinh nhật thánh bản mệnh của họ bằng một lễ hội lớn kéo dài ba ngày. Rogan đã đến vào chiều tối ngày thứ nhì của dịp lễ. Vào thời kỳ này mọi người, kể cả một vài trẻ nhỏ, đều say sưa với rượu chat mới của Sicily. Họ chào đón Rogan với những vòng tay rộng mở. Và khi họ nghe chàng nói tiếng Ý hầu như hoàn hảo thì người bán rượu vang, một anh chàng to béo với hàng râu rậm rạp, tự giới thiệu tên mình là Tullio, đã ôm lấy Rogan để tỏ “tình thương mến thương.”

Họ cụng ly nhau rôm rốp và “dzô” trăm phần trăm liên tù tì ba bốn ly. Tullio lưu luyến không để chàng đi và từ chối lấy tiền người tri kỷ hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, mới gặp lần đầu mà đã muốn cố nài “thiên bôi thiếu” không xin không về! Các huynh đệ tửu đồ khác nườm nượp đến quây quần. Có người mang đến những ổ bánh mì dài nhồi đầy ớt ngọt chiên; người khác nhai nhồm nhoàn

con rắn biển xông khói dài ngoẵng! Trẻ con chạy nhảy reo hò trong các đường phố. Rồi ba cô gái ăn mặc hở hang thiếu trên huyệt dưới, tóc bới lên cao, tay trong tay dung dăng dung dẻ, đú đởn đi xuống phố, liếc dọc liếc ngang những chàng trai mới lớn bằng những ánh mắt khiêu khích, hàm ý,” bản lĩnh đàn ông của các chú em được bi nhiêu?” Đó là những gái điếm của lễ hội (fiesta putains – festival whores) được đặc biệt thuê mướn và nhập khẩu từ nơi khác tới, để “phá trình” mọi cậu trai vừa đến tuổi thành niên trong năm đó, và như vậy, bảo vệ danh dự của các cô thiếu nữ địa phương.

Lúc đó đám anh em bợm nhậu tản ra, nhập bọn vào đoàn thanh niên rong rã đi theo sức hút toát ra từ mùi âm dịch của ba nàng fiesta putains.

Lễ hội có thể là một vở bọc rất tuyệt, Rogan thầm nghĩ. Chàng có thể hoàn thành công việc chính trong đêm này rồi chuồn khỏi nơi đây vào sáng sớm mai. Chàng hỏi Tullio,” Bạn có thể cho mình biết nhà của ngài Genco Bari ở đâu không?”

Sự thay đổi nơi anh chàng Sicilian to béo này diễn ra tức khắc. Khuôn mặt anh ta giá băng thành một mặt nạ trơ lì vô hồn. Mọi biểu cảm hữu hảo tan biến ngay. ”Chẳng biết Genco Bari nào cả,” anh ta trả lời, cộc lốc và khô khốc, như gốc rạ trơ ra dưới nắng hè.

Rogan cười xòa. ”Mình là một chiến hữu thân thiết khi xưa của ông ấy mà. Và ông mời mình đến nhà chơi, ở xứ Villalba này. Đừng bận tâm,tự mình cũng tìm ra được thôi.”

Tullio lập tức rã băng. “Vậy ra bạn cũng được mời đến dự lễ hội của ông ấy sao? Cả làng này đều được mời. Nào, tự mình sẽ cùng đi với bạn. ”Và mặc dầu có ít nhất là năm người khách chờ mua rượu, Tullio vẫy tay xua họ đi và đóng cửa quầy hàng. Rồi anh ta xỏ tay vào tay Rogan và nói,” Bạn cứ thân này kể bỏ vào tay mình đi và bạn sẽ không bao giờ quên đêm nay bao lâu bạn còn có mặt trên đời.”

“Mình hy vọng thế,” Rogan lịch sự đáp lời.

Biệt thự của Genco Bari, nơi vùng ngoại ô thị trấn, được vây quanh bởi một tường đá cao. Hai cánh cổng sắt khổng lồ đã được mở rộng và khu vườn của tòa dinh thự được trang hoàng với những dãy đèn màu đi từ cây này đến cây kia. Genco Bari đang mở rộng cửa cho dân làng mà phần lớn làm việc nơi những trang trại của ông ta. Rogan đi theo Tullio vào bên trong cổng.

Những cái bàn dài để trong vườn được chất đầy những tô lớn đựng mì macaroni, trái cây và kem làm ở nhà. Phụ nữ rót đầy các ly từ những thùng rượu để trên thảm cỏ và mời ly thức uống đồ sẫm kia cho bất kỳ người nào đi qua. Dường như toàn bộ vùng quê chung quanh đây đều đến dự lễ hội tại đây, nơi khu vườn rộng mênh mông của cơ ngơi vị lãnh tụ Mafia trong vùng. Trên một cái bục cao ba nhạc công bắt đầu một điệu nhạc nhảy rộn ràng với sáo, trống và phong cầm (accordeon). Và cùng trên cái bục cao ấy, chễm chệ trên một cái ghế chạm trổ giống như ngai vàng của vua chúa, là con người mà Rogan đang tìm để trị tội.

Nhà lãnh tụ Mafia bắt tay mọi người. Ông ta cười trông rất ... thấy thương. Nhưng Rogan hầu như không còn nhận ra hắn ta. Bộ mặt mập mạp rám nắng xưa kia nay đã biến thành cái đầu trơ xương nhợt nhạt của người chết; chiếc mũ Panama màu kem trang trí cho một cái đầu đã teo tóp lại. Giữa không khí tưng bừng vui vẻ của lễ hội, Genco Bari quả là.... chiếc mặt nạ trắng của tử thần. Không còn nghi ngờ gì nữa: Rogan phải hành động nhanh để báo thù, nếu không thì vị hiệp sĩ áo đen với lưỡi liềm sẽ ăn hót mất!

Đàn ông và phụ nữ đứng thành hình vuông để nhảy điệu phương bộ vũ (square dance). Rogan bị tách rời khỏi Tullio khi chàng bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc nhảy múa nhộn nhịp, rộn ràng. Chàng cảm thấy như rơi vào một miệng phễu xoay tròn của những thân người nó phun chàng ra vào trong vùng không khí mở, tay trong tay với

một thanh nữ Sicily. Những lứa đôi khác cũng đang tách mình ra khỏi đám đông đang xoay tròn kia và biến vào những lùm cây bụi cỏ. Cô bạn nhảy của Rogan dìu chàng cùng múa may phía sau một thùng rượu khổng lồ và uống rượu từ cái bình lớn bằng bạc để bên trên thùng. Rồi nàng trao cái bình cho Rogan, bảo chàng uống.

Nàng đẹp rạng rỡ, bỏ xa các cô gái khác. Cái miệng đầy nhục cảm của nàng nhuộm màu hồng sẫm của rượu. Đôi mắt huyền lúng liếng, da màu ô-liu sáng thu hút bao tia sáng của hoa đăng hòa thành ánh lửa đam mê sáng ngời. Bộ ngực căng tròn của nàng, tràn trề sức sống qua chiếc áo bờ-lu xẻ thấp, phập phồng với hơi thở gấp thúc giục và cặp đùi săn chắc nở nang dưới chiếc váy lụa ngắn mịn màng và xác thịt đang thèm khát rộn ràng không chút chi e lệ hay giấu diếm, một cơn thèm khát đang đàn hồi co giật, réo gọi một thỏa mãn tức thời, không hề mong nán đợi. Nàng nhìn Rogan uống, đẩy thân hình mình cọ sát thân xác chàng; rồi nàng dẫn chàng qua những lối đi nhỏ với hai hàng cây phủ đầy bóng tối, rời xa khỏi đám hội hè, đến phía sau của dinh thự bằng đá. Chàng theo nàng đến dãy bậc thang bằng đá phía ngoài uốn vòng theo các bức tường và tận cùng ở một ban-công. Sau đó họ đi qua những cửa kính đen như mực để vào một phòng ngủ ở bên trong.

Cô gái quay người và gắn miệng mình vào miệng Rogan. Đôi vú nàng phập phồng, sôi lên với lửa dục đang bùng cháy trong người, và Rogan đặt hai bàn tay lên chúng như thể để làm lạnh xuống cử động. Đôi vòng tay nàng quấn quanh thân hình chàng, siết thật sát vào.

Trong một thoáng Rogan nghĩ đến Rosalie. Chàng đã quyết định sẽ không gặp lại nàng nữa, không để nàng dính dáng hay chia sẻ chuyện bị bắt bớ hay nguy cơ chết chóc cùng với mình. Giờ đây, bằng cách làm tình với cô gái này, quyết định kia có lẽ sẽ trở thành tối hậu trong đầu óc chàng. Và điều quan trọng hơn nữa đó là cô gái

là chìa khóa giúp chàng xâm nhập dinh thự của Genco Bari; ngay giờ đây chàng đang ở trong đó. Với cô gái đang thềm đế... đến hết chịu nổi!

Cô vội vội vàng vàng kéo chàng lên giường, chủ động tháo tung quần áo chàng ra ném đi. Váy cô vén cao lên đến bụng và Rogan có thể thấy cặp đùi no tròn hồng hào và ngọc môn quan của cô cũng tươi hồng dưới lớp lông tơ óng mượt, cảm thấy làn da lửa cháy của nàng thiêu đốt làn da chàng. Chỉ trong thoáng chốc họ cuộn mình vòng vèo với nhau như một cặp rắn, nhún nhảy, vặn vẹo trên giường, kéo căng ra, chồm lên, thụt xuống, hùng hục đủ trò đủ kiểu, hai thân hình trần truồng trơn trượt với mồ hôi cho đến khi cuối cùng họ lăn xuống sàn đá lạnh. Khóa trong vòng tay nhau họ nằm ngủ ở đó. Thức giấc, lại uống vang đỏ từ một vại to, quay lên giường quần thảo tiếp cho đến mệt lã và cuối cùng rơi vào giấc ngủ say.

Khi Rogan thức giấc vào buổi sáng, chàng cảm thấy một dư vị thật khó chịu, như thể toàn bộ thân xác mình được ướp đầy nho chín úng. Chàng lau bầu, và cô gái trần truồng bên cạnh gù gù êm ái như tiếng chim bồ câu bên tai chàng. Cô vươn người ra, vói tay xuống dưới giường, cầm lên vại rượu mà họ đã uống với một nửa trong đêm rồi.

“Đây là phương thuốc duy nhất,” nàng nói. Nàng uống từ chiếc vại rồi đưa cho Rogan. Chàng đưa lên đôi môi và rượu mùi trái cây rửa sạch cơn đau khỏi đầu chàng. Chàng hôn bộ ngực căng phồng của cô gái. Dường như họ đã dứt bỏ được mọi tàn tích khó chịu và giờ đây toàn thân nàng toát ra hương thơm của rượu như thể tự bản thân nàng chính là tinh chất của rượu vang thơm nồng.

Rogan mỉm cười với nàng. “Em là ai vậy nhỉ?” chàng hỏi, lửng lơ.

“Là ... Genco Bari phu nhân. Nhưng anh có thể gọi em là Lucia,” nàng đáp giọng tỉnh” bưa. “Vào đúng lúc đó, có tiếng gõ vào cánh

cửa đã chốt bên trong. Nàng mỉm cười bí mật với chàng. "Và đây là chồng em đến để... thưởng công anh."

"Thôi bỏ mẹ rồi! Ta đã dính bẫy mỹ nhân kế. Phen này kể như...toi đời!"

Lucia bước đến mở chốt cửa trong khi Rogan vươn người tới chỗ chiếc áo jacket đang treo trên thành ghế, lục tìm khẩu Walther. Trước khi chàng có thể tìm được nó thì cánh cửa đã mở tung ra và Genco Bari....

CHƯƠNG 12 bis

Bước vào phòng. Đằng sau cái dáng gầy gò ốm yếu của lão là hai tay nông dân Sicily lực lưỡng, súng shotgun đu đưa trên vai. Một trong hai tay vệ sĩ đó là Tullio. Hắn ta nhìn Rogan bằng ánh mắt biết nói gì đây nhỉ. Vì... nói chi cũng muộn màng!

Genco Bari ngồi nơi bàn trang điểm của vợ. Lão ta cười một nụ cười đầy vẻ tử tế và...Trời Đất! trông còn rất... "đôn hậu" nữa chứ! Lão ôn tồn, "Đừng sợ, anh bạn trẻ ạ. Ta không phải là típ người chồng cả ghen điển hình của xứ Sicily này đâu. "Trò gì đây? Rogan trầm nghĩ. Mèo vờn chuột chẳng? Mi từng chơi lờm ta một lần rồi. Bây giờ lại còn định chơi trò nỡm với ta một lần nữa hay sao, hờ tên đạo đức giả, tên ngụy quân tử kia? Rồi chàng lại tự an ủi, "Thôi thì... sướng con cu, mù con mắt, đẻ...đã rồi chết cũng đáng đời!"

Nhưng Genco Bari đã ... "từ từ giải tỏa" nỗi thắc mắc của chàng. Lão nói, bằng một giọng đều đều như thầy giáo giảng bài, không nhanh mà cũng không chậm lắm, "Như bạn thấy đấy, rõ ràng là tôi không còn có thể hoàn thành nghĩa vụ làm chồng trong chuyện gối chăn được nữa. Nhưng tôi là người kinh lịch đã nhiều, sóng lớp phé hưng coi đã rợn, sông dài biển rộng đã ngao du, nên tôi hiểu đời lắm, thấm thía hơn, sâu sắc hơn những đồng hương nông dân của tôi đây vốn chỉ suốt đời sống trong lũy tre làng với những định kiến cổ hủ ngàn đời vây quanh. Nhờ kinh lịch nhiều nên, khác với họ, tôi có đầu óc phóng khoáng, rộng lượng, và vì thế tôi cho phép vợ tôi được thỏa mãn những nhu cầu rất tự nhiên của nàng. Nhưng không bao giờ với người nào trong làng này, mà phải với người xứ khác, và luôn luôn với sự kín đáo. Đêm rồi tôi e ngại Lucia tội nghiệp của tôi bị mang đi xa bởi rượu vang mới và ngọn lửa đam mê của nàng. Nhưng không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Thế là tốt. Còn đây là...

tiền thưởng cho anh. "Lão ném một cái ví căng phồng tiền lên giường. Rogan không làm động tác nào nhắm đến nó.

Genco Bari quay sang vợ. "Lucia, anh chàng này trả bài tốt chứ?"

Lucia hướng về Rogan với một nụ cười rạng rỡ và gật đầu. "Như một con bò rừng đang độ sung sức," nàng nói một cách ranh mãnh, tinh quái.

Bari cười, hay nói đúng hơn là lão cố gắng để cười. Nhưng vì mặt lão không có tí thịt nào cho nên chỉ là một cái nhăn nhó của xương và da và răng. "Bạn phải tha thứ cho cô vợ tôi," lão nói với Rogan. "Nàng đúng là một cô gái quê mộc mạc với cách suy nghĩ, nói năng, hành động rất đơn sơ, bộc trực, thô phác. Đó là lí do tại sao tôi đã lấy nàng ba năm trước đây khi tôi được cho biết là mình đang chết. Tôi đã nghĩ mình có thể níu kéo sự sống bằng cách 'ăn tiệc' trên cơ thể nàng. Nhưng chuyện đó nhanh chóng chấm dứt. Và sau đó khi thấy nàng đau khổ vì thèm khát mà không được thỏa mãn, tôi đã phá vỡ mọi truyền thống của xứ sở mình. Tôi cho phép nàng được có tình nhân để cung ứng nhu cầu của nàng. Nhưng phải tuân theo những điều kiện do tôi qui định, để cho danh dự của tôi và danh dự gia đình tôi không bị nhor nhuốc. Vậy nên giờ đây tôi nghiêm chỉnh cảnh cáo anh: Nếu anh huênh hoang chuyện này với bất kỳ người nào ở Sicily, tôi sẽ xua đàn thú săn tìm xé xác anh và anh sẽ không bao giờ còn có dịp lừa dối đàn bà con gái nữa đâu."

Rogan nói cộc lốc, " Tôi không cần số tiền kia, và tôi chẳng bao giờ bép xép chuyện đàn bà."

Genco Bari nhìn chàng đầy chú ý. "Khuôn mặt anh sao tôi thấy quen quen," lão nói. "Và anh nói tiếng Ý gần như người bản ngữ. Có bao giờ những con đường của chúng ta từng giao nhau?"

"Ồ không," Rogan nói. Chàng nhìn vào Bari vẻ thương hại. Con người này nặng không quá bảy mươi pao. Khuôn mặt hắn ta chỉ là cái sọ bọc da.

Genco Bari nói, vẻ trầm ngâm, như thể đang nói riêng với chính mình, "Anh đã tìm kiếm ta khi anh vừa mới đến Palermo. Vậy là tên điệp viên Mèo Bailey thả anh sẵn tìm tông tích của ta. Anh chàng Tullio đây" – lão hất đầu về phía tay vệ sĩ vũ trang – "nói với tôi rằng khi ở quầy rượu của hắn anh đã hỏi tôi sống ở đâu và rằng tôi đã mời anh đến đây. Vậy là chúng ta phải biết nhau chứ." Lão nghiêng người về phía Rogan. "Người ta gửi anh đến đây để giết tôi, phải thế không?" Lão cười bằng nụ cười quái dị đặc thù của lão. Lão giang mạnh tay ra như muốn đùa giỡn. "Anh đến quá trễ," lão nói. "Tôi đang chết đây mà. Giờ anh có giết tôi thì cũng chẳng được điểm nào."

Rogan nói một cách trầm lặng, "Khi anh nhớ lại tôi là ai, tôi sẽ trả lời câu hỏi đó."

Bari nhún vai. "Không thành vấn đề," lão nói. "Nhưng cho đến khi tôi nhớ ra, tôi nhấn mạnh rằng anh vẫn là khách mời ở đây, tại biệt thự của tôi. Bạn hãy ở đây nghỉ ngơi vui chơi một thời gian đi. Bạn sẽ làm vui cho vợ mình và có lẽ bạn có thể để ra một giờ mỗi ngày để tán gẫu với mình. Tôi vẫn luôn tò mò về nước Mỹ. Tôi có bạn bè ở đó nhiều lắm. Hãy nói vâng với lời yêu cầu của tôi; bạn sẽ không phải tiếc nuối đâu."

Rogan gạt đầu và bắt bàn tay vươn ra cho chàng. Khi Bari và các vệ sĩ đã rời đi Rogan hỏi Lucia, "Chồng em còn sống được bao lâu nữa?"

Lucia nhún vai. "Ai biết được? Một tháng, một tuần hay chỉ vài ngày nữa thôi. Em cảm thấy ái ngại cho anh ấy nhưng em còn trẻ mà; em còn có cuộc đời của em để sống chứ, vậy nên có lẽ sẽ là tốt hơn cho em nếu anh ấy chết sớm. Nhưng em sẽ khóc than cho anh ấy. Anh ấy là người rất tử tế. Anh đã cho bố mẹ em một nông trang, và anh hứa để lại toàn bộ cơ ngơi điền sản cho em khi anh chết. Em mà không có những người tình thì có lẽ em không chịu nổi. Không

chừng em đã hóa điên hóa rồ từ lâu. Chính anh đã biết thế nên anh đã bao dung cho em. Anh thật cao thượng, đáng phục. Giờ đây em thấy vui. Nàng đến ngồi vào lòng Rogan, sẵn sàng “ăn” thêm vài quả nữa.

Rogan trải qua tuần tiếp theo sau đó ở biệt thự của Genco Bari. Theo tình hình này rõ ràng là chàng chẳng bao giờ có thể hy vọng thoát khỏi Sicily sau khi chàng giết Bari. Tổ chức Mafia sẽ chặn bắt chàng dễ dàng ở phi trường Palermo. Hy vọng duy nhất của chàng là giết Bari theo cách nào để cho xác của lão ta sẽ không bị khám phá ra ít nhất là trong sáu giờ. Như thế chàng sẽ có đủ thời gian lên máy bay vù đi.

Chàng dùng một phần của mỗi ngày để vạch ra những kế hoạch và vun đắp quan hệ với Bari. Chàng thấy Ông Trùm Mafia này cực kỳ khả ái, lịch sự và hay giúp đỡ. Trong tuần lễ đó họ đã trở nên gần như là những người bạn tốt của nhau. Và mặc dầu chàng thường cưỡi ngựa dạo chơi dã ngoại với Lucia và làm tình với nàng giữa cảnh thiên nhiên nên thơ thật là thích thú song chàng vẫn thấy những cuộc nói chuyện với Bari có nhiều thú vị hơn. Sự khao khát tình dục của Lucia và mùi nho từ người nàng đã đầy tràn. Cho nên chàng cảm thấy nhẹ nhõm khi mỗi buổi chiều ngồi xuống cùng chia sẻ với Genco Bari bữa ăn nhẹ và một ly grappa. Bari đã thay đổi hoàn toàn so với tên sát nhân mà hắn từng là mười năm trước đây. Lão đối xử với Rogan như với một đứa con, và lão ăn nói rất hấp dẫn, đặc biệt là khi kể những câu chuyện lạ lùng về Mafia ở Sicily.

“Anh có biết tại sao không có bức tường đá nào ở Sicily cao quá hai feet không?” lão hỏi Rogan. “Chính quyền ở Rome nhận định rằng quá nhiều người Sicilian mai phục lẫn nhau đằng sau những bức tường bằng đá, thế nên họ nghĩ rằng nếu họ giảm trừ chiều cao của các bức tường họ sẽ giảm trừ những vụ mưu sát. Một lối suy nghĩ quá ngây ngô. Chẳng có cái gì có thể ngăn chặn con người ta

giết chóc lẫn nhau. Anh có đồng ý thế không?” Và lão phóng vào Rogan một cái nhìn sắc lẹm. Rogan chỉ mỉm cười. Chàng không muốn bị dẫn dắt vào bất kỳ cuộc tranh luận triết lý nào về chuyện giết nhau.

Bari kể cho Rogan những câu chuyện về những mối cừu hận xa xưa và những thủ đoạn làm tiền theo kiểu bảo kê của Mafia. Bằng cách nào mà mỗi ngành nghề sản xuất kinh doanh nào cũng đều có một “biệt đoàn” Mafia bám vào như một con đĩa để hút máu. Còn có cả một biệt đoàn Mafia chuyên đi thu tiền bảo kê đối với những chàng trai mỗi chiều tối đến đàn hát để ve vãn, tán tỉnh bên dưới ban-công nhà các cô nàng. Anh nào không nộp tiền bảo kê mà dám mon men đi tán gái là sẽ bị ăn đòn ngay. Sẽ bị một trận bay cả hai hàm, không còn cái răng nào để húp cháo, nói chi đến chuyện véo von! Toàn bộ hòn đảo này rơi vào tình trạng tham nhũng thối nát đến khó tin như vậy đó. Thế nhưng bạn có thể sống rất yên bình – nếu như bạn cũng là một thành viên Mafia.

Bari đã trở thành một chủ trang trại vào năm 1946 bởi vì lão đã từ chối làm bất kỳ chuyện gì dính dáng đến công cuộc mua bán ma túy vốn nở rộ sau chiến tranh. “Thời đó, tôi là một con người xấu xa,” Genco Bari kể với Rogan với một nụ cười phản đối. “Tôi dữ dội. Nhưng tôi không bao giờ hành hạ phụ nữ và tôi không bao giờ buôn bán ma túy. Điều đó là infamità (chuyện nhục nhã). Tôi luôn luôn giữ danh dự của mình. Ngay cả những tên sát nhân, những kẻ trộm cướp cũng có danh dự của chúng.”

Rogan mỉm cười lịch sự. Bari đã quên những gì đã xảy ra ở Tòa án Munich, và lão đã quên những tiếng la rú của Christine được lưu trữ trong đĩa ghi âm. Đã đến lúc nhắc cho lão nhớ.

Vào cuối tuần Rogan đã nghĩ ra một kế hoạch cho phép chàng giết Bari mà vẫn thoát đi sạch sẽ. Chàng đề xuất với Ông trùm Mafia rằng cả hai sẽ đi chơi dã ngoại bằng xe của Rogan. Họ sẽ lái xe về

miền quê xa xa với một giỏ đầy thức ăn cùng những chai rượu vang và grappa rồi sẽ ngồi chơi dưới bóng mát của các tàng cây. Việc đi chơi ngoài trời sẽ giúp cho người ốm thấy dễ chịu hơn.

Bari cười với Rogan. "Chương trình này hay đấy. Anh quả là có lòng khi để phí thì giờ vì một lão già ốm đau quặt quẹo như tôi. Tôi sẽ ra lệnh cho gia nhân chất đầy đồ ăn thức uống vào xe anh. Chúng ta có đem Lucia theo cùng không ?"

Rogan nhú mày và lắc đầu. "Cô ấy nhanh nhẩu, hiếu động quá, và đàn ông chúng ta khó đàm đạo khi có đàn bà chung quanh. Tôi rất thích việc bầu bạn với riêng ông nên không muốn bầu khí bị phá hỏng bởi một cô nàng lảm chuyện rồi hơi." Bari cười và hai người nhất trí như thế; họ sẽ ra đi sớm vào buổi sáng hôm sau và về muộn trong buổi chiều. Genco Bari có một vài công việc nơi mấy làng quê nhỏ mà tiện trên đường đi có thể tạt vào giải quyết. Rogan vui sướng khi thấy rằng những làng xóm này nằm rải rác trên đường đến Palermo.

Sáng sớm hôm sau họ khởi hành với Rogan cầm lái và Genco Bari, khuôn mặt giống như chiếc đầu lâu của lão được che khuất bởi chiếc mũ Panama màu kem – vật bất ly thân của lão từ nhiều năm nay – ngồi kế bên chàng. Họ lái xe trong vài tiếng đồng hồ trên đường chính tới Palermo và rồi Bari bảo Rogan rẽ vào một đường nhánh đi lên vùng đồi núi. Con đường tận cùng bằng một đường mòn hẹp, và Rogan phải dừng xe.

"Hãy mang đồ ăn thức uống ra," Genco Bari nói. "Chúng ta ngồi chơi bên các tảng đá đàng kia."

Rogan mang cái giỏ đến chỗ Bari đang đứng trong bóng râm của ngọn đồi. Có một chiếc khăn trải bàn ăn kẻ sọc đỏ để trải ra trên thảm cỏ rồi trên đó chàng bày ra những đĩa đựng thức ăn nào là cà dái dê nướng mỡ hành chấm nước tương Maggi với ớt xắt lát, xúc xích nguội, một ổ bánh mì vỏ màu mật ong còn dòn rụm gói ủ trong

mảnh vải trắng. Có những ly thuận, chân cao để uống rượu và Bari rót ra từ những chai vang thượng hạng “thấu bình hương” (hương rượu thơm đi thấu qua bình), đặc sản của Sicily. Khi cả hai đã ăn uống no nê hể hả, Bari mời Rogan một điếu xì-gà hiệu Monte-Christo, loại hiếm, ngon không chê vào đâu được. “Khẳng định với bạn, đây là loại xì-gà ngon nhất thế giới đây,” Bari nói. Lão đánh bật lửa và đốt điếu thuốc cho Rogan, rồi nói bằng một giọng hoàn toàn giống như trước, thản nhiên như không, “Tại sao anh định giết tôi ngày hôm nay?”

Rogan ngạc nhiên, liếc nhanh một vòng quanh xem mình có bị lọt vào một cái bẫy hay không. Genco Bari lắc đầu. “Ồ không, tôi chẳng có biện pháp dự phòng nào để gìn giữ mạng sống của mình đâu. Với tôi có sống lâu hơn nữa cũng chẳng có giá trị gì. Nhưng tôi vẫn thích thỏa tính kiêu kỳ. Anh là ai và tại sao anh lại muốn giết tôi?”

Rogan nói chậm rãi, “Ông từng có lần bảo tôi là ông chưa hề bao giờ dùng bạo lực với phụ nữ. Nhưng ông đã tiếp tay bọn chúng để giết vợ tôi.” Bari lộ vẻ bối rối, nên Rogan tiếp tục. “Vào ngày Thứ hai Hoa hồng năm 1945, ở Tòa án Munich. Ông đã chỉnh lại cà-vạt cho tôi trước khi Eric Freisling bắn vào sau đầu tôi. Nhưng các người đã không giết được ta. Không bao giờ các người giết được ta. Ta vẫn sống. Anh em nhà Freisling đã bị ta giết chết, Moltke và Pfann cũng cùng chung số phận. Sau khi giết người xong, ta chỉ còn Pajerski và von Osteen để trừng phạt, và sau đó ta có thể chết vui vẻ.”

Genco Bari hút một hơi xì-gà, nhìn trừng trừng Rogan một hồi lâu. “Ta biết hẳn là anh phải có một động cơ danh dự để giết ta. Thấy rõ ràng anh là một người trọng danh dự. Cả tuần nay ta có thể thấy anh lên kế hoạch giết ta như thế nào và sau đó ngồi vào máy bay an toàn ở Palermo để vù đi. Nên ta đã giúp anh. Hãy để thân thể ta ở lại đây và anh cứ việc đi. Trước khi có bất kỳ ai biết chuyện

gì xảy ra, thì anh đã đến Rome. Sau đó ta gợi ý anh nên rời khỏi nước Ý càng sớm càng tốt. Mafia có cánh tay dài lắm.”

“Nếu người không chỉnh sửa cà-vạt cho ta, nếu người không cố tình làm ta xao lãng để Eric có thể lên vào sau ta, thì có lẽ ta không giết người,” Rogan nói.

Trên khuôn mặt gầy mòn của Bari thoáng nét ngạc nhiên. Rồi lão cười buồn. “Ta không bao giờ có ý định đánh lừa anh,” lão nói. “Lúc đó ta nghĩ là anh đã biết rằng anh sắp chết. Và do vậy ta muốn anh cảm nhận một tiếp xúc có chút tình người, an ủi anh trong những thời khắc cuối cùng đó mà không phản bội những đồng đội của mình. Anh thấy đấy ta đã không tha thứ cho mình từ hành động đó. Nhưng bây giờ ta phải nhấn mạnh điều này với anh: Ta chẳng liên quan gì đến cái chết của vợ anh hay với những tiếng la rú của cô ta cả.”

Mặt trời xứ Sicily đang ở ngay đỉnh đầu và tảng đá chìa ra phía bên trên đầu họ không còn che mát cho họ nữa. Rogan cảm nhận cơn cồn cào buồn nôn nổi lên trong bao tử. “Có phải von Osteen đã giết nàng?” chàng gắng hỏi. “Hãy nói cho ta biết ai đã hành hạ nàng và ta thề trên vong linh nàng rằng ta sẽ để người đi tự do.”

Genco Bari đứng bật dậy. Lần đầu tiên trong quan hệ giao tình giữa họ lão tỏ ra khắt nghiệt và giận dữ. “Anh khùng quá!” lão quát lên. “Anh chẳng nhận ra là ta muốn anh giết ta sao?” Anh là người giải thoát ta, đâu phải kẻ hành hình ta. Hàng ngày ta phải chịu đựng những cơn đau khủng khiếp mà không thuốc men nào có thể hoàn toàn xua tan đi. Ung thư nằm trong từng tế bào của thân xác ta nhưng nó không chịu giết chết ta. Cũng như chúng tôi đã không thành công trong ý đồ giết anh ở Tòa án Munich. Có thể tôi còn phải sống để chịu sự đau đớn này trong nhiều năm nữa, Trời sao nhẫn tâm quá! Tôi đã biết ngay từ ngày đầu tiên là anh muốn giết tôi. Tôi đã giúp anh bằng mọi cách để tìm một cơ hội thuận lợi và an toàn

nhất cho anh. "Lão cười với Rogan. "Điều này nói ra nghe có vẻ như một lời đùa tàn nhẫn đến khó tin, nhưng tôi sẽ chỉ nói cho anh nghe sự thật về vợ anh nếu anh hứa sẽ giết tôi."

Rogan nói với giọng nghiêm nghị, "Tại sao người không tự giết mình đi?"

Chàng ngạc nhiên khi Genco Bari cúi đầu rồi lại ngược lên nhìn thẳng vào đôi mắt mình. Hầu như cảm thấy xấu hổ, lão người Ý thăm thì, "Đó là một tội trọng làm mất linh hồn. Tôi tin Chúa."

Một khoảng lặng kéo dài.. Cả hai đứng im như tượng hồi lâu. Cuối cùng Rogan nói, "Hãy cho tôi biết có phải von Osteen đã giết vợ tôi không, và tôi hứa sẽ kết liễu nỗi đau đớn cho ông."

Genco Bari nói chậm rãi. "Chính người cầm đầu nhóm chúng tôi, Klaus von Osteen, đã ra lệnh ghi âm lại những tiếng la hét của vợ anh để sau đó dùng tra tấn anh. Anh ta là một con người kỳ quái, kinh khủng.- chưa có người nào khác mà tôi từng biết lại nghĩ ra được một chuyện như thế vào một thời điểm như thế. Bởi vì không ai dự trù chuyện đó, anh hãy biết thế. Hoàn toàn là chuyện ngẫu nhiên. Nghĩa là anh ta phải nghĩ ra chuyện ghi âm ngay tại đó, ngay vào lúc sự việc vừa mới xảy ra, lúc cô gái đang chết."

Rogan hỏi giọng cộc cằn, "Vậy ai đã tra tấn nàng? Ai đã giết nàng?"

Genco Bari nhìn thẳng vào đôi mắt chàng và nói giọng trầm trọng, "Chính anh chứ ai"

Rogan cảm thấy máu dồn lên đầu, sợ hãi chung quanh tấm lắc bạc phập phồng vì đau đớn. Chàng nói giọng khản đặc, "Mi đồ con hoang thói tha, mi đánh lừa ta. Mi không chịu nói cho ta ai làm chuyện đó. "Chàng rút khẩu Walther từ túi áo jacket ra và chĩa vào bụng Bari. "Nói cho ta biết ai giết vợ ta?"

Genco Bari lại nhìn thẳng vào mắt Rogan và nói giọng trầm trọng,” Chính anh. Cô ấy chết khi sinh ra một thai nhi đã chết từ trong bụng mẹ. Không ai trong chúng tôi đụng chạm gì đến cô ta. Chúng tôi chắc rằng cô ấy không biết gì. Nhưng von Osteen ghi lại những tiếng la rú của cô ấy để khủng bố tinh thần anh.”

“Mi nói dối,” Rogan nói. Không hề suy nghĩ chàng kéo cò khẩu Walther. Tiếng súng nổ dội vào đá như sấm rền, và tấm thân mảnh khảnh của Genco Bari ngã chúi xuống đất cách chỗ lão đứng gần năm feet. Rogan bước đến chỗ người chết đang co quắp tựa vào một tảng đá. Chàng ấn mũi súng vào tai Bari.

Người chết mở mắt và gật đầu tỏ vẻ biết ơn; lão thì thào với Rogan,” Anh đừng tự dần vặt mình. Những tiếng la rú của cô ấy nghe khủng khiếp vì cơn đau nào, cái chết nào cũng đều khủng khiếp cả. Chính anh rồi cũng sẽ lại phải chết và chuyện đó sẽ không kém khủng khiếp đâu.” Nhịp thở của lão làm vọt ra những tia máu. ”Hãy tha thứ cho ta như ta tha thứ cho anh,” lão thốt lên lời kinh cầu cuối cùng.

Rogan ôm xác lão trong tay mình, không bắn nữa, chờ cho lão chết hẳn. Chỉ mất mấy phút nữa thôi và chàng có đủ thời gian bắt chuyến bay ở Palermo. Nhưng trước khi rời đi chàng lấy một tấm chăn từ trong xe đắp lên thân thể Genco Bari. Chàng hy vọng nó sẽ sớm được phát hiện.

.....&.....

Ở Rome, Rogan bắt chuyến bay đi Budapest. Arthur Bailey đã giữ lời và những thẻ visas đã có sẵn chờ chàng. Rogan mang theo ít whiskey và vẫn còn say khi lên máy bay. Chàng không thể quên những gì Genco Bari đã kể với mình: rằng Christine đã chết trong lúc sinh con; rằng chính chàng, Rogan là người chịu trách nhiệm về cái chết đó. Nhưng có thể nào một cái chết rất thông thường với phụ nữ ngay từ thuở thời gian mới bắt đầu lại có thể gây nên những tiếng la rú khủng khiếp vì đau đớn như chàng đã nghe phát ra từ máy ghi âm ở Tòa án Munich? Và tên con hoang độc ác von Osteen kia đã cho ghi âm lại. Chỉ một “thiên tài về cái ác” mới có thể nghĩ ra một chuyện phi nhân đến thế ngay đúng thời khắc sự kiện xảy ra. Rogan tạm quên những cảm thức tội lỗi của mình trong chốc lát khi chàng nghĩ đến việc giết von Osteen và lạc thú mà điều đó sẽ mang lại cho mình. Chàng đã nghĩ nên hoãn lại việc xử tội Pajerski – tạm thời để cho hân hăng đợi đấy-

Nhưng chàng đã ngồi vào máy bay đi Hungary rồi; Arthur Bailey đã thu xếp mọi chuyện cho chàng ở Budapest. Rogan mỉm cười âm ỉ. Chàng còn biết những điều mà Bailey không hề biết nữa kia.

Ở Budapest, trong trạng thái hơn cái mức hơi say một tí, Rogan đi thẳng đến Tổng lãnh sự quán Mỹ và yêu cầu gặp người thông dịch. Mọi chuyện này đều theo chỉ dẫn của Bailey.

Một người nhỏ thó với hàng ria bàn chải dẫn chàng vào các phòng bên trong. “Tôi là người phiên dịch,” anh ta nói. “Ai gửi anh đến tôi?”

“Một người bạn chung của chúng ta tên là Arthur Bailey,” Rogan bảo anh ta.

Anh chàng nhỏ con bỏ đi xa vào một phòng khác. Sau một lúc anh ta quay lại và nói với một giọng nhuốm vẻ sợ hãi, ngần ngại, "Xin ông vui lòng theo tôi. Tôi sẽ mang ông đến một người, người ấy sẽ giúp ông."

Họ đi vào căn phòng nơi đó một người lực lưỡng với mái tóc đang thưa dần, ngồi đợi họ. Anh ta bắt tay Rogan với vẻ mạnh mẽ và tự giới thiệu mình là Stefan Vrostk. "Tôi là người sẽ giúp anh hoàn thành nhiệm vụ," anh ta nói. "Anh bạn Bailey của chúng ta đã yêu cầu tôi đích thân quan tâm. Với một cái lắc đầu anh ta ra dấu cho anh chàng phiên dịch ... đi chỗ khác chơi cho mau lớn!

Khi chỉ còn lại riêng hai người trong phòng Vrostk bắt đầu nói bằng giọng ngao ngễ.

"Tôi đã đọc về trường hợp của anh. Tôi đã được nghe tóm tắt về những gì anh đã làm. Tôi cũng đã được thông báo về những kế hoạch tương lai của anh. "Anh ta nói như thể mình là một nhân vật quan trọng lắm lắm; rõ ràng anh ta là một con người tự cao tự đại hơi quá kích cỡ.

Rogan giữ bộ dốt, yên lặng dựa cột ngồi nghe thôi. Vrostk tiếp tục thao thao. "Anh phải hiểu rằng, ở đây, phía sau Bức Màn Sắt mọi chuyện đều khác xa. Anh không thể hy vọng hành động một cách ngang nhiên như anh đã làm. Hồ sơ lưu trữ về anh như một điệp viên trong Đệ nhị Thế chiến chỉ ra rằng anh dễ phạm lỗi bất cẩn. Mạng lưới điệp báo của anh bị hủy diệt bởi vì anh đã không trừ bị những biện pháp đề phòng thích hợp khi anh sử dụng đài phát thanh bí mật. Đúng không nào?" Anh ta phóng vào Rogan một nụ cười kẻ cả. Nhưng Rogan vẫn chỉ tiếp tục nhìn anh ta, bình thản như không, ý chừng như "mặc hàm" rằng, "bạn thích nói nhăng nói cuội gì để thỏa tính ngông cuồng tự đại thì cứ việc nói...tùy hỉ công đức! Tớ...no comment, chẳng muốn phí công lạm bàn!"

Đến đây thì chàng Vrostk hơi cáu sullen rồi đấy, nhưng chuyện này cũng chẳng hề làm giảm đi cái kiêu khí của anh ta tí nào. "Tôi sẽ chỉ điểm Pajerski cho bạn _ hẳn làm việc ở đâu, những thói quen sinh hoạt của hắn, hắn được bảo vệ như thế nào. Việc thi hành trừng phạt thì phải tự tay bạn làm. Sau đó tôi sẽ thu xếp cho lực lượng đặc nhiệm đưa bạn ra khỏi xứ này. Nhưng cho phép tôi nhấn mạnh với bạn rằng bạn không được làm điều gì mà không tham khảo ý kiến tôi. Bạn sẽ không làm chuyện gì mà không có sự ưng thuận của tôi. Và bạn phải chấp nhận mà không thắc mắc tra hỏi gì cả về những kế hoạch của tôi để cho bạn thoát ra khỏi xứ này một khi bạn đã hoàn thành điệp vụ. Bạn mình hiểu rõ điều này chứ?"

Rogan có thể cảm thấy cơn giận bốc hỏa lên đầu trước cái vẻ trịch thượng cha chú của anh chàng này. "Hẳn rồi," chàng nói. "Tôi hiểu. Tôi hiểu rõ hoàn toàn mọi chuyện. Bạn làm việc cho Bailey phải không?"

"Vâng," Vrostk đáp gọn.

Rogan cười. "OK, vậy thì mình sẽ theo lệnh của bạn. "Mình sẽ cho bạn biết mọi chuyện trước khi mình làm." Chàng cười. "Bây giờ hãy chỉ cho mình nơi nào có thể đặt tay lên Pajerski."

Vrostk mỉm cười – lại cái nụ cười cha chú rất hỗn, rất bố lão. "Trước tiên chúng tôi phải đặt phòng cho anh ở một khách sạn nào mà anh sẽ được an toàn. Bạn hãy ngủ nghỉ một tí cho khỏe và chiều tối nay bạn và tôi sẽ ăn tối ở Café Black Violin. Và tại đó bạn sẽ diện kiến Pajerski. Hắn thường ăn tối ở đó mỗi chiều tối, chơi cò, gặp gỡ bạn bè. Đó là nơi lui tới thường xuyên của hắn – his hangout – như ở Mỹ các bạn gọi thế."

Trong cái khách sạn nhỏ ở con đường nhánh mà Vrostk đã tìm cho chàng, Rogan ngồi trong một ghế nhồi bông và vạch ra những kế hoạch cho riêng mình. Khi làm như thế, chàng lại nghĩ về Wenta

Pajerski và mọi điều mà anh chàng Hungary to con lớn xác này đã làm cho mình ở Tòa án Munich.

* *

Khuôn mặt to lớn, đỏ au, có nhiều mụn cơm giống mặt một con lợn lòi, tuy vậy Pajerski cũng chỉ bình thường trong sự độc ác của hắn – chưa đạt đến tầm cỡ “thiên tài của cái ác” như von Osteen, và đôi khi hắn cũng tỏ ra tử tế. Hắn từng dừng lại cuộc phỏng vấn để cho Rogan uống ly nước hay hút điếu thuốc, tuồn vào tay chàng mấy cái bánh quế giòn và mỏng. Và mặc dầu Rogan thừa biết rằng Pajerski đang cố tình diễn vai “anh chàng tốt bụng” (the good guy) hay vai “chàng cóm dễ thương kinh điển” (the classic nice cop), kẻ có thể làm cho một số tù nhân vì “xúc động dậy” trước tấm thịnh tình hiếm có giữa cái chốn ngỗ không còn tình người nên chịu thật thà khai báo, trong khi mọi biện pháp khác đều vô hiệu; ngay cả bây giờ chàng cũng không thể ngăn dòng cảm xúc ảm áp của lòng biết ơn mà hành vi tử tế tự nó khơi nguồn.

Cho dầu động cơ là gì đi nữa, thì những miếng bánh ngọt ngào vẫn là có thực, những mẫu sô-cô-la thơm ngon thực sự có góp phần làm dịu bớt đau khổ cho chàng. Nước uống và những điếu thuốc lá quả thực là những tặng phẩm kỳ diệu của đời sống. Những thứ đó đã sống và đã đi vào thân xác chàng. Vậy tại sao chàng còn không để cho Pajerski sống? Chàng nhớ lại sinh lực dồi dào của anh chàng cao lớn dềnh dàng kia, niềm lạc thú không giấu diếm của anh ta khi thưởng thức những dưỡng chất trần gian. Về khoái trá của chàng ta khi ăn uống và ngay cả trong những trò tra tấn mà việc hỏi cung bắt buộc phải có. Thế nhưng hắn ta cũng đã cười khi Eric Freisling lén đến sau Rogan để bắn viên đạn vào sọ chàng. Pajerski cũng đã “thích thú thưởng thức” màn trình diễn hiếm ác đó.

Rogan lại nhớ đến một chuyện khác nữa. Vào buổi chiều của cuộc hỏi cung đầu tiên ở Tòa án Munich chúng đã cho chạy lại cái

đĩa ghi những tiếng la hét của Christine từ phòng kế bên. Rogan đã vật vã khóc lóc như trong cơn hấp hối. Pajerski đã nhảy chân sáo ra khỏi căn phòng vòm cao và nói đùa với Rogan,” Thưa giãn đi nào, anh bạn; tôi đi làm cho vợ bạn la rú với khoái lạc thay vì đau đớn đây.”

Rogan thở dài. Tất cả bọn chúng đều đã diễn vai của mình quá tốt... Chúng đã thay phiên nhau đánh lừa chàng mọi lúc mọi nơi. Nhưng chúng chỉ thất bại duy nhất một điều: Chúng đã không giết chết được chàng. Và giờ đây đến lượt chàng. Đến lượt chàng vật thể hóa một cách bất ngờ, thoát ra từ bóng tối, nắm trong tay cực hình và cái chết. Đến lượt chàng biết và thấy trước mọi chuyện, và đến lượt chúng phải đoán mò trong nỗi sợ hãi phập phồng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Chiều tối hôm đó Rogan đi với Stefan Vrostk đến quán Huyền Vĩ Cầm (Black Violin). Quán tỏ ra đúng là loại nơi chốn mà chàng từng tưởng tượng như là nơi lui tới ưu ái (the favorite hangout) của hạng người như Wenta Pajerski. Thức ăn khá ngon vun đầy trên các đĩa. Rượu mạnh nhưng giá mềm. Các em tiếp viên được tuyển theo tiêu chuẩn ngoại hình nở nang hấp dẫn, khiêu gợi, "thấy là thèm ngay", còn tính tình thì vui vẻ, xuê xoa, thích thì chiều, không kiêu, không "chảnh", và thiện dụng những chiêu ranh mãnh, láu lỉnh để mời chào đôi mông tròn trĩnh của mình cho những bàn tay nham nhúa mặt tình nhéo vắt, vuốt xoa. Dĩ nhiên là theo cái luật chơi bất thành văn, đó là sau đó các anh sẽ "boa" đẹp. Nơi đây không tiếp các quý anh "cả quỳnh", "cả kiết" loại tiền ít mà cứ đòi hít "lò" thơm. Cái ló ở lâu có? Tất nhiên là không ở đâu có rồi, thưa quý anh dân chơi mà tiếc tiền rơi.

Âm nhạc từ chiếc phong cầm (accordeon) thoát ra điệu nhún nhảy của bài Rhapsodie Suédoise và không khí trở thành mù sương với khói thuốc lá dày đặc, cay xè.

Wenta Pajerski bước vào quán đúng bảy giờ tối. Hắn ta chẳng thay đổi chút nào, giống như những con thú trông chẳng bao giờ già hơn sau tuổi trưởng thành, cho đến khi chúng vượt ngưỡng "thú cao tuổi." Và Wenta Pajerski là một con thú. Hắn ngất mông nàng tiếp viên đầu tiên chạm tầm tay một cái rõ đau khiến cô nàng la oai oái. Hắn nốc liền một vai bia loại khủng, cỡ một lít rưỡi, một hơi, không ngừng. Rồi hắn chễm chệ ngồi vào cái bàn tròn lớn đã được dành sẵn cho hắn và nhanh chóng được các chiến hữu thân thiết nhập bọn. Cả đám cười đùa và uống rượu cognac Pháp, tu bằng chai. Trong khi đó một nàng tiếp viên tóc vàng mang đến một bàn cờ vua

khắc chạm bằng gỗ tuyết tùng đến đặt lên bàn hần. Với vẻ thích thú ra mặt, Pajerski mở bàn cờ và lấy ra các quân cờ. Bàn cờ được dàn quân. Pajerski giành ngay quân trắng cho mình, với lợi thế đi tiên, mà không để cho đối thủ được quyền chọn, theo thông lệ, giữa quân trắng và quân đen. Đây là một trực cảm về tính cách của anh chàng Hungary to con lớn xác. Đúng là non sông còn đổi chủ bản tính khó dời. Tui là...dzậy đó, ai chịu thì chịu, hổng chịu đi chỗ khác chơi!

Rogan và Vrost quan sát bàn của Pajerski mỗi buổi chiều tối. Pajerski chơi cờ cho đến chín giờ tối, và uống liên tục. Đến khoảng chín giờ nàng tiếp viên tóc vàng mang bàn cờ đi và dọn bữa ăn tối lên.

Pajerski thỏa mãn thú tính bằng cách ngốn ngấu ngon lành, lôi cuốn khán giả vào cơn thèm ăn hung tợn khiến Rogan hầu như cảm thấy chạnh lòng khi nghĩ đến chuyện phải giết một con người có khả năng kêu gọi cho đồng loại cái khoái của sự ăn đến thế! Kể cũng đáng tiếc khi phí đi một tài năng khá là đặc biệt! Giống như giết một con thú vui nhộn tếu táo một cách rất vô tư. Pajerski bê tô cháo đưa lên môi húp sồn sột, rồi vồ vập le lưỡi liếm những miếng cuối cùng khiến các em tiếp viên nhìn thấy cảnh ấy thì lòng bỗng nhiên rạo rức, nóng ran cả người! Rồi hần cầm chai vang tu ừng ực, cứ như nước chảy vào chỗ trũng! Sau đó hần há mồm để thoát ra một tràng những tiếng ợ rõ to, lăn tròn qua khắp phòng.

Khi đã no nê thỏa thuê, Pajerski trả tiền bữa tối cho tất cả mọi người, véo mông nàng tiếp viên, và tóm lấy một nắm tiền giấy khá bộn, vò lại và nhét sâu vào ngực áo nàng. Rồi hần buông nắm tiền ra bên trong áo để bàn tay mặc sức vò bóp bộ ngực nàng. khiến nàng co rúm người lại nhưng không dám than van tiếng nào. Mọi người hân hoan tán thưởng hành vi chi đẹp để chơi bạo của thủ trưởng; rõ ràng là họ hoặc rất khoái đàn anh, hoặc rất rét sếp lớn, hoặc cả hai. Các chiến hữu chí cốt theo chân hần bước ra khỏi

quán, đi vào những con phố tối, dung dăng dung dẻ tay trong tay, nói chuyện lớn tiếng nhí nha nhí nhố. Khi cả bọn đi ngang qua một quán cà-phê có nhiều bàn đặt ngoài trời với âm nhạc tràn ra ngoài không gian trống, Wenta Pajerski quay bản luân vũ của loài gấu (a bearlike waltz) dọc theo đường phố, cuốn theo người bạn gần nhất trong tay hắn.

Rogan và Vrost theo dõi bọn chúng từ xa xa cho đến khi chúng biến vào một tòa cao ốc được trang trí ở mặt tiền. Rồi Vrost gọi một chiếc taxi và họ đi xe đến Tổng lãnh sự. Vrost đưa cho Rogan hồ sơ về tay Hungarian để chàng ngâm kiếu. “Hồ sơ này sẽ cho bạn biết đầy đủ về khoảng thời gian còn lại của mỗi buổi tối của Pajerski,” anh ta nói. “Chúng ta sẽ không cần phải đi theo hắn mọi nơi. Đêm nào hắn cũng làm từng ấy chuyện thôi.”

Tập hồ sơ tuy ngắn nhưng có đủ thông tin cần thiết. Wenta Pajerski là sĩ quan chấp pháp (executive officer) của Sở Mật vụ Budapest. Hắn làm việc năng nổ suốt ngày trong tòa cao ốc hành chính của thành phố. Hắn còn được dành cho một khu sinh hoạt cá nhân trong tòa cao ốc đó. Hắn luôn luôn rời tòa nhà đó đúng giờ, vào lúc 6:30 buổi chiều, được hộ tống bởi đám vệ sĩ vũ trang nhưng mặc thường phục. Ít ra là có hai vệ sĩ chính thức trong số những người đi chơi phố cùng với hắn.

Wenta Pajerski là người duy nhất trong số bảy tên tra tấn vẫn còn làm cùng công việc đó. Những công dân nào bị nghi ngờ có những hoạt động chống lại Nhà nước xã hội chủ nghĩa biến vào văn phòng hắn ta và không bao giờ còn để cho nhân gian được hân hạnh thấy lại dung nhan của mình! Hắn được tin là chịu trách nhiệm về vụ bắt cóc các nhà khoa học Tây Đức. Pajerski đứng cao trên danh sách những tội phạm Chiến tranh Lạnh mà phương Tây muốn thanh lý thể lý. Rogan cười ảm đạm. Bây giờ chàng hiểu rõ động cơ hợp tác của Bailey và tại sao Vrost lại lo lắng đến thế về điểm mọi chuyện

phải được kiểm tra với hắn. Những dư chấn của việc hành thích Pajerski sẽ làm rung động toàn bộ thủ đô Budapest.

Hồ sơ cũng giải thích cái cao ốc có hoa văn trang trí mà Pajerski đã đi vào với các bạn bè của mình. Đó là một nhà thổ do Nhà nước độc quyền khai thác, đặc tiền nhất và cũng sang trọng nhất và chiều ý khách hàng nhất, không chỉ ở Budapest mà là ở toàn mọi vùng lãnh thổ bên sau Bức Màn Sắt. Sau khi nựng nịu mân mê sờ soạng tứ lung tung mọi em gái ở đại sảnh triển lãm, Pajerski không bao giờ mang đi ít hơn là hai nàng để lên phòng riêng cùng đú đờn truy hoan. Chừng độ một giờ sau hắn sẽ xuất hiện lại nơi đường phố, bập miệng vào một miếng xì-gà khổng, trông thỏa thuê mãn nguyện như một con gấu sẵn sàng đi ngủ đông. Nhưng cả khi ở trong nhà lẫn khi ra ngoài, các vệ sĩ luôn bám sát theo thủ trưởng, mà phải biết giữ ý làm thế nào để đừng làm phiền đến chuyện hành lạc của quan trên. Đứa nào vụng về, hay vì tò mò, thèm thuồng mà gây vướng víu làm quan mất sừng nửa chừng, đau vì tức dế, là sẽ bị quan trừ giập cho bỏ mẹ! Không ai có thể gây tổn thương cho hắn trong khu vực đó.

Rogan khép lại hồ sơ và nhìn lên Vrost. "Tổ chức của anh đã cố giết hắn từ bao lâu rồi?" chàng hỏi.

Vrostk nhăn nhó. "Cái gì khiến anh nghĩ như thế?"

Rogan nói, " Mọi thứ trong hồ sơ này. Mới vừa sáng nay thôi anh đã dẫn mặt tôi về chuyện anh là ông chủ lớn của chiến dịch này bởi vì anh là một điệp viên tài ba giỏi giang hơn tôi nhiều lắm lắm. Tôi hiểu cái thông điệp đó. Nhưng anh đâu phải là sếp tôi. Tôi sẽ nói cho anh những gì anh cần phải biết, và tôi tin cậy vào anh trong việc đưa tôi ra khỏi xứ này sau khi tôi khử Pajerski. Nhưng tất cả chỉ có thế. Và tôi sẽ cho anh vài lời khuyên hữu ích đây: Đừng có mà giờ trò đặng chim bẻ ná, được cá đá nôm với tôi nhe. Tôi đã từng ở trong nghề khá lâu; những trò binh bất yếm trá thì tôi cũng không lạ gì

đâu. Nếu anh ló mòi muốn giở trò với tôi là tôi sẽ khử anh ngay đấy. Còn nhanh hơn cả chuyện tôi khử Pajerski. Bảo đảm là nhanh hơn. Tên đó coi vậy mà còn dễ có cảm tình hơn là những kẻ lúc nào cái mặt cũng căng căng, kiêu mực hạ vô nhân. Tôi là chúa ghét những thứ ấy!” Rogan phóng vào anh chàng kia một cái nhìn lạnh đến tận nhẵn.

Stefan Vrostk mặt đỏ lên như gấc. ”Ồ, trước nay mình đâu có ý xúc phạm bạn. Không hề,” anh ta nói. ”Mình hoàn toàn có thiện ý mà.”

Rogan nhún vai. ”Tôi không tốn công đi cả đoạn đường dài thế này để rồi bị giật giật theo gió như con bò nhìn giữ dưa đâu nhé. Tôi sẽ cào những hạt dẻ ra khỏi đồng lửa; tôi sẽ giết Pajerski cho mấy người mà mấy người không phải trả một xu tiền công nào. Nhưng đừng bao giờ chơi trò phản thù tôi nhé. ”Chàng đứng lên ra khỏi ghế và đi ra cửa. Vrostk theo tiễn chàng và dẫn chàng ra khỏi tòa lãnh sự, sau đó chìa tay ra. Rogan phớt lờ, đi thẳng, đéch thềm sét hên sét xui gì (shake hand, bắt tay) với cái bàn tay vô duyên nọ cả!

Chàng không thể giải thích tại sao mình lại gay gắt với Vrost đến thế. Có lẽ do cái cảm thức mơ hồ là chỉ vì một sự tình cờ của thời gian và lịch sử đã ngăn cản Vrost không phải là một trong bảy tên tội đồ nơi căn phòng vòm cao của Tòa án Munich. Nhưng cũng do là ngay cả bây giờ chàng cũng đéch tin nổi tay Vrostk này. Bất kỳ kẻ nào hành xử một cách ngạo mạn hống hách trong những chuyện nhỏ nhặt cũng đều là những kẻ kém bản lĩnh, chỉ tỏ vẻ tự tôn tự đại để che dấu mặc cảm tự ti bên trong mà thôi.

Không tín thác vào một ai khác, Rogan kiểm tra tính chính xác của hồ sơ bằng sự quan sát riêng của bản thân. Trong sáu ngày chàng liên tục tới ngồi quán Cà-phê Huyền Vĩ Cầm và ghi vào bộ nhớ mọi nước đi của Pajerski. Hồ sơ tỏ ra đúng đến từng chi tiết đặc thù. Nhưng Rogan còn lưu ý nhận ra đôi điều không nằm trong hồ

sơ. Pajerski, giống như nhiều ông khổng lồ vui tính, luôn luôn tìm kiếm một lợi thế cho mình. Chẳng hạn, hắn luôn luôn giành quân trắng, mười lần như một, trong những lúc chơi cờ. Hắn hay bồn chồn, căng thẳng, biểu hiện qua thói quen dùng cái vương miện nhọn đầu của quân vua để gãi cằm. Rogan cũng ghi nhận rằng mặc dầu bàn cờ là tài sản của quán nhưng không để cho người khác mượn cho đến khi Pajerski chơi xong và không muốn chơi nữa.

Anh chàng Hungarian cũng đi ngang qua một quán cà-phê mà âm nhạc nơi đó làm hắn thích và hắn, một cách không thay đổi, nhập vào cuộc khiêu vũ giống con gấu của mình khi hắn nghe âm nhạc từ quán cà-phê nọ. Cuộc khiêu vũ thường đưa hắn đi trước các vệ sĩ của hắn khoảng ba mươi dặm đến một góc phố mà từ đó hắn rẽ qua. Trong khoảng chừng một phút hắn khuấy tầm nhìn của các vệ sĩ. Lúc đó hắn một mình và dễ bị tổn thương. Vrostk chẳng phải là một điệp viên nhạy bén cho lắm như hắn vẫn ảo tưởng về mình, Rogan nghĩ, không nhạy bén lắm nếu như cái giây phút dễ tổn thương ấy không được ghi nhận trong hồ sơ. Trừ phi ... trừ phi là cái thời điểm đặc biệt quý hiếm đó lại được cố tình bỏ qua.

Rogan tiếp tục kiểm tra. Chàng nghĩ cái nhà thổ cũng rất có thể là nơi mình chộp được Pajerski lúc hắn không được bảo vệ. Nhưng chàng thấy ra rằng hai tên mật thám luôn túc trực bên ngoài cửa phòng ngủ trong khi Pajerski đang tác nghiệp bên trong.

Vấn đề quả là hơi căng. Khu sinh hoạt và làm việc của Pajerski là bất khả xâm nhập. Chỉ trong buổi chiều tối là hắn có thể bị tổn thương, nhưng cũng không phải dễ. Khi hắn đang say sưa quay tròn bản luân vũ của loài gấu ở góc phố nọ có lẽ ta sẽ có một phút để giết hắn và vùi đi. Nhưng một phút sẽ là không đủ để thoát khỏi đám vệ sĩ truy đuổi theo. Rogan tiếp tục rà soát lại trong đầu óc mình từng mỗi động tác của Pajerski, cố lần dấu cái nhược điểm chết người nơi bộ giáp trụ kiên cố của hắn. Đến đêm thứ sáu chàng ngủ

thiếp đi với vấn đề vẫn còn lơng vương chưa được giải quyết. Còn có một chuyện khó hơn nữa là làm sao cho Pajerski biết tại sao hắn bị giết trước khi hắn chết. Đối với Rogan điều này là cốt yếu. Bởi nếu giết được hắn mà không làm cho hắn biết tội đáng chết của hắn thì chàng sẽ thấy...chưa thỏa lòng.

Giữa đêm chàng thức giấc.Chàng trải qua một giấc mộng trong đó chàng chơi cờ với Wenta Pajerski và Pajerski cứ nói mãi với chàng,” Này chàng Mèo ngu xuẩn, mới đi có ba nước cờ mà anh bạn không còn nước nữa sao. ”Và Rogan tiếp tục nhìn chăm chăm vào bàn cờ, tìm nước đi quyết định.và chăm chăm nhìn vào quân vua trắng được tiện khắc bằng gỗ. Mỉm cười một cách láu cá, Pajerski cầm lên quân vua trắng và dùng cái vương miện nhọn đầu của nó để gãi cằm. Đó là một lời mách nước. Rogan ngồi dậy trên giường. Giấc mộng đã giúp chàng tìm được đáp án cho bài toán nan giải. Chàng đã biết cách giết Pajerski, chắc chắn mà lại tương đối an toàn cho chàng.

Ngày hôm sau chàng đến Tổng lãnh sự quán và yêu cầu gặp Vrostk. Khi chàng bảo cho anh ta những công cụ và những thiết bị chàng cần, Vrostk nhìn chàng ngạc nhiên, nhưng Rogan từ chối giải thích. Vrostk nói với chàng sẽ cần ít nhất là phần còn lại của ngày hôm đó để tìm đủ mọi thứ các cái. Rogan gật đầu. ”Sáng mai tôi sẽ đến để góp nhặt mọi thứ. Tối mai anh bạn quý Pajerski của bạn sẽ ... cười chuồn chuồn về trời, rong chơi nơi miền cực lạc!”

.....&.....

Ở Munich mọi ngày đều như nhau đối với Rosalie. Nàng đã dọn vào nhà trọ để chờ Rogan trở về. Nàng xem xét lịch bay của phi trường Munich và thấy rằng có một chuyến bay hàng ngày từ Budapest, đến đây vào lúc 10:00 buổi tối. Sau chuyện đó, hàng đêm nàng chờ ở cổng để dõi mắt quan sát những hành khách ra khỏi chuyến bay đến từ Budapest. Nàng cảm nhận mơ hồ rằng Rogan có thể không quay lại với nàng, rằng có lẽ chàng không muốn nàng dính líu vào chuyện mưu sát von Osteen. Nhưng bởi vì chàng là người đàn ông duy nhất, con người duy nhất mà nàng quan tâm trong đời này nên mỗi chiều tối nàng đều đến phi trường với hy vọng sẽ đón gặp chàng, người tình không hẹn ước sẽ quay về với nàng. Nàng cầu nguyện chàng không bỏ thây nơi miền đất dữ Sicily; và rồi khi thời gian trôi đi, nàng cầu nguyện chàng không vong mạng ở Budapest. Nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Vì dầu sao đi nữa em vẫn yêu anh và em sẽ làm cuộc hành hương mỗi chiều tối đến phi trường đợi anh trong suốt phần đời còn lại của mình.

Trong tuần lễ thứ nhì nàng đi shopping ở quảng trường trung tâm của Munich. Tòa án Munich nằm nơi đó. Thật kỳ diệu là tòa nhà này lại thoát khỏi sự tàn phá của chiến tranh và giờ đây là nơi xét xử các vụ án hình sự của thành phố. Những sĩ quan và binh lính canh giữ các trại tập trung của Đức Quốc xã đã bị xét xử vì tội ác chiến tranh nơi những phòng xử đó hầu như mỗi ngày.

Đột ngột và không suy nghĩ, Rosalie bắt giắc đi vào tòa nhà đồ sộ kia. Trong một gian sảnh lạnh lẽo và hơi tối nàng đọc các bảng thông báo để xem von Osteen có ngồi xử án ngày hôm đó không. Rồi một thông cáo nhỏ bắt mắt nàng. Hệ thống tòa án thành phố

đang cần một trợ lý điều dưỡng để làm việc nơi phòng cấp cứu y tế của tòa án.

Lại cũng do một thôi thúc bất ngờ, Rosalie nộp đơn xin làm công việc đó. Quá trình huấn luyện nơi bệnh viện tâm thần đã cho nàng những kỹ năng cơ bản cần thiết và nàng được nhận ngay bởi thời ấy, trên khắp các thành phố của nước Đức hậu chiến đều gặp tình trạng thiếu nhân lực trầm trọng trong ngành y tế.

Phòng cấp cứu y tế được đặt nơi tầng hầm của Tòa án Thành phố. Nó có lối vào riêng, một cánh cửa nhỏ dẫn đến cái sân rộng phía trong của tòa nhà. Với cú sốc kinh sợ Rosalie nhận ra rằng chính trong cái sân này mà Rogan, bị tử thương, và đã được ném chung vào với đồng tử thi.

Phòng cấp cứu bận rộn một cách đáng ngạc nhiên. Những người vợ của các tội phạm bị tuyên án tù thời gian lâu, đổ gục xuống ngất đi và được mang xuống đó để hồi sinh. Những phạm nhân già lên cơn đột quỵ tim mạch khi nghe tuyên án. Công việc của Rosalie có tính thư ký hơn là y tế. Nàng phải ghi lại từng trường hợp trong một cuốn sổ to bìa xanh để trên bàn nhập viện. Tay bác sĩ trẻ trực ca hôm đó tức khắc bị hấp hồn bởi vẻ đẹp của nàng, bèn mời nàng đi ăn tối. Nhưng nàng từ chối với một nụ cười nhả nhận. Một vài tay luật sư trông dáng bóng mượt mỡ màng, đi theo thân chủ của họ xuống phòng y tế, hỏi nàng có thích làm việc trong các văn phòng của họ không. Nàng cũng lại mỉm cười và lịch sự thưa em chẳng...

Nàng chỉ quan tâm đến mỗi một người nơi Tòa án Munich: Klaus von Osteen. Khi hắn ngồi ghế chánh án nàng dự buổi xử trọn vẹn cho đến khi kết thúc, bỏ qua cả bữa ăn trưa hôm đó.

Hắn không phải con người mà nàng từng tưởng tượng. Tuy ngoại hình có hơi xấu xí nhưng vẫn có vẻ đường bệ, chừng chạc và giọng nói của hắn nghe ra cũng dịu dàng và tử tế. Hắn cư xử với các tội phạm rất lịch sự, đàng hoàng và thoáng nét khoan thứ thực sự.

Nàng đã nghe hắn tuyên án một người bị cho là phạm một tội ác đặc biệt tàn bạo và mang tính ác tâm (sadistic), nhưng hắn không tự buông thả vào sự thẳng thừng như thông lệ của một quan tòa khi đưa ra hình phạt. Hắn đã để cho phạm nhân được giữ phẩm giá của mình, cho dầu đã bị hoen ố nhiều bởi tội ác kia.

Một ngày nọ nàng bỗng đứng thấy mình ở ngay phía sau hắn trên một đường phố gần Tòa án Munich. và nàng theo dấu hắn trong khi hắn đi dọc xuống phố. Một chân của hắn ngắn hơn chân kia. Hắn được tháp tùng bởi một vệ sĩ thám tử đi phía sau hắn mấy bước và tỏ ra rất nhanh nhẹn. Nhưng chính von Osteen thì dường như đang bận suy nghĩ đến điều gì đó. Mặc dầu thế, hắn tỏ ra lịch sự một cách khác thường với những người chào hỏi hắn nơi đường phố và với người tài xế của chiếc công xa dành cho hắn.

Rosalie nhận ra rằng con người này có một từ tính phi thường. Sự kính trọng biểu lộ với hắn bởi các thẩm phán đồng nghiệp, các viên lục sự tòa án, và các luật sư chứng minh cho sức mạnh nhân cách của von Osteen. Và khi một người phụ nữ mang nặng những gói, túi đồ đạc lĩnh kính đựng vào hắn ở trên đường phố, von Osteen giúp cho chị ta nhặt đồ đạc lên, dầu hắn đang nhăn nhó vì đau. Hắn làm chuyện đó với vẻ tử tế thực sự chứ không phải để trình diễn lấy điểm với ai. Thật khó tin rằng đây lại chính là kẻ mà Rogan thù ghét thậm tệ đến thế.

Rosalie tìm hiểu càng nhiều chi tiết càng tốt về von Osteen để thu thập thông tin cho Rogan khi chàng đến Munich. Nàng biết được rằng von Osteen có một người vợ là một nhân vật quyền thế trong đời sống xã hội ở Munich và thuộc tầng lớp quý tộc do chính dòng dõi gia đình bà ta. Bà ta trẻ hơn von Osteen nhiều, và họ không có đứa con nào với nhau. Nàng cũng biết được rằng von Osteen nắm quyền kiểm soát về chính trị đối với thành phố này hơn bất kỳ quan chức nào khác, kể cả ông Bürgermeister (Thị trưởng). Hắn ta còn

được hậu thuẫn bởi các quan chức của Bộ Ngoại giao Mỹ như là một người dân chủ rõ ràng, chống Quốc xã và chống Cộng một cách kiên định.

Mặc dầu tất cả những điểm này, song nàng chỉ cần biết rằng Rogan thù ghét hẳn, thế là bao nhiêu đức tính của von Osteen cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nàng giữ một sổ ghi chú về những thói quen của von Osteen để giúp Rogan khử hẳn dễ dàng hơn.

Và hàng đêm, lúc mười giờ nàng đứng đợi ở phi trường, đón chuyến bay từ Budapest, với niềm tin là Rogan yêu quý của nàng sẽ trở về.

.....&.....

Khi Rogan thức dậy vào ngày cuối cùng ở Budapest, hành vi đầu tiên của chàng là tiêu hủy hồ sơ mà chàng đã sưu tầm và biên soạn về bảy nhân vật nọ. Sau đó chàng nhìn lướt qua mọi đồ tể nhuyển của riêng tây của mình xem thử có thứ gì mình muốn giữ lại không. Chẳng có gì ngoài giấy tờ tùy thân và ít tiền bạc mà thôi.

Chàng đóng gói mọi thứ khác và mang các túi xách đến ga xe lửa. Chàng cho các túi xách vào một tủ giữ hành lý còn trống ở góc, rồi rời nhà ga. Đi băng qua trên một trong nhiều chiếc cầu của thành phố chàng thản nhiên để rơi chìa khóa tủ đựng hành lý xuống sông. Sau đó chàng đến Tổng lãnh sự quán.

Vrost đã thu thập mọi thứ chàng cần. Rogan kiểm tra các vật dụng – mũi khoan nhỏ bằng kim cương và những dụng cụ đẽo gọt, những sợi dây điện nhỏ xíu, thiết bị định thời gian, chất nổ lỏng và một vài linh kiện điện tử đặc biệt với kích cỡ nhỏ xíu. Rogan mỉm cười và nói, "Tốt lắm."

Vrost tự bóc thơm. "Tôi có một tổ chức rất hiệu quả. Không dễ mà có được ngay mọi thứ này trong quãng thời gian ngắn như thế."

"Để đền đáp tấm thịnh tình của bạn," Rogan nói, "Tôi xin khoản đãi bạn một buổi ăn sáng muộn ở quán Huyền Vĩ Cầm. Rồi chúng ta sẽ trở lại đây và tôi sẽ bắt tay vào việc với ba cái thứ linh kinh này. Và tôi cũng sẽ cho bạn biết những gì tôi sắp làm."

Đến quán, họ gọi cà-phê và bánh brioche. Rồi, ngạc nhiên chưa, đối với Vrostk, Rogan kêu người phục vụ đem lại bàn cờ. Cô tiếp viên nhanh chóng chiều ý khách, và Rogan dàn quân, và giành quân trắng cho mình.

Vrost nói với giọng rất lấy làm phiền, "Tiếc là mình không có thời gian cho những chuyện vô bổ như thế. Mình còn phải trở lại nơi làm

việc.”

“Vào cuộc cờ đi. Rồi sẽ thấy.” Rogan nói như ra lệnh. Có điều gì đó trong giọng nói của chàng ta khiến Vrostk bỗng... nín khe! Hắn ta để cho Rogan đi nước khai cuộc và rồi di động quân cờ đen của mình. Ván cờ nhanh chóng đi đến tàn cuộc. Vrostk đánh bại Rogan dễ dàng và hắn ta nghĩ, “Anh chàng này dở ẹc mà cũng bày đặt chơi cờ với một hảo thủ có hạng như mình!” Các quân cờ được dọn lại vào trong lòng bàn cờ, trả lại cho cô tiếp viên mang đi. Rogan cho em gái một khoản tiền “tip” rộng rãi. Ra khỏi quán chàng vẫy chiếc taxi đưa họ trở về lãnh sự quán. Giờ đây chàng rất vội; mỗi giây phút đều rất đáng giá.

Tại văn phòng Vrostk, Rogan ngồi xuống nơi cái bàn có những thiết bị đặc biệt.

Vrostk nổi cáu. Đó là cơn giận có tính bất nạt của một kẻ đầu óc hẹp hòi, tiểu trí. “Tất cả cái trò khùng điên này là nghĩa lý quái gì vậy?” hắn hỏi. “Tôi yêu cầu được biết.”

Rogan cho tay phải vào túi áo jacket, rồi rút tay ra nhưng nắm chặt lại. Vung tay về phía Vrostk, chàng mở nắm tay ra. Nằm trong lòng bàn tay chàng là...quân vua trắng.

Rogan ngồi làm việc miệt mài, tập trung cao độ, tại cái bàn đó trong gần ba tiếng đồng hồ. Chàng khoan một cái lỗ dưới đáy quân vua, và rồi lấy phần đáy rời hẳn ra. Thao tác thận thận trọng, chàng khoét rỗng phần bên trong của quân cờ rồi “đóng gói” nó với chất nổ lỏng, giây điện cực nhỏ và những linh kiện điện tử li ti. Làm xong việc đó, chàng gắn phần đáy trở lại với phần trên của quân vua, và sau đó với vài đánh bóng và nước men, chàng giấu đi mọi vết trầy xước, phục hồi vẻ ngoài quân cờ gần như nguyên trạng mà chỉ đôi mắt nào chịu bỏ công quan sát thật kỹ lưỡng, thật tinh tường mới có thể nhìn ra sự khác biệt. Chàng cầm quân cờ trong bàn tay, cố cảm nhận xem phần trọng lượng tăng thêm có quá rõ lắm không. Quả

thực chàng có nhận ra một chút khác biệt - nhỏ thôi – và chàng lập luận rằng đó là chỉ bởi tại mình đang muốn tìm kiếm sự khác biệt nên có tật giết mình. Chứ người khác không chủ tâm, cứ vô tư cầm lên, thì sẽ thông qua thôi.

Chàng quay sang Vrost. "Vào lúc tám giờ tối nay cái thiện xảo phương tiện này sẽ nổ tung vào mặt Pajerski. Tôi đã tính toán liều lượng, sức công phá tỉ mỉ, để không ai khác bị thương. Chỉ vừa đủ để gây sát thương người cầm quân cờ này thôi. Và Pajerski luôn luôn gãi cầm với đầu nhọn trên vương miện của quân vua này. Điều đó, kết hợp với thiết bị định thời gian (the timing device) sẽ kích hoạt thuốc nổ. Nếu thấy có ai khác cầm nó tôi sẽ can thiệp và vô hiệu hóa nó. Nhưng tôi đã quan sát Pajerski và tôi chắc chắn hẳn sẽ là người cầm lấy quân cờ này trong tay vào tám giờ tối nay. Bây giờ tôi muốn bạn lệnh cho nhân viên đặc nhiệm đón tôi ở góc phố cách quán đó hai dãy nhà. Tôi trông cậy vào tổ chức bạn đưa tôi thoát ra khỏi xứ này."

"Ý bạn muốn nói bạn sẽ ở lại trong quán cho đến khi mục sở thị Pajerski bị tử thương?" Vrost hỏi. "Quả là điên rồ. Tại sao không rời đi trước đó?"

"Tôi muốn chắc cú là không ai khác bị sát thương," Rogan nói. "Và trước khi hẳn chết tôi cũng muốn Pajerski biết ai đã giết hẳn và tại sao, và tôi không thể làm điều đó trừ phi tôi có mặt tại hiện trường cho đến thời điểm quyết định."

Vrost nhún vai. "Đó là chuyện của anh. Còn chuyện người của tôi đón anh ở cách quán cà-phê có hai dãy nhà, là quá nguy hiểm cho họ. Tôi có chiếc Mercedes đen chờ anh phía trước lãnh sự quán ở đây. Xe sẽ mang cờ lãnh sự chạy như bay. Anh muốn nó sẵn sàng vào lúc nào?"

Rogan cau mày. "Tôi có thể thay đổi việc định giờ trên bộ phận nổ, hoặc là có khả năng nó nổ tung trước thời điểm nếu Pajerski cứ

tiếp tục gãi cầm quá nhiều hay quá mạnh. Tốt hơn nên bảo chiếc xe đợi tôi vào lúc bảy giờ ba mươi tối và bảo họ đợi tôi cho đến tám giờ mười. Tôi sẽ đi bộ và tôi sẽ chuồn vào xe êm ru, không gây ồn ào chút nào khiến người ta để ý. Tôi giả định là khi nhìn thấy tôi là họ nhận ra ngay chứ. Anh đã chỉ tôi cho họ chưa?”

Vrost mỉm cười. ”Tất nhiên rồi. Bây giờ tôi giả định là anh và tôi sẽ dùng bữa trưa muộn và chơi một ván cờ ở Huyền Vĩ Cầm để anh có thể trả lại quân vua trắng. OK?”

Rogan mỉm cười. ”Lúc nào anh cũng tỏ ra khôn lanh hơn người đấy.”

Vừa nhâm nhi cà-phê họ vừa chơi ván cờ thú nhì với nhau, và Rogan thắng quá dễ. Khi họ rời quán, quân vua trắng có gài bẫy mình đã được trả về an toàn cùng các quân kia.

Chiều tối đó Rogan rời phòng khách sạn vào đúng sáu giờ. Khẩu Walther được nhét vào dưới nách chàng, được gài nút an toàn vào trong bao đựng. Ông hăm thanh được đặt trong túi áo jacket bên trái. Passport và visas nằm ở túi trong áo jacket. Chàng nhả nha, khoan thai đến Café Black Violin và ngồi vào chiếc bàn nhỏ thường ngồi nơi góc. Chàng mở tờ báo, gọi một chai Tokay và nói với cô tiếp viên là mình sẽ gọi thức ăn sau.

Chàng đã uống hết nửa chai vang khi Wenta Pajerski ồn ào bước vào quán cà-phê. Rogan nhìn đồng hồ đeo tay. Tên Hungary to con này quả là đúng lịch làm việc: bảy giờ đúng. Chàng quan sát Pajerski béo mông em tóc vàng, hét lên tràn tiếng chim gọi đàn cho các chiến hữu chí cốt và làm một hơi cạn ly khởi động. Đã đến lúc để hắn gọi bàn cờ, nhưng, thay vì thế, trái với sự chờ đợi của chàng, hắn lại gọi ... một chén bia thứ hai. Sao thế nhỉ? Rogan cảm thấy thần kinh chàng bắt đầu...lên giây đàn. Phải chăng đây sẽ là đêm đầu tiên mà Pajerski bỏ đi trò chơi cờ. Vì suốt ngày hôm đó đã phải động não với nhiều vấn đề hóc búa nên bây giờ hắn không

muốn đầu óc tiếp tục căng thẳng với việc tính toán các nước đi? Hay vì một linh cảm mơ hồ nào đẩy lướt qua đầu óc giúp hấn thoát nguy trong đường tơ kẽ tóc? Hay vì thọ mệnh hấn còn dài nên đêm nay chưa phải là thời khắc hấn về châu Diêm chúa? Hay là...hay là... Chàng nghĩ rối tung lên, đầu vẫn cố kiềm chế. Và rồi... mặc dầu hấn không yêu cầu, nhưng em tiếp viên quen ý mỗi ruột, vẫn ân cần mang bàn cờ đến bàn vị khách sộp Pajerski, hơi vểnh mông chờ đợi một cái véo để tưởng thưởng cho sự nhậy bén “trên chưa bảo mà dưới đã hiểu ý gòi! “

Nhưng hầu như là chàng Pajerski có ý muốn vấy tay xua nàng đi, vì có điều chi đó làm chàng không ...ưng cái bụng. Tuy nhiên sau đó chàng lại cười toe, cái bộ mặt Trư bát giới của chàng ta đang chuyển sang vui nhộn một cách hồn nhiên. Hóa ra là anh chỉ đóng kịch làm mặt lạnh để đùa chơi với em gái tí thôi mà! Hấn ta véo vào mông em tiếp viên tóc vàng một cái đích đáng khiến em đau quá đến nổi xì ra một phát trung tiện ừn, ừn, ừn ... khá là to. Thế là cả bọn được một trận cười ngoặc ngoẹo. Còn em thì cả mặt đều đỏ như tô son, vừa chạy đi chỗ khác vừa mắng yêu, “Đồ quỉ... ” để chữa thẹn.

Rogan gọi cô tiếp viên và yêu cầu cô mang cho một cây bút chì và một mẫu giấy trắng. Chàng nhìn vào đồng hồ đeo tay. Bảy giờ ba mươi. Trên mảnh giấy chàng ghi: “Ta sẽ chuyển những tiếng la thích thú của mi thành những tiếng rú đau đớn. Rosenmontag, 1945, tòa án Munich.”

Chàng chờ cho đến khi đồng hồ chỉ 7:55; rồi chàng gọi cô tiếp viên đi ngang qua và đưa cho cô mẫu thư ngắn. “Trao cái này cho ông Pajerski,” chàng nói. “Rồi trở lại đây ngay và anh sẽ cho em cái này. ”Chàng nhá cạnh cho nàng thấy một tờ giấy bạc có mệnh giá hơn lương một tuần của em. Chàng không muốn cô đứng gần Pajerski khi cái bầy mìn lên tiếng.

Pajerski đang gãi cằm với quân vua trắng khi cô tiếp viên trao cho hắn bức thư ngắn. Hắn đọc chậm rãi, dịch thành tiếng từ Anh sang Hungarian, đôi môi chuyển động. Hắn ngược mắt lên, nhìn thẳng vào Rogan. Rogan đấu nhãn lại với hắn, vừa cười nhẹ. Đồng hồ chàng chỉ 7:59. Và sau đó khi chàng thấy sự nhận ra hiện lên chậm chậm trong đôi mắt Pajerski thì... quân vua trắng phát nổ!

Tiếng nổ chát chúa điếc tai. Pajerski vẫn cầm quân cờ trong tay phải, ở dưới cằm. Rogan vẫn nhìn vào hai mắt hắn. Rồi bỗng nhiên đôi mắt Pajerski biến đi cùng với phát nổ và Rogan thấy mình đang nhìn vào hai lỗ tròn chỉ còn toàn máu me. Những mảnh thịt xương vung vãi khắp phòng, và rồi cái đầu của Pajerski bị cắt, xé ra, đổ gục xuống trên những miếng da vẫn còn giữ cái cổ dính vào với thân hình. Rogan lướt ra khỏi ghế ngồi và rời quán qua cửa nhà bếp. Đám đông đang la hét, chen nhau chạy, chẳng ai để ý đến chàng làm chi.

Ra đến ngoài đường phố chàng đi bộ một dãy nhà đến đại lộ chính và vẫy một chiếc taxi. "Đến sân bay," chàng bảo tài xế; rồi, để kiểm tra xem sao, chàng nói, "Hãy chạy đường nào ngang qua tòa Tổng lãnh sự Mỹ nhé."

Chàng có thể nghe từng hồi còi hụ của xe cảnh sát đang lao nhanh đến Café Black Violin. Chỉ mấy phút sau chiếc taxi của chàng đã trên đại lộ rộng lớn đi ngang Tổng lãnh sự. "Đừng chạy nhanh như thế," chàng bảo tài xế. Chàng nghiêng người ra sau để không bị nhìn thấy từ đường phố.

Chẳng có chiếc Mercedes nào đợi chàng ở đó cả. Đường phố vắng xe cộ, một điều hơi bất thường. Nhưng lại có rất đông khách bộ hành chờ băng qua ở các góc phố và ngắm nghía các cửa sổ bày hàng. Và phần lớn các vị khách là những anh chàng cao to, lực lưỡng. Qua con mắt đầy kinh nghiệm của Rogan thì tuyệt đại đa số

đó là các vị cớm chìm.” Chạy nhanh lên đến phi trường,” chàng bảo tài xế.

Chính lúc đó chàng nhận ra một cơn lạnh trong lồng ngực. Như thể toàn thân chàng bị tử thần chạm vào. Chàng cảm nhận cơn lạnh buốt lan ra. Nhưng chàng không cảm thấy một sự khó chịu thể lý thực tế nào. Đơn giản như thể là chính chàng đã trở nên ... một khách mời của thần chết.

Chàng không gặp rắc rối nào khi lên máy bay. Passport và visa của chàng đều hợp lệ.

Mọi giấy tờ khác đều OK, không có vấn đề gì. Và cũng không có dấu hiệu gì về hoạt động của cảnh sát đặc biệt ở phi trường. Tim chàng đập “hơi bị nhanh” khi chàng bước vào máy bay nhưng rồi cũng không có gì rắc rối. Máy bay cất cánh, lên cao dần và rồi đạt độ cao chuẩn, hướng về phía biên giới Đức và Munich.

* *

Đêm đó Rosalie rời công việc trợ lý điều dưỡng ở Tòa án Munich vào lúc 6 giờ chiều. Ông bác sĩ trẻ làm việc với nàng cố nài nàng đi ăn tối với ông ta. Sợ mất việc nàng phải chiều ý. Ông ta muốn cho bữa ăn kéo dài nên kêu thức ăn nhiều lần. Mãi đến sau chín giờ tối họ mới xong bữa. Rosalie nhìn vào đồng hồ của nàng. “Xin bác sĩ thứ lỗi cho em. Em có việc quan trọng vào lúc mười giờ tối nay,” nàng nói, và bắt đầu thu gom áo khoác, găng tay.

Tay bác sĩ trẻ mặt lộ vẻ thất vọng. Điều chưa từng xảy ra với Rosalie là nàng có thể để lỡ không đón chuyến máy bay mong đợi một đêm nào. Nếu nàng để lỡ không gặp chuyến bay đến từ Budapest, dầu chỉ một lần, nàng sẽ nghĩ là Rogan đã chết. Nàng bước ra khỏi nhà hàng và gọi một chiếc taxi. Lúc nàng đến sân bay thì cũng gần mười giờ. Vào thời điểm nàng chạy qua ga đến, hành khách đã bắt đầu đi ra. Khác với thói quen, nàng đốt lên điếu thuốc

lá.trong lúc nhìn mặt từng người. Và rồi... nàng thấy Rogan và tim nàng như muốn nổ tung.

Chàng trông như ốm nặng. Đôi mắt chàng thâm quầng, các cơ trên mặt cứng đờ và vẻ sợ hãi nơi các chuyển động của cơ thể chàng. Chàng không thấy nàng, và nàng bắt đầu chạy về phía chàng, gọi tên chàng qua những tiếng nức nở.

*

* *

Rogan nghe tiếng gót chân phụ nữ trên nền cẩm thạch, nghe Rosalie gọi tên chàng. Chàng bắt đầu quay mặt dáo dác tìm, rồi quay về phía sau để đón bắt nàng vừa khi nàng nhào vào vòng tay chàng. Và rồi chàng hôn lên khuôn mặt đầm nước mắt của nàng và đôi mắt đẹp của nàng trong khi nàng thì thầm, "Em hạnh phúc quá, em vui sướng quá. Em đến đây hàng đêm và mỗi đêm em đều nghĩ có thể anh đã chết và em sẽ chẳng bao giờ biết được và em sẽ vẫn đến đây trong suốt phần còn lại của đời em."

Ôm nàng sát vào người, cảm nhận hơi ấm từ nàng, Rogan thấy cơn lạnh buốt giá vốn từng là một phần của cơ thể chàng giờ đây bắt đầu tan đi, như thể chàng đang trở về lại với đời sống. Lúc đó chàng biết rằng chàng sẽ phải giữ lấy nàng mãi mãi bên mình.

.....&.....

Họ lên taxi trở về nhà trọ, và Rosalie dẫn Rogan lên phòng mà nàng đã ở trong thời gian sống một mình ở Munich. Đó là một nơi chốn khá tiện nghi, nửa là phòng ngủ, nửa là phòng khách với một ghế sofa nhỏ màu xanh để ở giữa. Có một lọ hoa hồng đã héo tàn ở trên bàn; một ít dư hương còn thoảng trong không khí. Rogan vươn người tới ôm Rosalie ngay sau khi họ khóa lại cửa phòng sau lưng mình. Hai anh chị nhanh chóng tuốt tuồn tuột và nhào lên giường, nhưng cuộc mây mưa của họ quá vội vàng gấp gáp, đầy căng thẳng nên chỉ mang tính “chữa cháy” chứ không là những thời khắc êm dịu, mê ly...

Họ đốt lên một điếu thuốc lá và hút chung với nhau trong bóng tối, và rồi Rosalie bắt đầu khóc. “Tại sao anh không thể dừng lại từ bây giờ?” nàng thì thầm. “Tại sao anh không thể dừng lại, hờ anh?”

Rogan lặng thinh không trả lời. Chàng biết nàng muốn nói gì. Rằng nếu chàng để Klaus von Osteen sống bình an, thì cuộc đời của chàng và của nàng có thể làm lại từ đầu. Họ sẽ còn sống và sống bên nhau. Chứ nếu chàng cứ quyết chí truy sát von Osteen thì những cơ may để chàng trốn thoát là rất nhỏ. Rogan thở dài. Chàng chẳng bao giờ có thể kể lại cho người nào khác những gì mà von Osteen đã làm cho chàng nơi Tòa án Munich; chuyện đó thật quá xấu hổ. Xấu hổ cũng như mưu đồ độc ác và hèn hạ của chúng khi giết chàng. Chàng chỉ còn biết mỗi một điều: Chàng không bao giờ có thể sống trên trái đất này bao lâu mà von Osteen còn sống. Chẳng bao giờ chàng có thể ngủ suốt đêm mà không trải qua những cơn ác mộng bao lâu mà von Osteen còn sống. Để tìm lại quân bình cho thế giới riêng tư của mình chàng phải giết người thứ bảy và cũng là tên tội đồ cuối cùng này.

Và tuy thế, theo một cách lạ lùng, chàng lại sợ cái thời điểm mà mình sẽ gặp lại von Osteen. Chàng phải tự nhắc nhở rằng hiện nay von Osteen sẽ là nạn nhân, von Osteen sẽ co rúm người lại vì sợ hãi, von Osteen sẽ gục ngã trong kinh hoàng. Nhưng thật là khó để tưởng tượng mọi chuyện này. Bởi vì quay trở lại những ngày khủng khiếp nọ khi bảy tên đó tra tấn chàng nơi Tòa án Munich, trong những ngày đầy ác mộng đó khi những tiếng la rú của Christine từ phòng kế bên đã khiến toàn thân chàng run lên với lo lắng tột độ, cuối cùng Rogan đã đi đến chỗ nhìn Klaus von Osteen như Thượng đế và hầu như đã đi đến chỗ yêu hân với lòng kính sợ.

Rosalie đã rơi vào giấc ngủ, mặt nàng vẫn còn đầm đìa nước mắt. Rogan đốt điều thuốc khác. Tâm hồn chàng, trí nhớ không thể đánh bại của chàng, và tất cả những cơn hấp hối của hoài niệm một lần nữa lại cầm tù chàng nơi căn phòng vòm cao của Tòa án Munich với những cực hình tra tấn, những trò sỉ nhục, những cuộc thẩm vấn xa luân chiến khiến cho chàng thân xác cạn kiệt, rã rời, đầu óc mù mẫm, tê liệt, xấu hổ với con người hồi thối, bạc nhược mà mình không còn làm chủ được tí nào nữa.

* *

Sau những màn tra khảo và sỉ nhục đám lính gác sẽ xiềng tay chân chàng vào một chiếc ghế gỗ thật nặng và ném chùm chìa khóa lên chiếc bàn dài bằng gỗ dái ngựa. Ngay lúc một trong bảy tên thẩm vấn đến để bắt đầu ngày làm việc thì bọn lính gác liền biến đi. Sau đó những thành viên khác của đội thẩm vấn sẽ bước vào, một vài người còn cầm trên tay cốc cà-phê sáng. Suốt trong tuần lễ đầu tiên, Klaus von Osteen luôn luôn đến sau cùng. Đây là tuần lễ mà cực hình thân xác “bình thường” được áp dụng vào Rogan.

Vì tính chất phức tạp của loại thông tin mà Rogan phải khai ra, những bộ mã rối rắm và năng lượng tinh thần cần thiết để hồi tưởng những mô thức kỹ thuật số đã được ghi vào bộ nhớ, nên cực hình

thân xác tỏ ra là quá gây tổn thương đối với tiến trình tư tưởng. Sau khi chịu cực hình Rogan không thể khai báo cho chúng những mật mã ngay dù chàng có muốn cũng không được. Chính Klaus von Osteen là người đầu tiên hiểu ra chuyện này và y đã ra lệnh mọi biện pháp thuyết phục bằng nhục hình chỉ áp dụng ở mức cần thiết để răn đe thôi. Sau đó, von Osteen luôn luôn là thành viên đầu tiên của đội thẩm vấn có mặt vào buổi sáng.

Trong những giờ của buổi sáng sớm, khuôn mặt quý phái được khắc chạm thật đẹp của von Osteen trông hơi nhợt nhạt với phần cạo mặt, đôi mắt hấn còn hơi lơ lơ ngái ngái. Lớn tuổi hơn Rogan cả một thế hệ, hấn là mẫu ông bố mà mọi chàng trai trẻ đều thích có: đáng vẻ thanh lịch mà không tỏ ra thích chưng diện kiểu hình thức chủ nghĩa; thành thật chứ không óng mượt, trơn tru; nghiêm trang mà vẫn điểm nét hài hước; công bằng mà nghiêm khắc. Và trong những tuần lễ tiếp theo sau đó, Rogan, hao mòn vì quá mệt mỏi, thiếu ăn uống và ngủ nghỉ, bị tra tấn thần kinh liên tục, đã đi đến chỗ cảm thấy von Osteen như là một khuôn mặt người cha bảo bọc, và đang trừng phạt mình chỉ vì muốn tốt cho mình. Trí tuệ của chàng bác bỏ cách cảm nhận đó, coi là lối bịch. Bởi đó là người cầm đầu những kẻ tra tấn chàng mà, chịu trách nhiệm về mọi nỗi đau khổ của chàng. Thế mà, về phương diện cảm xúc, như là một bệnh nhân tâm thần phân liệt, chàng lại chờ đợi von Osteen mỗi sáng như là đứa con chờ đợi người cha.

Buổi sáng đầu tiên mà von Osteen đến trước những người khác, hấn ta cầm một miếng thuốc lá vào miệng Rogan và đốt lên. Rồi hấn nói, chứ không thẩm vấn, và giải thích vị trí công tác của hấn. Hấn, von Osteen, đang làm nhiệm vụ đối với Tổ quốc khi tra vấn Rogan. Rogan đừng nên nghĩ đây là chuyện cá nhân. Bản thân hấn vẫn có cảm tình với chàng. Rogan hầu như trẻ tuổi ở lứa tuổi con hấn mặc dầu hấn không có con. Hấn thật phiền lòng khi thấy Rogan ương

ngạnh như thế. Cái kiểu thách thức trẻ con như thế có được cái gì? Những mật mã trong đầu óc Rogan chẳng bao lâu nữa sẽ không còn được quân Đồng minh sử dụng, điều đó là chắc chắn rồi. Chỉ một quãng thời gian ngắn trôi qua đủ để biến bất kỳ thông tin nào mà chàng khai báo cho chúng trở thành vô dụng. Tại sao Rogan không thể chấm dứt sự điên rồ đại dốt này và tránh cho mọi người phải chịu đau đớn. Bởi vì những kẻ tra tấn cũng đau đớn với người bị tra tấn. Bộ chàng nghĩ là họ không thấy đau đớn sao?

Sau đó hấn trấn an Rogan. Việc thẩm vấn sẽ chấm dứt. Chiến tranh sẽ chấm dứt. Rogan và vợ chàng, Christine, sẽ lại cùng sống hạnh phúc bên nhau. Cơn sốt chiến tranh và giết chóc rồi cũng qua đi và con người rồi sẽ không còn phải sợ hãi lẫn nhau nữa. Rogan không nên tuyệt vọng. Và von Osteen sẽ vỗ vai Rogan để biểu lộ “tình thương mến thương!” Chu choa! Nghe cảm động ghê!

Nhưng khi những tay thẩm vấn khác bước vào phòng cung cách von Osteen liền đổi khác. Hấn lại trở thành trưởng ban thẩm vấn. Đôi mắt sâu của hấn lại nghiêm nghị nhìn vào đôi mắt Rogan. Cái giọng nói du dương êm dịu mới vừa rồi bỗng trở nên nghiêm khắc, chát chúa. Thế nhưng, cũng khá là kỳ lạ, đó là sự nghiêm khắc của một bậc “nghiêm đường” đối với đứa con hoang tàng lạc hướng. Có một cái gì đó đầy từ tính, rất mạnh mẽ trong nhân cách của von Osteen khiến Rogan tin vai trò mà von Osteen thủ diễn: rằng cuộc thẩm vấn là công bằng; rằng chính chàng, Rogan đã tự rước lấy những đau đớn thể xác cho mình.

Thế rồi đến những ngày khi chàng nghe tiếng la hét của Christine từ phòng kế bên. Trong những ngày ấy von Osteen không đến sớm trong buổi sáng, mà luôn luôn đến sau cùng. Và sau đó là cái ngày khủng khiếp khi chúng đưa chàng vào phòng kế bên và chỉ cho chàng thấy cái máy ghi âm và cái đĩa ghi đang quay tròn, lưu giữ lại giờ phút hấp hối của vợ chàng. Von Osteen đã tươi cười nói, “Cô ta

đã chết ngay ngày đầu tiên ném mùi tra tấn. Chúng tôi đã đánh lừa anh đấy. "Và lúc ấy Rogan căm ghét hấn cực độ, căm giận đến trào máu mặt ra khỏi miệng, phun tung tóe vào bộ quần áo tù của mình.

Ngay cả lúc đó von Osteen cũng vẫn nói dối. Genco Bari nói rằng Christine đã chết trong khi sinh con và Rogan tin Bari. Nhưng tại sao von Osteen lại nói dối? Tại sao hấn muốn chàng nghĩ rằng người của hấn còn tàn ác xấu xa hơn là thực tế? Và rồi, khi hồi tưởng lại, Rogan nhận ra sự hiểu biết tâm lý rất xuất sắc đằng sau từng lời nói và hành động của von Osteen.

Lòng thù ghét mà chàng cảm thấy đối với những kẻ đã giết vợ chàng đã làm cho chàng muốn sống sót. Chàng ao ước sống còn để có thể giết tất cả bọn chúng và cười khinh vào những thân xác bị hành hạ của bọn chúng. Và chính lòng thù ghét đó, niềm hy vọng báo thù đó đã làm sụp đổ ý chí đề kháng của chàng và trong những tháng sau đó đã khiến chàng bắt đầu khai ra cho những kẻ thẩm vấn mình tất cả những mật mã mà chàng có thể nhớ.

Von Osteen lại bắt đầu đến sớm, người đầu tiên trong phòng thẩm vấn. Hấn lại bắt đầu an ủi Rogan bằng giọng nói đầy từ lực và hiểu biết. Sau một vài ngày đầu, hấn luôn luôn mở trói cho đôi tay Rogan, và mang đến cà-phê, thuốc lá cho chàng làm bữa điểm tâm. Hấn tiếp tục trấn an Rogan rằng chàng sẽ được trả tự do ngay khi các bộ mã hoàn tất. Và rồi đến một buổi sáng nọ hấn đến rất sớm, khép và khóa cánh cửa đi vào căn phòng vòm cao sau lưng mình, và nói với Rogan, "Tôi nói cho anh một điều bí mật mà anh phải hứa không tiết lộ với ai. "Rogan gật đầu. Von Osteen, với vẻ mặt nghiêm trọng nhưng hữu hảo, nói, "Vợ của anh vẫn còn sống. Ngày hôm qua cô ấy cho ra đời đứa con trai. Cả hai đều khỏe mạnh và đều được chăm sóc tốt. Và tôi long trọng hứa với anh lời hứa danh dự rằng ba người của gia đình anh sẽ được đoàn tụ khi anh hoàn tất việc cho mọi thông tin mà chúng tôi cần. Nhưng anh không được hờ

một lời nào về chuyện này cho người khác. Họ có thể gây phiền hà, bởi vì tôi đã vượt quá giới hạn thẩm quyền của mình khi hứa điều này với anh.”

Rogan sửng sốt. Chàng dò xét nét mặt của von Osteen để ước đoán xem hắn có nói dối không. Nhưng không có gì đáng nghi ngờ sự thành thật tử tế trong đôi mắt anh chàng người Đức này với lòng tốt dường như lộ rõ trên tướng mặt. Rogan tin lời. Và ý nghĩ là Christine còn sống, rằng chàng sẽ thấy lại khuôn mặt xinh đẹp của nàng, rằng chàng sẽ lại ôm cái thân hình thon thả mịn màng đó trong vòng tay, rằng nàng không chết và không nằm dưới đất – tất cả những điều này khiến chàng vỡ òa ra khóc. Von Osteen vỗ lên vai chàng, nói dịu dàng bằng cái giọng thôi miên, “Tôi biết, tôi biết. Tôi tiếc là mình đã không thể nói với anh sớm hơn. Tất cả chỉ là chuyện bịa – một phần ắt có trong công việc của tôi, chắc anh hiểu. Nhưng giờ đây chuyện ấy không còn cần thiết nữa và tôi muốn làm anh hạnh phúc.”

Hắn bảo Rogan lau khô nước mắt và rồi hắn mở khóa cửa phòng thẩm vấn. Sáu người kia đang ngồi bên ngoài, những cốc cà-phê cầm tay. Họ có vẻ tức giận vì bị cho ra rìa, tức giận vì người lãnh đạo của mình có vẻ như đã liên minh với nạn nhân của họ.

Đêm đó trong phòng biệt giam của mình Rogan mơ thấy Christine và đứa con nhỏ mà chàng chưa từng gặp. Cũng khá là ngộ nghĩnh, khuôn mặt đứa bé hiện ra rất rõ trong giấc mơ của chàng, nụ cười, hồng hào, nhưng khuôn mặt của Christine lại ẩn trong bóng tối. Khi chàng lên tiếng gọi, nàng bước ra khỏi bóng tối và chàng có thể thấy nàng, thấy rằng nàng đang hạnh phúc. Đêm nào chàng cũng mơ thấy vợ con.

Năm ngày sau là ngày Thứ hai Hoa hồng (Rosenmontag), và khi von Osteen bước vào phòng hắn ôm theo cả một ôm quần áo dân sự. Hắn nở nụ cười hạnh phúc một cách thành thật và nói với

Rogan,” Hôm nay là ngày tôi giữ lời hứa với anh đây. Và sau đó sáu người kia chen chúc trong phòng. Họ chúc mừng Rogan như thể họ là những vị giáo sư đã ngồi ghế giám khảo khi chàng bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp với hạng danh dự! Rogan bắt đầu thay quần áo mới. Genco Bari giúp chàng thắt cà-vạt cho chỉnh tề, nhưng Rogan vẫn nhìn vào von Osteen để hỏi một câu hỏi thăm lặng bằng đôi mắt chàng, hỏi rằng chàng có thể gặp vợ con mình không. Và von Osteen hiểu và gật đầu, một cách kín đáo và mang tính trấn an. Ai đó chụp chiếc mũ fedora lên đầu Rogan.

Trong lúc đứng đó nhìn vào những khuôn mặt tươi cười của bọn họ chàng nhận ra một đứa trong bọn vắng mặt. Rồi chàng cảm nhận mũi súng lạnh ngắt ấn vào sau gáy và vành mũ nghiêng về phía trước che phía trên mắt chàng. Trong khoảnh khắc đó chàng hiểu ra mọi điều và gửi một cái nhìn tuyệt vọng cuối cùng vào von Osteen, kêu lên trong đầu óc chàng,” Xin hãy cứu tôi! Xin hãy cứu tôi!” Và điều cuối cùng mà chàng thấy trước khi phần sau của sọ chàng nổ tung, đó là bộ mặt thanh tú của von Osteen vặn vẹo thành một tiếng cười mỉa mai ma quái.

Giờ đây nằm trong giường bên cạnh Rosalie, Rogan biết rằng nếu giết von Osteen chỉ một lần thôi sẽ là chưa đủ để thỏa lòng thù hận của chàng. Phải nghĩ ra cách nào đó để mang hấn trở về với sự sống, rồi lại giết hấn, rồi cho hấn sống lại , rồi lại giết hấn, cứ thế thật nhiều lần, may ra mới hả dạ. Bởi von Osteen đã nhìn ra chính tính yếu của nhân tính nơi cả hai người, nơi chàng và hấn, và chỉ vì một chuyện không hơn là một trò đùa, đã phản bội nhân tính đó.

Khi Rogan thức dậy vào sáng hôm sau Rosalie đã có sẵn bữa điểm tâm chờ chàng. Phòng không có nhà bếp nhưng nàng có bình đun nước sôi để pha cà-phê và ra phố mua hamburger mang về. Trong lúc ngồi ăn sáng nàng cho chàng biết là Klaus von Osteen không ngồi xử án ngày hôm đó mà sẽ tuyên án một phạm nhân đã

bị xét xử vào sáng hôm sau. Họ cân nhắc lại mọi điều nàng biết về von Osteen – những gì nàng đã kể cho Rogan trước khi chàng đi Sicily và những gì nàng tìm hiểu thêm sau đó. Von Osteen là một vị “tai to mặt lớn” đầy quyền lực chính trị ở Munich và được sự hậu thuẫn của Bộ Ngoại giao Mỹ để leo lên nấc thang quyền lực cao hơn. Với tư cách Chánh án, von Osteen luôn được bảo vệ 24/ 24 giờ tại nhà và khi đi ra ngoài. Chỉ khi ở trong Tòa án Munich vốn chật ních những nhân viên an ninh thì hẳn mới không cần vệ sĩ riêng kè kè bên mình. Rosalie cũng kể cho Rogan nghe về công việc trợ lý điều dưỡng của mình tại Tòa án Munich.

Rogan cười với nàng,” Em có thể đưa anh vào trong đó mà không bị ai thấy không?

Rosalie gật đầu. ”Nếu anh phải đến đó,” nàng nói.

Trong một lúc Rogan không trả lời. Sau đó chàng nói,” Sáng mai.”

Sau khi nàng đi làm, Rogan cũng ra phố mua mấy đồ lặt vặt. Chàng mua một gói nhỏ đồ lau chùi súng mà chàng cần để tháo ra và lau chùi dầu khẩu Walther. Rồi chàng thuê một chiếc Mercedes và đỗ xe cách nhà trọ một dãy nhà. Chàng lên lại phòng và viết mấy bức thư, một bức cho luật sư của chàng ở Mỹ, một thư khác cho các đối tác kinh doanh của chàng. Chàng bỏ mấy bức thư vào túi để sẽ gửi bưu điện sau khi Rosalie đi làm về nhà. Rồi chàng tháo rời khẩu Walther, lau chùi nó cẩn thận, rồi lắp ráp trở lại như nguyên trạng. Chàng để ống hãm thanh trong một hộp bàn. Chàng muốn tuyệt đối chính xác trong lần cuối cùng này và chàng không chắc mình có thể tiến đủ gần để bù cho sự thiếu chính xác do ống hãm thanh gây ra.

Khi Rosalie về nhà chàng hỏi,” Chuyện von Osteen xử án ngày mai là chắc chứ?”

“Vâng. ”Nàng ngưng một hồi rồi hỏi,” Chúng ta sẽ đi ăn ngoài hay anh muốn em mang cái gì về phòng mình ăn?”

“Chúng ta đi ăn ngoài đi,” Rogan nói. Chàng bỏ mấy bức thư vào hộp thư bưu điện đầu tiên mà họ đi ngang qua.

Họ ăn tối ở nhà hàng danh tiếng Brauhaus nơi lúc nào cũng có hơn mười hiệu bia ngon và khoảng hai mươi loại xúc xích để khai vị. Tờ báo ra buổi chiều Tagenblatt đăng bài phóng sự về cuộc mưu sát Wenta Pajerski ở Budapest. Đạo quân dân chủ bí mật được tin là chịu trách nhiệm về cuộc mưu sát, đã bị chà xát nhiều lần bởi hàng loạt những cuộc đột kích của mật vụ, tờ báo thuật lại. May mắn là quả bom không gây sát thương cho ai ngoài chính nạn nhân bị nhắm đến.

“Có phải anh đã dự trù theo cách đó?” Rosalie hỏi.

Rogan nhún vai. “Anh đã cố gắng hết sức khi gài bẫy bom vào quân cờ. Nhưng làm sao nói trước được. Anh đã e ngại một trong những cô tiếp viên có thể bị văng miếng. Điều may mắn là Pajerski có một thân xác to lớn dềnh dàng nên hắn đã hứng trọn, không chừa cho ai tí nào!”

“Và bây giờ chỉ còn mỗi von Osteen,” Rosalie nói. “Có sự khác biệt nào chẳng nếu em nói với anh rằng ông ta có vẻ là người tốt”

Rogan cười khắc nghiệt. “Chuyện ấy không làm anh ngạc nhiên, bởi qua bao trải nghiệm, ném đủ mùi cay đắng với những trò ngụy thiện tinh vi của hắn, anh đã biết hắn là một tay ngụy quân tử thuộc hàng siêu đẳng rồi. Cho nên bây giờ đâu có nghe nói về bao nhiêu hành vi tử tế của hắn thì điều đó cũng chẳng làm nên sự khác biệt nào!”

Họ không nói về chuyện đó, nhưng cả hai đều biết đây rất có thể là buổi tối cuối cùng bên nhau của hai người. Họ không muốn qua cả đêm đó nơi căn phòng tuềnh toàng chỉ có chiếc ghế sofa xanh và chiếc giường hẹp. Thế là họ để cho mình trôi dạt từ quán bar này sang nhà hàng khác, uống schnapps, nghe những bài ca Đức vui

nhộn cùng với những “đại ẩm giả” Đức, những kẻ uống bia bằng các loại cốc vại to tương với dung tích từ tối thiểu là nửa lít đến một lít, một lít rưỡi, mỗi lần đưa lên là “dzô” trăm phần trăm, và đưa cay bằng cách ngốn xúc xích nhồm nhoàm đầy mồm, vừa tọng xuống cổ họng lại cầm vại bia khác lên, dzô trăm phần trăm tiếp. Cứ thế cho đến khi nào thấy đầy đến cổ lại len lỏi tìm đường vào toa-lét đến nơi “hò hện,” ra trăm phần trăm! Rồi lại tìm đường trở về bàn cùng các chiến hữu để lại “quất” tiếp, cho đến khi nào xỉn hết biết, thân này kẻ bỏ mới tạm thoát kiếp luân hồi!

Rogan vẫn tiếp tục uống schnapps trong khi Rosalie chuyển sang bia. Cuối cùng, cảm thấy đã đủ say để dễ ngủ, đôi tình nhân mới tay trong tay quay về tổ ấm để “úm!”

Khi đi ngang chiếc Mercedes thuê, đỗ ở gần nhà, Rogan bảo Rosalie, “Đó là chiếc xe anh đã thuê. Sáng mai chúng ta sẽ lái nó đến tòa án và đỗ nó gần chỗ em đi vào. Nếu anh không đi ra thì em cứ lái xe đi xa và rời Munich. Đừng đi tìm anh.OK?”

“OK,” nàng đáp. Giọng nàng run run, nghẹn ngào, thế nên chàng cầm lấy tay nàng để giữ cho nàng khỏi khóc. Nàng rút tay ra nhưng là chỉ để lấy chìa khóa phòng từ trong ví. Họ đi vào nhà trọ, và khi leo lên các bậc thang, nàng lại nắm tay chàng. Nàng chỉ buông tay chàng ra để mở khóa cửa phòng. Nàng đi vào và bật đèn lên. Đứng phía sau nàng Rogan nghe nàng thở hắt hắt, há hốc mồm vì hoảng sợ.

Ngồi trên chiếc ghế sofa màu xanh là chàng điệp viên Arthur Bailey; khép cửa lại đằng sau họ là Stefan Vrostk. Vrostk cầm một khẩu súng ngấn nơi tay phải. Cả hai đều cười mím chi trông khá là ... duyên dáng thấy phát chán!

Rogan cười trấn an Rosalie. "Cứ bước đến và ngồi xuống đi em. Chẳng có gì xảy ra đâu. Anh vẫn chờ đón họ mà." Chàng quay sang Bailey. "Bảo lính gác của anh dẹp vũ khí đi và anh cũng nên làm thế. Máy người sẽ không phải sử dụng những thứ đồ chơi đó đâu. Và máy người cũng sẽ không ngăn cản được tôi làm điều tôi phải làm."

Bailey bỏ khẩu súng ra bàn và ra hiệu cho Vrost. Chàng ta nói với Rogan rất chậm rãi, rất thành thật, "Chúng tôi đến để giúp anh. Tôi e ngại anh đã trở nên cuồng sát. Tôi đã nghĩ rất có thể anh sẽ bắt đầu bằng cách cho nổ toang ra nếu anh bắt gặp chúng tôi ở đây, vậy nên tôi hình dung là tôi phải chiếm thế thượng phong đã, rồi giải thích sau."

"Thì cứ nói toạc móng heo đi. Vòng vo làm chi." Rogan xẵng giọng.

"Interpol đang truy nã anh đấy," Bailey nói. "Họ đã móc anh vào chuỗi những cuộc mưu sát, và họ đang cho in ra hàng ngàn bản sao các tấm hình trên passport của anh. Họ theo dấu anh đến Munich; tôi vừa nhận được Teletype nơi chi nhánh của chúng tôi ở Munich mới một giờ trước đây thôi. Họ nghĩ anh đến đây để thịt một ai đó, và họ đang cố để phát hiện xem là ai. Đó là điều mà chỉ có anh mang theo bên mình. Không ai biết anh đang truy sát ai."

Rogan ngồi trên giường đối diện chiếc ghế sofa xanh. "Đừng vờ vịt nữa, Bailey. Anh biết tôi đang theo dõi ai mà," chàng nói.

Bailey lắc đầu. Khuôn mặt đẹp, mảnh khảnh của chàng ta thoáng vẻ lo lắng. "Anh đã trở nên hoang tưởng," chàng ta nói. "Tôi đã hỗ trợ anh suốt thời gian qua. Tôi không nói gì với họ."

Rogan nghiêng người ra sau, dựa lên gối. Giọng của chàng rất bình thản. "Về khoản này tôi sẽ đặt vào anh quá nhiều tin tưởng."

Thoạt đầu anh không biết ai là người thứ bảy trong Tòa án Munich. Nhưng vào thời điểm tôi quay lại anh đã có hồ sơ về từng mỗi đứa trong bọn chúng. Khi tôi gặp anh mấy tháng trước đây, vào lúc anh đến bảo tôi bỏ qua anh em nhà Freisling, anh đã biết cả bảy người rồi. Nhưng anh không cho tôi biết. Xét cho cùng thì một mạng lưới điệp báo đang hoạt động chống lại Cộng sản hẳn là quan trọng hơn một nạn nhân của sự bạo tàn đang tìm cách báo thù. Đám điệp viên tình báo các anh suy nghĩ như thế đó, đúng không nào?”

Bailey không trả lời. Chàng ta đang tập trung quan sát Rogan. Rogan tiếp tục. “Sau khi tôi giết anh em nhà Freisling anh biết rằng không có gì có thể khiến tôi dừng lại. Và anh muốn Genco Bari và Wenta Pajerski toi đời. Nhưng tôi không bao giờ được “quy hoạch” sẽ sống sót và rời xa Budapest.” Chàng quay sang Vrost. “Đúng thế không nào?”

Vrostk đỏ mặt. “Mọi thu xếp đã được trù liệu để cho anh trốn thoát. Tôi không thể giúp được gì nếu anh là một con người cứng đầu cứ nhất quyết làm theo cách của mình.”

Rogan nói giọng khinh miệt, “Đồ con hoang thôi tha. Ta đã đi ngang qua tòa lãnh sự chỉ để kiểm tra lời hứa của mi. Chẳng có chiếc Mọt-xi-đéo nào đợi ta cả, còn toàn bộ khu đó đều hung nhúc bọn cóm. Mi đã tung tiền mua chuộc chúng đón bắt ta. Ta không được trù bị sẽ đi Munich mà được “quy hoạch” sẽ chết sau Bức Màn Sắt. Và như thế là nhất cử lưỡng tiện cho đám tình báo các người. Mượn tay ta giết những người bọn mi muốn giết, rồi lại mượn tay người khác giết ta. Tá đao sát nhân đến hai lần, quả là bọn mi cũng đã mưu túc kế gớm ghê thật!”

“Anh đang sỉ nhục tôi nặng lời đấy,” Bailey nói. “Anh kết tội tôi đã phản bội, bán đứng anh cho mật vụ Cộng sản đấy à?” Giọng nói của anh ta biểu lộ sự tức tối vì bị lăng nhục một cách thành thật đến độ khiến Rosalie phải liếc mắt nhìn Rogan tỏ ý nghi ngại.

“Anh biết đấy, nếu như tôi vẫn còn là một đứa trẻ trong cuộc chiến thì có lẽ đến bây giờ anh vẫn còn đánh lừa tôi được. Nhưng sau thời gian trải qua ở Tòa án Munich, tôi nhìn xuyên thấu tim đen những đứa như anh. Ta nhìn ra ngay mọi mưu ma chước quỷ của các người, Bailey à; các người đừng hòng chơi lừa ta, dù chỉ một giây. Quả thực là, khi đến Munich ta biết các người sẽ đợi ta và ta đã nghĩ đến chuyện theo dấu các người và xử lý các người trước. Nhưng rồi nghĩ lại ta thấy chuyện ấy không cần thiết. Và ta không muốn giết một người nào chỉ vì hấn lảng tránh trên đường đi của mình. Nhưng ta thấy các người cũng chẳng tốt lành gì hơn bảy kẻ tội đồ kia. Giả sử các người ở vào địa vị của chúng, chắc hẳn các người cũng làm những gì mà chúng đã làm. Hay có lẽ là thế. Sao, bạn nghĩ gì, hờ Bailey? Bạn đã tra tấn bao nhiêu nạn nhân rồi? Bạn đã giết hại bao nhiêu người rồi, bất kể có tội hay vô tội?”

Rogan tạm dừng lời để đốt lên điếu thuốc. Chàng nhìn thẳng vào đôi mắt Bailey khi chàng bắt đầu nói trở lại. “Tên tội đồ thứ bảy, trưởng ban thẩm vấn, kẻ đã tra tấn và cho ghi lại những tiếng la rú của vợ ta, là Chánh án Klaus von Osteen. Thẩm phán cấp liên bang cao cấp nhất ở Bavaria. Một chính trị gia với tương lai xán lạn nhất, có thể là Tổng chưởng lý sắp đến của Tây Đức. Được Bộ Ngoại giao Mỹ hậu thuẫn. Và nằm trong túi của bộ máy Tình báo Mỹ. Vì thế các người không thể để cho hấn bị ta giết, và chắc chắn các anh cũng không thể để cho hấn bị bắt như là tội phạm chiến tranh.”

Rogan dụi điếu thuốc. “Để ngăn tôi không giết von Osteen. Để giữ bí mật chuyện hấn từng là mật vụ Gestapo, thì tôi phải bị thủ tiêu. Anh đã ra lệnh cho Vrostk bán đứng tôi cho mật vụ Hungarian. Phải thế không, Bailey? Giải quyết như thế là đơn giản, gọn nhẹ, lại vừa kín kẽ, sạch sẽ đôi tay, đúng cái cách mà những tay tình báo thực thà như đếm kiểu anh thích hành xử. Ta có đâm trúng tim đen sì của anh bạn chưa nhỉ?”

Vrostk sửa ra giọng cổ tình ngao nghệ, "Vậy thì giờ đây cái gì ngăn chúng ta làm anh câm miệng?" Bailey ném cho thuộc hạ một cái nhìn nghiêm khắc vì sốt ruột. Rogan cả tiếng cười.

"Bailey, hãy dạy bảo tên học trò óc đất sét của anh hiểu tại sao hắn không thể làm cái điều ngu xuẩn hắn vừa mới nói," Rogan nói giọng khinh khỉnh, chẳng thèm coi Vrostk, với khẩu súng của hắn, ra cái thá gì. Khi Bailey vẫn giữ yên lặng, Rogan tiếp tục, nói trực tiếp với Vrostk. "Chú mày quá đần độn để có thể hình dung ra những gì ta đã làm, nhưng chủ của chú mày biết. Ta đã gửi mấy bức thư cho những người ta tin cậy ở Mỹ. Nếu ta chết, von Osteen sẽ bị vạch trần bộ mặt thật của hắn, ngành ngoại giao Mỹ sẽ bị tai tiếng. Ngành tình báo Mỹ ở châu Âu sẽ bị Washington cốc đầu. Thế nên các người không thể giết ta. Nếu ta bị bắt thì sự tình cũng sẽ như thế. Von Osteen sẽ bị vạch mặt nạ, và các người không thể bêu riếu ta được. Các người phải tìm cách bẻ gãy mắt xích. Các người phải hy vọng rằng ta giết von Osteen và không ai có thể phát hiện ra tại sao. Ta sẽ không nài các người hỗ trợ ta. Như thế có lẽ sẽ là đòi hỏi "hơi bị" nhiều!"

Cái mồm của Vrostk há hốc ra vì sốc! Bailey đứng lên để đi. "Anh đã hình dung ra mọi sự khá tốt đấy," chàng ta nói với Rogan. "Mọi chuyện anh nói đều đúng, tôi không phủ nhận. Vrostk nhận lệnh từ tôi. Nhưng những chuyện tôi đã làm là một phần trong công việc của tôi, để cho công việc của tôi được hoàn thành. Việc quái gì tôi phải quan tâm đến chuyện anh báo thù, anh thực thi công lý cho mình, khi tôi có thể giúp cho xứ sở chúng ta kiểm soát được nước Đức thông qua von Osteen? Nhưng anh đã thực hiện mọi nước đi đúng, nên tôi phải đứng nép qua một bên và để anh mặc tình làm những gì anh phải làm. Và tôi không nghi ngờ gì rằng anh sẽ hạ thủ von Osteen, cho dầu sẽ có cả ngàn tên cớm lưng sục anh ngay sáng

mai. Nhưng anh đã quên một điều, Rogan à : Tốt hơn anh nên trốn thoát sau khi anh giết hắn.”

Rogan nhún vai. ”Ta chẳng thèm quan tâm chi chuyện đó.”

“Ờ, thì anh chẳng thèm quan tâm chi chuyện an nguy của bản thân. Và anh cũng chẳng thèm quan tâm chuyện gì xảy ra cho những người đàn bà mà lẽ ra đáng được anh quan tâm mới phải chứ!” Chàng ta thấy Rogan có vẻ ngờ ngác. ”Trước tiên là cô vợ người Pháp bé nhỏ xinh xắn của anh mà anh đã để cho bọn chúng giết, và hiện nay là fraulein (cô nương) này đây. ”Chàng ta hát đầu về phía Rosalie đang ngồi trên chiếc sofa màu xanh.

Rogan dịu giọng,” Anh đang nói về chuyện gì vậy?”

Lần đầu tiên mới thấy Bailey cười. Chàng ta nói dịu dàng,” Ý tôi muốn nói là nếu anh giết von Osteen và sau đó anh bất cẩn để bị giết , tôi sẽ đưa cô gái này qua máy vắt nước. Cô ta sẽ bị kết tội tòng phạm trong những cuộc mưu sát của anh, hoặc là sẽ bị tổng trở lại vào cái bệnh viện tâm thần lúc trước. Cùng điều đó sẽ xảy ra nếu von Osteen sống và bị vạch trần mặt nạ bởi những bức thư của anh sau khi anh chết. Bây giờ tôi sẽ cho anh một giải pháp khả hoán (an alternative). Quên chuyện giết von Osteen đi và tôi sẽ làm cho anh và cô gái trở thành vô can đối với mọi chuyện anh đã làm. Tôi sẽ thu xếp để cho cô gái có thể nhập cư vào Mỹ cùng với anh khi anh qui cố hương. Hãy nghĩ kỹ điều đó đi. ”Anh ta bắt đầu dờ dẫm bước.

Rogan gọi với theo. Giọng chàng rung rung. Lần đầu tiên trong buổi chiều tối hôm ấy chàng có vẻ mất đi phần nào sự tự tin. ”Hãy nói thật với tôi, Bailey,” Rogan nói. ”Giả sử anh là một trong bảy con người ở Tòa án Munich đó, anh có làm những điều ấy với tôi như họ đã làm không?”

Bailey nhận định câu hỏi một cách nghiêm túc một hồi; rồi anh ta trầm giọng nói, “Nếu tôi thực sự tin rằng điều đó giúp cho xứ sở tôi

thắng được cuộc chiến, thì, vâng, tôi sẽ làm. "Chàng ta theo chân Vrostk bước ra khỏi cửa.

Rogan đứng dậy và đi đến bàn giấy. Rosalie thấy chàng lấp ống hãm thanh vào đầu nòng khẩu Walther và nàng nói giọng lo lắng, "Ồ không, em van anh đừng làm thế. Em không lo sợ những gì họ sẽ làm cho em." Nàng chuyển dịch về phía cánh cửa, như thể để ngăn chàng đi ra. Rồi nàng lại đổi ý và ngồi lại trên ghế sofa.

Rogan quan sát nàng một hồi lâu. "Anh biết em đang nghĩ gì," chàng nói, "Nhưng anh đã chẳng để Vrost và Bailey vù đi trong khi chúng đã định hại anh ở Budapest đó sao? Mọi người trong cái nghề đó gần như đều là một thứ con vật đặc biệt chứ không còn là con người bình thường. Họ đều là những kẻ tình nguyện; có ai bắt buộc họ làm những công việc đó đâu. Họ biết nhiệm vụ của họ là gì. Tra tấn, phản bội, mưu sát đồng loại của mình. Anh chẳng hề thấy chút từ tâm nào đối với họ."

Nàng không trả lời, gục đầu vào đôi bàn tay mình. Rogan dịu dàng bọc bạch với nàng, "Ở Budapest anh đã chấp nhận nguy cơ đối với mạng sống của chính mình để chắc rằng không một ai khác bị sát thương ngoại trừ Pajerski. Anh đã sẵn sàng buông bỏ mọi chuyện, ngay cả cơ hội trừng phạt von Osteen, để không ai trong những người vô tội đứng kế bên có thể bị tổn hại bởi anh. Bởi vì những con người đứng kế bên đó vô can. Nhưng hai tên kia thì không thế. Và anh sẽ không để em phải đau khổ vì anh."

Trước khi nàng có thể trả lời, trước khi nàng có thể ngẩng đầu lên, chàng đi ra khỏi phòng. Nàng có thể nghe tiếng bước chân chàng xuống nhanh các bậc thang.

Rogan lái chiếc Mercedes đi và quẹo vào đại lộ chính, chân chàng nhấn hết ga. Vào giờ này dòng xe cộ lưu thông còn vắng. Chàng hy vọng Bailey và Vrostk không đi xe riêng và họ đã đến nhà

trợ chàng bằng taxi và có lẽ bây giờ đang đi bộ và đang cố bắt một chiếc taxi khác.

Chàng lái xe qua chưa quá một dãy nhà thì thấy họ tản bộ bên nhau. Chàng lái tiếp qua hơn một dãy nhà, rồi dừng xe và bắt đầu đi bộ lui lại dọc theo đại lộ để gặp họ. Còn cách nhau xa khoảng một trăm feet thì họ quẹo vào “Hội trường Bia bọt Fredericka.” Thôi, thế là hồngбет, chàng nghĩ. Làm sao xuống tay với bọn họ ở địa điểm đó cho được. Làm xong chỉ có nước đi thẳng vào “hộp” thôi.

Chàng đợi bên ngoài mất khoảng một giờ, hy vọng họ sẽ chỉ làm nhanh vài cốc rồi đi ra. Nhưng họ không chịu tái hiện dung nhan nên cuối cùng chàng quyết định xông vào.

Hội trường bia bọt không đông người lắm nên chàng thấy ra Bailey và Vrostk ngay. Hai anh chàng giành một cái bàn gỗ dài cho riêng mình và chễm chệ ngồi đó ngón những khoanh xúc xích và ừng ực những vại bia. Rogan chiếm một chỗ ngồi gần cửa ra vào, ở đó chàng sẽ được che chắn khỏi tầm mắt của hai anh chàng kia bởi một cái bàn ngồi đầy nhóc những “bia ầm giả” vẫn đang nài nhau “Dzô! Dzô!” rất ồn ào, xôm tụ!

Trong khi quan sát Bailey và Vrostk uống, chàng ngạc nhiên về “cách trình hiện” và cách hành xử của họ, và sau đó chàng lại thấy sự ngạc nhiên của mình quả là hơi ngồ ngộ, hay chính xác hơn là hơi ... ngố! Cho đến bây giờ chàng vẫn luôn luôn nhìn bọn họ những lúc bọn họ mang vào những chiếc mặt nạ của nhiệm vụ, thận trọng không lộ ra điểm yếu nào. Còn ở đây và bi giờ chàng thấy họ đang “xả stress” để thư giãn, gạt sang bên những trò nguy trang, thoải mái để lộ cái “chúng sanh tương” chân thực của mình.

Anh chàng ngạo mạn Vrostk rõ ràng là khoái các em bụ bẫm, mỡ màng, mông tròn, ngực nở. Rogan thấy Vrostk véo mông các em tiếp viên phốp pháp, có da có thịt, còn những em nào mỏng quá có đi qua anh cũng chẳng buồn sờ! Khi một em gái với mọi thứ các cái

đều thật là “hậu hĩnh” đi ngang qua, mang một cái khay chất đầy những vại bia đã uống cạn, chàng Vrostk không còn kiềm chế nổi cơn tham dâm háo sắc bèn đứng lên ôm chầm lấy nàng ta và thế là ly cốc bay tứ lung tung vung vãi lẫn lóc khắp nơi... Em tiếp viên hát mạnh anh chàng sổ sàng kia ra khiến hấn ta lão đảo rơi vào lòng Bailey.

Anh chàng đẹp mã Arthur Bailey là một tay háo ăn nhưng khá cầu kỳ, kiêu cách. Chàng ta đang chén tì tì hết đĩa xúc xích này đến đĩa khác, nhưng cẩn thận chừa lại một tí ở mỗi đĩa để chứng tỏ ta là loại dân chơi sang, không thềm vơ vét hết mà vẫn chừa phần cho kiến cho ruồi! Sau mỗi mồm đầy xúc xích chàng ta lại dùng một ngậm lớn bia để đưa mồi xuống bao tử. Chàng ta hoàn toàn đắm mình vào những gì mình đang làm. Bỗng dưng chàng ta đứng lên, nhào về hướng toa-lét.

Vrostk đi liền theo sau, lão đảo vì say xỉn. Rogan chờ một lát, rồi chàng cũng đi theo. Chàng đi qua cửa chính và gặp may; chỉ có mỗi Bailey và Vrostk là những “kẻ chiếm đóng” duy nhất.

Nhưng Rogan không thể ra tay; chàng không thể rút khẩu Walther ra khỏi túi áo jacket. Bailey đang cúi gập người trên cái bồn mưa to tướng, trong tư thế hoàn toàn không phòng vệ, thân này kể bỏ, ào ào tuôn ra mọi thứ đã tọng vào mồm từ sáng đến giờ. Vrostk, tận tâm với chiến hữu, cố gắng nâng giữ cái đầu của Bailey để nó đừng ụp xuống cái đồng nhầy nhựa thấy phát ớn kia.

Quả là một cảnh tượng thể hiện tình “huynh đệ chi binh” thực sự rất là cảm động! Không còn biết gì đến chung quanh, chỉ tận tụy lo cho người anh em đồng cam cộng khổ với mình. Cái màn cảnh ấy không hề được trù liệu trong kịch bản mà hoàn toàn ngẫu sinh khiến chàng Rogan thực sự “xúc động đây,” lòng dịu hấn đi mọi bức tức, căm thù. Chàng bước lui ra ngoài trước khi họ có thể thấy chàng, và rời quán nhậu. Chàng lái chiếc Mercedes về nhà trọ, đỗ xe lại và lên

phòng. Cửa phòng không khóa. Bên trong Rosalie đang ngồi trên chiếc ghế sofa xanh, đợi chàng. Rogan rút ống hăm thanh ra và ném nó vào lại trong hộp bàn. Chàng đến ngồi bên Rosalie trên chiếc sofa.

“Anh không thể làm điều đó,” chàng nói. “Anh không hiểu tại sao, nhưng anh đã không thể giết họ.”

Sáng hôm sau, trong khi uống cà-phê, chàng viết ra tên và địa chỉ của vị luật sư của mình ở Mỹ và đưa cho nàng. "Nếu em gặp bất kỳ chuyện rắc rối nào, hãy viết thư báo cho người này," Rogan nói. "Ông ấy sẽ đến giúp em."

Chuyện chàng không giết Bailey và Vrost, một cách nào đó, đã khiến Rosalie cam chịu việc Rogan truy sát von Osteen. Nàng không còn cố lay chuyển ý định của chàng; nàng chấp nhận những gì chàng phải làm. Nhưng nàng muốn chàng nghỉ ngơi vài ngày. Trông chàng có vẻ như đau ốm và rất mệt mỏi. Rogan lắc đầu. Chàng đã phải chờ đợi quá nhiều năm rồi; chàng không muốn chờ đợi thêm ngày nào nữa cả.

Chàng bị nhức đầu nhẹ. Chàng có thể cảm nhận áp lực lên phần sọ não được bao bọc bởi tám thê bạc. Rosalie lấy nước cho chàng uống những viên thuốc mà chàng luôn mang theo bên mình. Nàng quan sát chàng kiểm tra lại khẩu Walther rồi đút vào túi áo jacket. "Anh không dùng ống hăm thanh sao?" nàng hỏi.

"Nó sẽ làm cho việc tác xạ thiếu chính xác," chàng nói. "Anh phải tiếp cận trong vòng mười lăm feet mới chắc bắn trúng hẳn."

Nàng hiểu chàng thực sự muốn nói gì: rằng chàng không có hy vọng trốn thoát; rằng chuyện hăm thanh cái vũ khí giết người sẽ chẳng có tác dụng gì. Trước khi cùng ra khỏi cửa nàng muốn chàng ôm nàng trong vòng tay, nhưng chàng không có cách chi an ủi nàng khỏi nỗi sầu sinh ly – và cũng có thể là tử biệt – mà nàng chừng như đã thấy trước.

Chàng bảo nàng lái xe vì chàng không tin tưởng lắm tầm nhìn hai bên của mình, ở một thời điểm quan trọng như thế này. Thần kinh thị giác bị tổn thương của chàng trở nên tồi tệ nhất vào những lúc căng

thẳng, và chàng cũng muốn phần nào che khuất bớt khuôn mặt mình bằng bàn tay trong lúc di chuyển qua thành phố. Munich ắt là đầy cớm đang theo dõi chàng.

Họ lái xe đi qua các bậc thềm của Tòa án, đi qua cái quảng trường mà Rogan còn nhớ như in, với những tòa nhà có nhiều hàng cột được trang trí cầu kỳ hoa mỹ. Rosalie đỗ chiếc Mercedes ở một cự ly ngắn tính từ lối vào bên hông. Rogan ra khỏi xe và bước vào con đường có vòm cung uy nghi đường bệ phía bên trên, dẫn vào sân trong của Tòa án.

Chàng đi trên con đường rải đá sỏi đã từng một lần nhuộm máu chàng và những hang hốc nhỏ của nó đã nuốt vào những mảnh vỡ li ti bắn ra từ sọ chàng. Cứng người vì căng thẳng, chàng đi theo Rosalie vào phòng cấp cứu và nhìn nàng chui vào chiếc áo điều dưỡng màu trắng. Nàng quay sang chàng và hỏi khẽ khàng, "Anh sẵn sàng chưa?"

Rogan gật đầu. Nàng dẫn chàng đi lên một cầu thang bên trong nó đưa đến một căn phòng tối lờ mờ, lạnh lẽo được lót nền bằng cẩm thạch. Những cánh cửa lớn bằng gỗ sồi rải rác hai bên hành lang, cứ cách nhau năm mươi feet một, đó là những cánh cửa đưa vào các phòng của tòa án. Những hốc sâu kế bên mỗi cánh cửa chứa những bộ áo giáp. Một số hốc trống trơn vì bộ giáp trụ đã bị cướp bóc trong thời chiến và vẫn chưa được thay bộ khác vào.

Trong khi đi qua những cánh cửa phòng xử Rogan có thể thấy những phạm nhân – trộm cắp, cướp bóc, hiếp dâm, sát nhân, và cả những kẻ vô tội – đang chờ lãnh án. Chàng đi dọc theo hành lang dài, đầu chàng nặng đi với cảm xúc sợ hãi đầy trong không khí như một dòng điện hiểm ác. Họ đến trước tám bảng gỗ ghi: "Kriminalgericht," (Thẩm phán hình sự), và bên dưới: "Bundesgericht von Osteen, Präsidium (Thẩm phán Liên bang von Osteen, Chánh án).

Rosalie kéo vào tay chàng. "Trong phòng này," nàng thì thầm. "Von Osteen là người ở giữa trong số ba thẩm phán."

Rogan bước vào, ngang qua một nhân viên tòa án và lấy một ghế ngồi ở hàng sau. Rosalie ngồi kế bên chàng.

Chậm rãi, Rogan ngẩng đầu lên nhìn vào ba viên thẩm phán ngồi nơi bàn xử án, trong căn phòng rộng mênh mông. Một khán giả ngồi ngay phía trước chàng che khuất tầm nhìn của chàng, và chàng phải nghiêng đầu qua một bên để nhìn cho rõ hơn. Không có ai trong ba viên thẩm phán nhìn thấy quen cả. "Anh không thấy hấn," chàng thì thầm với Rosalie.

"Viên thẩm phán ngồi chính giữa đó," nàng thì thầm.

Rogan nhìn chăm chú. Viên thẩm phán ngồi ở giữa không có nét nào giống với von Osteen như chàng đã biết cả. Những đường nét trên mặt của von Osteen trông biết ngay là dân quí tộc với mũi mòm hơi khoằm giống mũi điều hâu; những đường nét nơi mặt người này trông có vẻ "anh cả thộn", chậm chạp, lơ ngơ, chùng như bị hội chứng thiếu năng trí tuệ! Trán cũng hẹp hơn nhiều. Sao thế nhỉ? Không một người nào lại có thể thay đổi nhiều đến thế. Chàng thì thầm vào tai Rosalie, "Đấy không phải là von Osteen; trông người này chẳng có gì giống với hấn ta cả."

Chậm rãi, Rosalie quay sang đối mặt chàng. "Anh có ý nói hấn không phải là người thứ bảy trong tấn thảm kịch của anh?"

Rogan lắc đầu. Chàng nhận thấy nét vui mừng trong đôi mắt nàng và không hiểu tại sao. Rồi nàng thì thầm, "Nhưng đấy là von Osteen. Chắc chắn như thế. Em biết đó là một sự kiện thực tế."

Bỗng dưng chàng thấy chóng mặt. Vậy là bọn chúng đã lừa chàng. Chàng nhớ lại những nụ cười ranh mãnh của anh em Freislings khi chúng cung cấp thông tin cho chàng về von Osteen. Chàng nhớ lại cái vẻ tự tin trong cung cách của Bailey khi họ nói về

von Osteen, một cái gì đó khiến anh chàng điệp viên kia tỏ ra vui thích. Và giờ đây chàng hiểu nét vui mừng thoáng qua đôi mắt Rosalie: Chàng sẽ không bao giờ tìm ra người thứ bảy và như vậy sẽ bỏ rơi cuộc truy sát và sống nốt phần đời còn lại với nàng. Đây là điều nàng vẫn hy vọng và vẫn thầm cầu mong.

Tám thẻ bạc trong sọ bắt đầu làm chàng đau và lòng căm ghét đối với cả thế giới làm chàng trở nên bồn tính, đã rút hết sinh lực từ cơ thể chàng và chàng bắt đầu ngã phịch người về phía Rosalie. Nàng đón lấy chàng khi chàng bắt đầu tái người đi và một nhân viên tòa án đáng người lực lưỡng, thấy chuyện xảy ra, liền sốt sắng đến giúp mang Rogan ra khỏi phòng xử án và xuống phòng cấp cứu. Rosalie ở bên phía mà Rogan mang súng, nàng cảm nhận hình dáng nó xuyên qua vài chiếc áo jacket của chàng. Trong phòng cấp cứu nàng đặt chàng nằm trên một trong bốn chiếc giường và kéo một cái màn vây quanh chàng. Rồi nàng nâng đầu chàng lên và nhét mấy viên thuốc xuống cổ họng chàng. Chỉ mấy phút sau sắc màu trở lại trên đôi má Rogan và chàng mở mắt.

Nàng nói những lời dịu dàng, âu yếm nhưng chàng không trả lời, và cuối cùng nàng phải để chàng lại đó để chăm sóc một người mới đến đang cần vài trợ giúp y tế sơ cứu.

Rogan nhìn trừng trừng lên trần nhà. Chàng cố động não để nghĩ cho ra lẽ mọi chuyện. Không có cách nào mà anh em nhà Freisling có thể nói dối khi chúng viết ra cùng những cái tên của những người đồng nghiệp thời chiến. Và Bailey đã công nhận rằng von Osteen chính là người mà Rogan tìm. Vậy thì, có thể nào mà Rosalie lại nói dối chàng? Không, với Rosalie điều ấy là không thể nào. Vậy chỉ còn cách duy nhất: tìm Bailey và làm sao khiến hắn phải nói sự thật. Nhưng chỉ sau khi chàng đã nghỉ ngơi lại sức; hiện giờ chàng cảm thấy rất yếu ớt. Rogan nhắm đôi mắt. Chàng ngủ một giấc ngắn. Khi

thức giấc chàng nghĩ mình đang nằm mộng, một trong những cơn ác mộng chàng vẫn thường gặp hàng đêm.

Từ phía kia của bức màn vọng đến giọng nói của tay trưởng ban thẩm vấn đã từ lâu trước đây tra tấn chàng và làm nhục nhân tính nơi chàng. Giọng nói có từ tính mạnh mẽ, ngân vang với cảm tình, đang hỏi thăm về con người đã ngất đi nơi phòng xử án. Rogan có thể nghe Rosalie, với giọng kính cẩn, trấn an người khách viếng rằng người kia chỉ bị kiệt sức vì nóng và sẽ hồi sức trong thời gian ngắn thôi. Nàng cảm ơn Ngài Thẩm phán Đáng kính về lòng tử tế đã ân cần hỏi han tình trạng sức khỏe bệnh nhân của nàng.

Khi cánh cửa đóng lại Rosalie vòng ra sau bức màn và thấy Rogan đang ngồi trên giường. Trên khuôn mặt chàng thoáng một nụ cười ảm đạm. "Ai vậy?" chàng hỏi, muốn kiểm tra lại cho chắc chắn nhận định của mình.

"Thẩm phán von Osteen," Rosalie nói. "Ông ấy đến để hỏi thăm tình trạng anh thế nào. Em đã nói với anh là ông ấy tử tế lắm mà. Em vẫn luôn cảm nhận rằng ông ấy không thể là người mà anh đang truy tìm."

Rogan dịu dàng nói, "Đó chính là điều khiến anh em Freisling cười một cách ranh mãnh với nhau, và cả Bailey nữa. Họ nghĩ rằng anh sẽ không bao giờ nhận ra von Osteen, giống như họ đã không nhận ra anh. Nhưng tất cả sức mạnh nhân cách của hấn ta nằm trong giọng nói của hấn, và anh sẽ không bao giờ quên giọng nói đó. "Chàng nhận thấy tia nhìn sững sờ, mất tinh thần của nàng. "Chiều nay Thẩm phán von Osteen có ngồi xử án, sau bữa ăn trưa, hay không?" chàng hỏi.

Rosalie ngồi xuống giường, lưng tựa vào chàng. "Có," ngắn gọn thế thôi.

Rogan vỗ vai nàng, những ngón tay chàng rút ra sức mạnh từ thân xác trẻ trung của nàng. Chàng có thể cảm nhận niềm vui trào

dâng chạy xuyên qua khắp người. Chỉ còn trong vài giờ nữa thôi, rồi tất cả sẽ qua đi; chàng sẽ không bao giờ còn nằm mơ những giấc mộng dữ của mình nữa. Nhưng chàng cần tập trung mọi sức lực. Chàng bảo Rosalie những loại thuốc và liều lượng để chuẩn bị cho chàng từ tử thuốc của bệnh xá. Trong lúc nàng chuẩn bị các liều thuốc, chàng nghĩ về sự thay đổi nơi ngoại hình của von Osteen.

Nhớ lại những nét quý phái kiêu kỳ nơi khuôn mặt von Osteen, Rogan biết rằng con người này sẽ không tự nguyện làm phẫu thuật thay đổi nét mặt chỉ để trốn thoát nguy cơ bị nhận dạng như là phạm nhân chiến tranh. Trong những năm kể từ khi họ thấy nhau lần cuối, von Osteen cũng đã phải trải qua cái địa ngục đau khổ của hắn ta. Nhưng chuyện đó không thành vấn đề; chẳng có gì thành vấn đề nữa cả, Rogan nghĩ. Trước khi ngày qua đi, cả hai thế giới – thế giới của chàng và thế giới của von Osteen – cả hai đều sẽ tận cùng, sẽ diệt vong, sẽ biến thành hư không...

.....&.....

Thẩm phán Liên bang Cao cấp Klaus von Osteen ngồi trên băng ghế cao, hai vị bồi thẩm ngồi kế hai bên. Ông ta thấy miệng của viên công tố chuyển động, nhưng ông không thể rút ra ý nghĩa nào từ những lời nói của ông ấy. Bị ám ảnh bởi tội lỗi của chính mình, nỗi sợ bị trừng phạt của chính mình, ông ta không thể tập trung vào phiên tòa đang diễn ra trước mặt mình. Ông ta đành phải nhất trí với phán quyết của hai vị bồi thẩm.

Một luồng chuyển động ở phía cuối của phòng xử án bắt mắt ông ta và tim ông đau đớn co thắt lại. Nhưng đó chỉ là một cặp trai gái bước vào chỗ ngồi của họ. Ông ta cố nhìn khuôn mặt người đàn ông, nhưng cái đầu đó đã cúi xuống và quay đi. Bây giờ vị luật sư biện hộ đang nêu lên những lý do khoan miễn cho thân chủ của mình. Von Osteen cố hướng tiêu điểm sự chú ý vào những gì người ấy đang nói. Bỗng dưng có sự chấn động ồn ào ở cuối phòng xử án. Bằng một cố gắng mạnh mẽ của ý chí, von Osteen tự kiềm chế được để không đứng vụt dậy. Ông ta thấy một phụ nữ mặc áo trắng và một trong những nhân viên tòa án khiêng một người đàn ông bị ngất xỉu ra ngoài, xuyên qua hành lang. Chuyện này chẳng phải là sự cố bất thường gì tại các phòng xử nơi người ta luôn bị tác động bởi tình trạng căng thẳng thần kinh ác liệt.

Chuyện xảy ra làm ông ta hơi rối trí. Cong một ngón tay lại, ông ra hiệu cho một trong những viên lục sự tòa án lại gần chỗ mình và thì thầm những chỉ bảo. Khi viên lục sự quay lại và thưa với ông ta rằng một người bạn của cô điều dưỡng được tòa án tuyển dụng, đã ngất xỉu và đã được mang vào phòng cấp cứu, von Osteen thở phào một hơi nhẹ nhõm, giảm hẳn căng thẳng. Và tuy vậy vẫn có điều gì

đó hơi kỳ kỳ về một chuyện như thế lại xảy ra đúng vào thời điểm này.

Khi phiên tòa tạm dừng để mọi người dùng bữa trưa, von Osteen quyết định xuống phòng cấp cứu và thăm hỏi tình trạng người bệnh. Ông ta có thể phái một viên lục sự đi làm chuyện ấy, nhưng ông muốn đích thân mình mục sở thị.

Nàng điều dưỡng là một em gái xinh thật là xinh và có cách ứng xử quá là dễ thương (nhưng không biết thương có dễ không?) Ông ta ghi nhận và phê duyệt rằng cô em này hơn xa so với các nhân viên chính quyền ở những vị trí đó. Nàng di chuyển đến một tấm màn vây quanh một trong các giường bệnh và thưa trình với ông rằng người đó đang hồi phục; chỉ là một cơn choáng ngất nhẹ, không có gì nghiêm trọng. Von Osteen nhìn trừng trừng vào bức màn. Ông ta hầu như bị tràn ngập bởi sự thôi thúc bước ra đằng sau bức màn kia và mục sở thị mặt mũi anh chàng kia tròn méo ra sao, để dứt khoát với mọi nỗi sợ của mình. Nhưng một hành vi như thế sẽ là bất thường, dễ khiến người ta thắc mắc, và ngoài ra nàng điều dưỡng lại chắn ngang đường. Chẳng lẽ lại xô đẩy nàng ta để sẵn sớ bước vào; làm thế e chẳng hợp chút nào với danh phận của một Quan Tòa Cấp Cao. Thế nên ông ta chỉ còn có nước nói vài lời lịch sự qui ước với nàng và đành bấm bụng ô-rò-lui! Nghĩ mà tức anh ách, nhưng mà trong tình huống ấy, cũng chẳng làm được cái đánh gì hơn! Đành lui gót thôi. Lần đầu tiên kể từ khi ông ta trở thành thẩm phán nơi Tòa án Munich, ông ta đi qua cái sân trong, quay đầu đi để không phải nhìn thấy bức tường trong, nơi những xác chết được chất đống ở đó vào cái ngày khủng khiếp mười năm trước đây. Rồi sân trong, ông bước xuống đại lộ chính nơi chiếc limousine có tài xế đợi sẵn để đưa ngài Chánh án về nhà dùng bữa trưa.

Tay vệ sĩ thám tử ngồi ở đằng trước cùng với tài xế và von Osteen mỉm cười thích thú. Tay vệ sĩ hầu như không có gì bảo vệ

chống lại một thích khách cảm tử, và như vậy chỉ là một nạn nhân khác. Khi chiếc xe lăn bánh vào con đường nội viên của nhà mình, ông ta để ý là việc bảo vệ căn nhà đã được tăng cường. Chính quyền quả là chu đáo đối với bản thân ông và gia đình ông. Điều này sẽ buộc kẻ mưu sát phải tính chuyện thực hiện ý đồ ở nơi nào khác và như vậy Marcia, người vợ yêu quý của ông, sẽ được an toàn.

Nàng đang đợi ông nơi phòng ăn. Bàn ăn được phủ khăn trắng nhưng điểm màu xanh do ánh sáng xuyên qua bức màn xanh. Những đồ dùng bằng bạc sáng lấp lánh và những lọ hoa tươi được sắp xếp với sự khéo léo của một nghệ nhân. Ông nói đùa với vợ, “Marcia, anh ước gì đồ ăn thức uống cũng tương xứng với sự bài trí.” “Nàng làm mặt bất mãn kiểu chế diễu,” Anh nói thế em giận rồi đó!”

Ngắm vợ yêu của mình, von Osteen thầm nghĩ, Nàng sẽ tin mình phạm tội không nhỉ, nếu có ngày mọi chuyện bị phơi bày? Và ông biết rằng nếu mình quả quyết chối phăng mọi chuyện, nàng sẽ tin mình. Nàng nhỏ hơn ông đến hai mươi tuổi nhưng nàng thật lòng yêu ông. Về khoản đó thì ông không có gì nghi ngờ. Von Osteen lấy tay sờ khắp mặt mình. Phẫu thuật quả là ưu hạng, tốt nhất ở Đức thời đó, nhưng nhìn cận cảnh thì những đường khâu và những vết sẹo trên da thịt vẫn hiện ra khá rõ. Ông vẫn thắc mắc phải chăng đó là lý do khiến nàng giữ cho các căn phòng được phủ màn che để ngăn bớt ánh sáng và đèn trong phòng lúc nào cũng hơi mờ.

Sau bữa trưa nàng thu xếp cho ông nằm nghỉ trên chiếc ghế sofa ở phòng khách trong khoảng một giờ. Còn nàng ngồi đọc sách báo, đối diện ông.

Klaus von Osteen chớp mắt. Ông không bao giờ có thể thú tội với vợ; nàng vẫn tin tưởng ở ông. Và xét cho cùng, ông cũng đã nhận sự trừng phạt cho mình rồi. Mấy tuần lễ sau ngày Thứ hai Hoa hồng, 1945, một mảnh bom đã “phân đoạn” khuôn mặt ông thành nhiều

vùng lãnh thổ khác nhau rồi. Ông đã luôn chấp nhận thương tích khủng khiếp đó mà không cay đắng trách móc số phận vì nghĩ rằng nó cứu chuộc cho tội ác mà ông đã phạm đối với chàng điệp viên Mỹ trẻ tuổi nơi Tòa án Munich.

Làm thế nào ông có thể giải thích với bất kỳ ai rằng với tư cách một sĩ quan tham mưu, một người quý tộc, một người Đức, ông đã đi đến chỗ nhận thức ra sự xuống cấp của xứ sở mình, nỗi ô nhục của nó. Và giống như một người đàn ông lấy phải một người vợ nghiện rượu và quyết định mình cũng trở thành bọm nhậu để chứng tỏ tình yêu với nàng, vậy nên ông cũng đã trở nên một kẻ tra tấn và một kẻ sát nhân để làm một người Đức trong thời kỳ ấy. Nhưng chuyện đời thật ra có đơn giản như thế không?

Trong những năm sau chiến tranh ông đã sống một cuộc đời thực sự tốt lành, và cuộc sống ấy xem ra cũng rất là tự nhiên đối với ông. Trong tư cách một quan tòa ông đã rất là nhân đạo, không bao giờ tàn bạo khi xử án, dầu là khi xét xử những kẻ phạm những tội ác ghê tởm nhất. Ông đã bỏ lại quá khứ đằng sau mình. Những hồ sơ, tài liệu của Tòa án Munich thời trước đã được thiêu hủy hoàn toàn; và cho đến mấy tuần lễ trước đây ông vẫn còn cảm thấy rất ít hối hận cho những chuyện tàn ác trong thời chiến của mình.

Thế rồi ông ta biết tin Pfann và Moltk bị giết, và anh em nhà Freisling cũng thế. Một tuần trước, tay sĩ quan điệp báo Mỹ Arthur Bailey đã đến nhà ông và cho ông biết về Michael Rogan. Rogan đã mưu sát những người trước kia là thuộc hạ của von Osteen ở Tòa án Munich. Von Osteen nhớ lại Michael Rogan. Vậy là họ đã giết nhưng không làm chết được anh ta.

Arthur Bailey đã trấn an ông ta. Rogan sẽ không bao giờ có thể hoàn thành cuộc mưu sát cuối cùng của anh ta. Tình báo Mỹ sẽ để mắt theo dõi anh ta sát sao và ngăn cản anh ta làm chuyện đó. Họ cũng sẽ giữ bí mật những tội ác chiến tranh của von Osteen. Ông ta

hiểu điều này có nghĩa là gì. Nếu gặp thời cơ, ông ta đạt đến quyền lực chính trị ở Tây Đức, ông ta sẽ bị lệ thuộc vào sự hăm dọa của tình báo Mỹ và do đó phải chấp nhận làm một con rối chính trị của Washington.

Nằm trên ghế sofa ông vươn người ra để chạm tay vào cô vợ trẻ mà vẫn không mở mắt. Chỉ khi biết được rằng Rogan còn sống, von Osteen mới bắt đầu nằm mơ về chàng ta. Ông có những cơn ác mộng, thấy Rogan nghiêng người lên ông, phía sau sọ của anh ta chảy máu, máu đỏ nhỏ từng giọt xuống mặt von Osteen. Ông có những ác mộng về cái máy ghi âm phun ra oang oang những tiếng la hét rợn người của cô vợ trẻ của Rogan.

Đâu là sự thật? Tại sao ông ta tra tấn Rogan rồi giết chàng? Tại sao ông ta ghi âm những tiếng la rú của cô gái xinh đẹp đang chết khi sinh con? Và tại sao cuối cùng ông ta còn chơi lỡm Rogan, mớm cho chàng hy vọng sống và tạo cho chàng ảo tưởng rằng vợ con chàng vẫn còn sống?

Ông ta nhớ lại ngày đầu tiên của cuộc phỏng vấn, tia nhìn trên khuôn mặt Rogan. Đó là khuôn mặt hồn nhiên của một con người tốt bụng và điều đó làm ông ta khó chịu. Đó cũng là khuôn mặt của một chàng trai trẻ chưa từng nếm trải những điều khủng khiếp trong cuộc đời.

Cùng ngày hôm đó von Osteen đã đi thăm vợ của người tù và thấy rằng cô ta đã được mang vào phòng y tế, để sinh con. Trong lúc tản bộ đến phòng đó, ông ta đã nghe những tiếng la rú vì đau đớn của cô gái trẻ, và khi ông bác sĩ bảo ông ta là cô gái đang hấp hối von Osteen đã quyết định cho ghi âm những tiếng la rú đó để khủng bố tinh thần Rogan và lung lạc ý chí đề kháng của chàng.

Ta đã là một con người thông minh tài giỏi biết bao, von Osteen tự nghĩ. Thông minh tài giỏi trong mọi chuyện. Tài giỏi khi tác ác; và sau chiến tranh, sống với khuôn mặt bị tàn phá, tài giỏi khi hành

thiện. Và vì thông minh tài giỏi, nên bây giờ ông hiểu tại sao mình đã hủy hoại con người Rogan hoàn toàn đến thế.

Ông ta đã làm như thế, von Osteen nhận thức, bởi vì thiện và ác phải luôn luôn hủy diệt lẫn nhau và điều tất yếu là trong cái thế giới của chiến tranh và tàn sát lẫn nhau thì cái ác thắng cái thiện cũng là chuyện thường. Cái lý sở đương nhiên phải thế. Đừng nên lạc quan tếu mà nghĩ rằng chính nghĩa luôn luôn thắng hung tàn. Cũng có những thời gian dài mà bạo tàn hoành hành tràn lan khắp chốn chẳng thèm coi đạo lý, chính nghĩa ra cái cóc khô gì! Tất nhiên là thiện hay ác đều có lúc thịnh lúc suy. Cái lẽ hưng phế thì mãi mãi vẫn là tấm gương tày liếp đến muôn đời...

Và như thế ông ta đã hủy hoại Rogan, đã xảo quyết dẫn chàng đến chỗ tin tưởng và hy vọng. Và đến cái thời điểm cuối đó khi Rogan đã cầu xin tha mạng bằng ánh mắt thống thiết của chàng thì von Osteen đã bật cười, tiếng cười của hắn bị dim đi bởi tiếng viên đạn nổ chát chúa vào sọ Rogan. Hắn đã cả cười ở thời điểm đó vì trông bộ dạng của Rogan với chiếc mũ chúc về phía trước che lên hàng lông mi trông quả thực là hài hước, và chính cái chết, trong những ngày khủng khiếp đó của năm 1945, cũng chỉ là ...một trò hề vĩ đại, dầu không thiếu phần bi thống.

“Đến giờ rồi, mình à,” người vợ chạm tay vào đôi mắt còn nhắm lại của chồng. Từ trên ghế sofa, von Osteen ngồi dậy và cô vợ trẻ giúp chồng khoát vào chiếc áo jacket. Sau đó nàng đi cùng phu quân đến chiếc limousine. “Hãy mở rộng từ tâm,” nàng dặn dò.

Ông ngơ ngác nhìn vợ, mắt lộ vẻ không hiểu. Nàng nhìn ra điều đó và nhắc nhở, “Đối với con người bất hạnh khốn khổ mà chiều nay mình sẽ tuyên án.”

Bỗng dưng von Osteen cảm thấy một sự thôi thúc tràn ngập phải thú nhận mọi tội lỗi với vợ mình. Nhưng chiếc xe đã từ từ lăn bánh rời khỏi nhà trên đường trở lại Tòa án Munich. Đã sẵn sàng chịu án

tử hình nhưng rồi lại hy vọng một sự tạm tha, von Osteen không đủ can đảm để... tự thú trước bình minh.

CHƯƠNG 21

Arthur Bailey tản bộ nơi văn phòng của trung tâm giao liên CIA nằm trong Tổng hành dinh quân đội Mỹ trú đóng ở ngoại ô Munich. Ngay từ sáng sớm hôm đó anh ta đã gửi một bức điện tín phát thanh mã hóa về Lầu Năm Góc giải thích toàn bộ tình huống liên quan đến von Osteen và Rogan. Anh ta đã đề đạt ý kiến là tổ chức mình không nên có hành động nào dính líu vào. Giờ đây anh ta đang sốt ruột chờ thông tin phản hồi.

Gần đến giữa trưa mới nhận được phản hồi. Tay thư ký mang bức điện vào phòng giải mã tối mật và khoảng nửa giờ sau thông điệp được đặt vào tay Bailey. Nó làm chàng ta sửng sốt. Nó chỉ đạo chàng cho người bảo vệ von Osteen kỹ hơn và thông báo cho cảnh sát Đức về những ý đồ của Rogan. Hành động kiểu này có thể rất tai hại, Bailey nghĩ, thế nên chàng ta quyết định sử dụng điện thoại phát thanh (radiophone) về Lầu Năm Góc. Chữ ký mật mã trên điện trả lời là của một đồng đội cũ ở Đức của Bailey, Fred Nelson. Họ không thể nói năng quá tự do qua radiophone, nhưng có lẽ Bailey có thể nhận được thông điệp thông qua Nelson. Và chắc chắn chàng phải hành động khẩn cấp. Có lẽ ngay vào phút này, Rogan đã kẻ sát bên Thẩm phán von Osteen.

Chàng phải mất cả mười phút để kết nối đường dây. Sau khi xưng danh tính chàng nói theo kiểu cảnh báo, "Mấy người có biết mấy người đang làm cái quái quỷ gì với những chỉ đạo mà mấy người vừa mới gửi cho tôi không? Mấy người có thể làm nổ tung tóe lên trời cao toàn bộ mưu đồ chính trị mà chúng ta đã tốn hao biết bao công sức và thời gian để gây dựng nên ở đây đây!"

Giọng nói của Nelson lạnh lùng, vô cảm, không sắc màu. "Quyết định đó được truyền xuống từ đỉnh của Tình báo. Và đã được thông

qua bởi những vị lãnh đạo Nhà nước. Vậy nên cậu chỉ có việc tiến lên và thi hành lệnh. Thi hành trước, khiếu nại sau, nhé!”

Bailey nói giọng ớn đến tận cổ, “ Họ hóa rồ cả rồi. ”Giọng chàng ta nghe quá chua chát, xót xa khiến Nelson bỗng thấy tội.

“Đó là một phương diện mà bạn đang lo nghĩ về, phải thế không?” Nelson nói giọng thận trọng phòng vệ. “Chuyện đó đã và đang được quan tâm sâu sát. Yên chí.”

Nelson đang ám chỉ những bức thư mà Rogan đã gửi cho những người thân của chàng ta ở Mỹ. “Vâng, mình hiểu,” Bailey nói. “Về chuyện đó, đã có những biện pháp nào?”

“Chúng tôi đã lập một hồ sơ về hấn ngay từ khi anh gửi báo cáo đầu tiên. Chúng tôi biết mọi người mà hấn có thư từ liên lạc và chúng tôi có lập việc đánh chặn bưu vụ (postal intercept: đọc trộm và ngăn chặn thư từ) đối với những người mà hấn có liên lạc.

Bailey thực sự ngạc nhiên. “Các bạn có thể làm chuyện đó ở Mỹ được à? Mình không nghĩ ra đấy.”

“An ninh quốc gia. Chúng tôi có thể làm mọi chuyện. ”Nelson có vẻ nhạo báng, mỉa mai. “Này, cái anh chàng đó sẽ dễ bị bắt sống hay không?”

“Không đâu.”

“Ờ, tốt hơn là hấn không nên được bắt sống,” Nelson nói, và cúp đường truyền.

Bailey tự rửa mình về chuyện đã gọi để đề xuất ý kiến thay vì chỉ việc làm theo chỉ đạo. Chàng ta hiểu nhận xét cuối cùng của Nelson hàm ý gì. Chàng phải làm thế nào để chắc chắn rằng Rogan không được bắt sống, hay nói trắng ra là không được phép sống sót sau khi bị bắt. Họ không muốn chàng ta phát biểu vung vít linh tinh về von Osteen.

Bailey ngồi vào chiếc xe của bộ tham mưu đang chờ sẵn và bảo tài xế đưa chàng đến Tòa án Munich. Chàng không nghĩ rằng Rogan đã có đủ thời gian để thực hiện nước đi của chàng ta, nhưng chàng muốn kiểm tra cho chắc cú. Sau đó chàng sẽ đón Vrostk, và cả hai sẽ đi đến nhà trọ và dứt điểm Rogan.

.....&.....

Nơi bệnh xá cấp cứu của Tòa án Munich, Rogan sửa soạn cho cuộc gặp mặt lần cuối với Klaus von Osteen. Chàng chải tóc và vuốt thẳng quần áo; chàng muốn mình trông càng chỉnh tề, để coi càng tốt, để không nổi bật trong đám đông. Chàng vỗ vào túi áo jacket bên phía tay phải để chắc rằng khẩu Walther vẫn còn đó, mặc dầu nếu không làm thế chàng vẫn có thể cảm nhận sức nặng của khẩu súng.

Rosalie lấy một chai chất lỏng không màu từ cái khay xoay tròn của nàng và đổ ra một ít lên một miếng gạch vuông dày. Nàng đặt miếng gạch vào túi áo bên trái của Rogan. “Nếu anh bắt đầu thấy choáng, đặt nó lên miệng và hít vào,” nàng dặn.

Chàng cúi xuống để hôn nàng, và nàng nói, “Chờ đến khi ông ta xong buổi xử án; hãy chờ đến cuối ngày.”

“Anh sẽ may mắn hơn nếu bắt gặp ông ta quay lại chỗ làm sau bữa ăn trưa. Em hãy ngồi trong xe.” Chàng chạm nhẹ má nàng. “Có nhiều cơ may là anh sẽ thoát được.”

Mất đờm buồn, họ cười với nhau với niềm tin gượng gạo; rồi Rosalie cởi chiếc áo choàng trắng ra và vắt lên ghế. “Em đi đây,” nàng nói, và không một lời nào khác, không quay nhìn trở lại, nàng rời bệnh xá và đi ngang qua khoảng sân để đến đường phố bên ngoài. Rogan nhìn theo nàng trước khi chàng cũng rời bệnh xá và leo lên mấy bậc thang bên trong để đến hành lang tầng chính của Tòa án Munich.

Hành lang đầy những phạm nhân đang chờ để biết hình phạt của mình, và cùng với họ là gia đình hay bạn bè cũng như các luật sư biện hộ và những người chấp pháp. Họ bắt đầu lần lượt biến đi vào

từng phòng xử án riêng, cho đến khi căn đại sảnh lạnh tới trống trơn. Không thấy bóng dáng von Osteen đâu.

Rogan đi xuống phòng xử án nơi von Osteen ngồi xử sáng nay; chàng đã trễ. Phiên tòa đã bắt đầu được mấy phút rồi và sắp sửa tuyên án phạm nhân đang đứng trước vành móng ngựa. Von Osteen, trong tư cách Chánh án, ngồi giữa hai bồi thẩm. Họ đều mặc áo thụng đen, nhưng chỉ có von Osteen mang cái mũ hình chóp cao kết bằng lông chồn éc-min và lông chồn vizon, biểu tượng của quan chức chánh thẩm, và khuôn mặt ông ta hình như đang toát ra một sự thôi miên mạnh mẽ lên mọi người trong phòng.

Ông ta sắp sửa tuyên án phạm nhân đang đứng trước mặt mình. Quyết định được thông báo bằng cái giọng uy nghiêm, đầy thuyết phục mà Rogan vẫn nhớ rõ. Đó là một phán quyết tù chung thân cho tội nhân khốn khổ trước mặt ông ta.

Rogan thở phào nhẹ nhõm khi cuộc tìm kiếm đã kết thúc. Chàng đi khoảng một trăm feet qua các cánh cửa của dãy phòng xử án và đến một trong những cái hốc trống trong tường của hành lang, một cái hốc từng lưu giữ bộ giáp trụ của một chiến binh Đức trong cả ngàn năm. Chàng đứng đó trong gần một tiếng đồng hồ trước khi những người trong phòng xử án ủa ra khỏi các cánh cửa gỗ sồi để vào hành lang.

Chàng thấy một người mặc áo thụng đen bước ra từ phòng xử án qua một cửa nhỏ bên hông. Von Osteen đang tiến về phía chàng thông qua hành lang lờ mờ. Trông ông ta giống như một thầy tư tế thời xưa đang sửa soạn cuộc hy tế, với áo thụng bay lất phất, mũ chóp nhọn kết bằng lông chồn éc-min và chồn vizon giống như mũ tế của một giám mục, toát ra vẻ thiêng liêng, không thể chạm đến. Rogan chờ, phong tỏa hành lang. Chàng rút khẩu Walther ra cầm lăm lăm nơi tay.

Bây giờ, họ đối mặt nhau. Von Osteen nhìn qua ánh sáng mờ mờ và thì thầm, "Rogan?"

Và Rogan cảm thấy niềm vui tràn ngập khi lần này chàng được kẻ thù nhận ra, rằng hắn biết mình phải chết vì tội gì. Chàng nói, "Xưa kia mi đã từng kết án tử hình ta."

Chàng nghe cái giọng thôi miên nói, "Rogan, Michael Rogan?" Và von Osteen mỉm cười với chàng và nói, "Tôi rất vui vì cuối cùng anh đã đến." Ông ta đưa tay lên chạm vào cái mũ lông chồn. "Trong những giấc mộng của ta anh khủng khiếp hơn nhiều," ông ta nói. Rogan khai hỏa.

Phát súng vang rền qua những hành lang cẩm thạch giống tiếng ngân nga của một đại hồng chung. Von Osteen lão đảo ngã ra sau. Ông ta đưa cả hai tay lên như để chúc phúc cho Rogan. Rogan bắn tiếp phát nữa. Khuôn mặt với chiếc áo thụng đen bắt đầu chùng xuống, chiếc nón chóp nhọn làm cho việc ngã xuống vừa có vẻ uy nghiêm lại vừa mang tính báng bổ đối với cái gì thiêng liêng. Người ta chạy vào hành lang từ những phòng xử án kế cận, và Rogan bắn một viên cuối cùng vào cái thân xác đang nằm sòng soài trên nền đá hoa cương. Sau đó, với khẩu súng ngắn trên tay, chàng chạy ra từ lối thoát bên hông vào quảng trường đầy nắng. Chàng đã thoát.

Chàng thấy chiếc Mercedes đang đợi cách mình độ trăm bước và chàng rảo bước tới. Rosalie đang đứng kế bên, trông thật nhỏ bé, như thể nàng đang đứng ở cuối một đường hầm dài. Rogan bắt đầu chạy. Chàng đang thực sự đạt mục đích, chàng nghĩ; tất cả đã qua đi, và chàng sắp đạt mục đích. Nhưng một tay cảnh sát trung niên, với hàng ria mép vênh lên, đang điều khiển giao thông, đã thấy khẩu súng trong tay Rogan, liền chạy xuống khỏi bục điều khiển để ngăn cản Rogan. Viên cảnh sát không vũ trang. Anh ta đứng chắn ngang lối đi của Rogan và nói, "Nhân danh pháp luật; tôi bắt anh. Anh không được phép vung vũ khí nơi công cộng."

Rogan đẩy anh ta qua một bên và bước về phía chiếc Mercedes. Lúc đó Rosalie đã biến đi; chắc là nàng đang ở bên trong chiếc xe và đang nổ máy xe. Rogan muốn đến với nàng một cách tuyệt vọng.. Tay cảnh sát vẫn đeo dính chàng, nắm chặt cánh tay chàng , và nói, " Nào, hãy tỏ ra biết điều. Tôi là một sĩ quan cảnh sát Đức, và nhân danh pháp luật, tôi bắt anh. "Anh ta nói giọng Bavarian nặng trịch nhưng nghe lại có vẻ hữu nghị. Rogan đâm vào giữa mặt anh ta. Viên cảnh sát ngã ra sau nhưng rồi gượng lại và chạy theo Rogan một cách ngoan cường, cố gắng đẩy Rogan vào trong Tòa án bằng cái thân xác to lớn nặng nề của mình, tuy nhiên vẫn ngại sử dụng sức mạnh thể lực vì e dè khẩu súng trong tay Rogan. "Tôi là sĩ quan cảnh sát," anh ta nói lại, ngạc nhiên, không thể tin rằng có người lại từ chối phục tùng những mệnh lệnh hợp pháp của mình. Rogan quay lại và bắn anh ta xuyên qua ngực.

Viên cảnh sát ngã vào người chàng, ngược nhìn lên mắt chàng, và nói, đầy ngạc nhiên, với sự kinh hoàng hồn nhiên, đầy bối ngỡ, "O wie gemein Sie sind." Những lời ấy vang lên trong đầu óc Rogan. "Ô, anh độc ác quá." Rogan đứng đó, tê liệt, trong lúc viên cảnh sát ngã xuống chết bên chân chàng.

Đồng cứng người lại nơi quảng trường ngập nắng, chính thân xác của Rogan dường như đã rời ra, sức mạnh chảy đi đâu hết. Nhưng rồi Rosalie ở bên cạnh chàng, cầm tay chàng và kéo chàng chạy. Nàng đẩy chàng vào chiếc Mercedes và phóng xe ra khỏi quảng trường. Nàng cho xe lao nhanh qua các đường phố của Munich để tìm về sự an toàn nơi căn phòng của họ. Đầu của Rogan đã nghiêng về bên phải, rời xa khỏi nàng, và nàng kinh hoàng nhìn thấy một dòng máu rỉ ra khỏi lỗ tai trái chàng, phun ra khỏi hốc tai như được một cái bơm bên trong bơm ra.

Họ về đến nhà trọ. Rosalie dừng xe và giúp Rogan bước ra khỏi xe. Chàng đứng không vững. Nàng lấy cái băng gạc có tẩm thuốc ra

khỏi túi áo jacket bên trái của chàng và đưa lên miệng chàng. Đầu chàng giật mạnh lên và nàng có thể thấy con rắn đỏ tươi màu máu bò ra từ tai trái chàng. Chàng vẫn còn nắm khư khư khẩu Walther nơi tay phải và dân chúng nơi đường phố nhìn trừng trừng vào họ. Rosalie dẫn chàng vào tòa nhà và dìu chàng lên cầu thang. Những người chứng kiến cảnh đó chắc chắn sẽ gọi cảnh sát. Nhưng vì lý do nào đó Rosalie vẫn muốn chàng ở sau những cánh cửa khép lại, được che khuất khỏi những con mắt tò mò của mọi người. Và khi họ được riêng tư và an toàn, nàng dìu Rogan đến chiếc ghế sofa màu xanh, giúp chàng nằm xuống và đặt đầu chàng vào trong lòng nàng.

Và Rogan, cảm nhận sự đau đớn gây ra bởi tấm thẻ bạc xê dịch trong sọ mình, biết rằng chàng sẽ không bao giờ còn nằm mơ những giấc mơ khủng khiếp nữa, nói, "Hãy để anh nghỉ ngơi. Để yên cho anh ngủ trước khi bọn họ tới. Rosalie vuốt cho mi chàng khép lại, và chàng có thể ngửi mùi hương hoa hồng từ tay nàng. "Vâng, ngủ đi anh," nàng nói thật dịu dàng, thoáng nhẹ như hơi thở.

Một thời gian ngắn sau đó cảnh sát Munich vào phòng và thấy họ trong tình trạng đó. Nhưng cuối cùng thì bảy con người nơi căn phòng vòm cao của Tòa án Munich cũng đã giết được Rogan. Giờ đây, mười năm sau, óc não bị tổn thương của chàng đã nổ ra trong một cuộc xuất huyết não ào ạt. Máu tuôn ra từ thất khiếu trên đầu chàng – từ miệng, hai lỗ mũi, hai lỗ tai, hai con mắt. Rosalie ngồi lặng yên, lòng nàng là cái hồ chứa máu của Rogan. Trong lúc cảnh sát tiến lên, nàng bắt đầu khóc. Rồi chậm rãi nàng cúi đầu chúc phúc đôi môi lạnh của người yêu bằng một nụ hôn cuối cùng.

.....&.....